Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 383 – Chúa nhật 12.07.2020

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[Quà Tặng Tin Mừng Luca (tiếp theo) …….………………………...………. bản dịch của BBT CGVN](#BBTCGVN)

[CHÚA KHÔNG BAO GIỜ TIẾC LỜI ……………………………… Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD](#Canh)

[TRONG HỒN TA, LỜI CHÚA CÓ SINH TRƯỞNG? …………… Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG](#Hung)

[MẦU NHIỆM NƯỚC THIÊN CHÚA VÀ NHỮNG KẺ Ở NGOÀI (MC 4,10-12) ……………….………………………………………………………Lm. Giuse Lê Minh Thông, O.P.](#Thong)

[GIA ĐÌNH - NGÔI NHÀ DÀNH CHO TRÁI TIM BỊ TỔN THƯƠNG…………………………….. ……………………………………………………………………..Lm. Jos. Đồng Đăng chuyển ngữ](#Phuong)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “CÁI LẮC ĐẦU” CỦA THIÊN THẦN…………………… ………………………………………………………………………………Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[CHÀO MỪNG NGƯỜI ANH EM TÂN TÒNG NGUYỄN VĂN A ……………………….. Lê Thiên](#Thien)

[ĐI TÌM Mười NGƯỜI CÔNG CHÍNH - THEO CÁI NHÌN SÁNG THẾ KÝ (18:16-33)…………………. ………....………………………………………………Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[LINH MỤC PHẢI SỐNG VÀ GIẢNG DẠY CÁCH NÀO CHO XỨNG ĐIA VỊ VÀ SỨ VỤ CỦA MÌNH? ………………………………………………………Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry](#HUan)

[THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2)…………………………………………………Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ](#Truc)

[TƯƠNG TÁC GIỮA THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM ....………… Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD](#Duc)

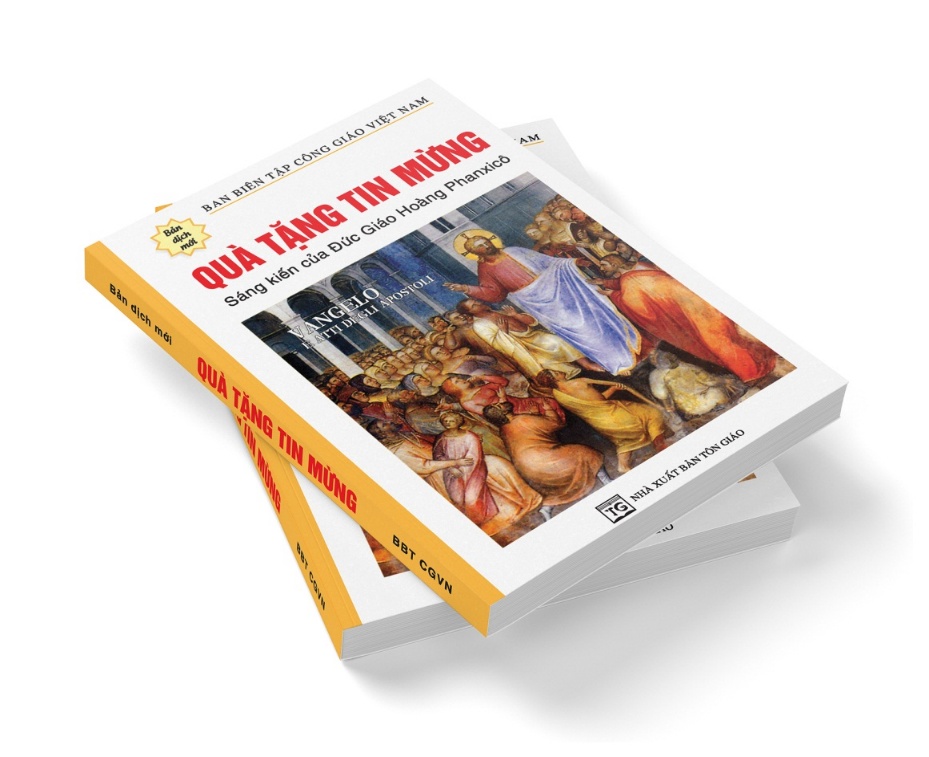
[CÁI TÌNH LÀ CÁI CHI CHI? ………………………………………….. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**Quà Tặng Tin Mừng Luca (tiếp theo)**

**LTS.** Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tăng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gởi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. Xin lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cám ơn.

**BBT CGVN và Đặc San GSVN**



**Tin Mừng   
theo   
Thánh Luca**

**Những phân đoạn chính:**

**I. Lời mở đầu  
(1:1–4)**

**II. Thời thơ ấu  
(1:5–2:52)**

**III. Giai đoạn chuẩn bị cho tác vụ công khai  
(3:1–4:13)**

**IV. Tác vụ tại Galilê  
(4:14–9:50)**

**V. Hành trình lên Giêrusalem  
(9:51–19:27)**

**VI. Tác vụ giảng dạy tại Giêrusalem  
(19:28–21:38)**

**VII. Thương Khó**

**(22:1–23:56)**

**VIII. Phục Sinh**

**(24:1–53)**

**III. Giai đoạn chuẩn bị cho tác vụ công khai  
(3:1–4:13)**

**Chương 3**

***Gioan Tẩy Giả rao giảng.***

1Năm thứ mười lăm triều hoàng đế Tibêriô Cêsar, Pôntiô Philatô làm tổng trấn Giuđê, Hêrôđê làm quận vương[[1]](#footnote-1)♣ Galilê, người em của ông là Philipphê làm quận vương Iturê và Tracônitiđô, và Lysania làm quận vương Abilina, 2Anna và Caipha làm thượng tế, có Lời của Thiên Chúa nói với Gioan con ông Dacaria trong sa mạc. 3Và ông đi khắp vùng ven sông Giođan rao giảng phép rửa sám hối để được ơn tha tội, 4như đã được viết trong sách ngôn sứ Isaia:

"Có tiếng người hô trong sa mạc:

“Hãy dọn đường của Chúa,

Hãy làm cho thẳng những lối đi của Ngài.

5Mọi thung lũng phải lấp cho đầy,

mọi núi đồi phải hạ thấp xuống;

khúc quanh co phải uốn cho ngay,

đường lồi lõm phải san cho phẳng:

6Và mọi xác phàm sẽ nhìn thấy

Ơn Cứu Độ của Thiên Chúa” ".

7Gioan nói với đám đông đến xin ông làm phép rửa: “Hỡi nòi rắn độc, ai đã chỉ cho các ông cách lẩn trốn cơn thịnh nộ đang giáng xuống? 8Hãy sinh hoa trái xứng với lòng sám hối của các ông và đừng vội tự nhủ rằng: “Chúng tôi đã có cha Abraham”; tôi nói cho các ông hay, Thiên Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con cháu của Abraham. 9Này đây lưỡi rìu đã được đặt ngay bên gốc cây; cây nào không sinh trái tốt đều bị đốn và quăng vào lửa”.

10Đám đông hỏi ông: “Vậy chúng tôi phải làm gì?”. 11Ông trả lời họ: “Ai có hai áo, hãy cho người không có; và ai có của ăn cũng hãy làm như vậy”. 12Những người thu thuế cũng đến chịu phép rửa, họ nói với ông: “Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì?”. 13Và ông nói với họ: “Đừng đòi hỏi quá mức đã định”. 14Các binh lính cũng hỏi ông rằng: “Còn chúng tôi, chúng tôi phải làm gì?”. Ông nói với họ: “Đừng bóc lột, đừng vu khống và hãy bằng lòng với đồng lương của mình”.

15Dân chúng đang trông đợi và trong lòng mọi người, ai cũng tự hỏi về Gioan, chính ông ấy không phải là Đấng Kitô sao? 16Gioan trả lời mọi người: “Tôi rửa các ông trong nước; nhưng Đấng uy quyền hơn tôi đang đến, và tôi không xứng đáng để xỏ giày cho Ngài: chính Ngài sẽ rửa các ông trong Chúa Thánh Thần và lửa. 17Ngài cầm nia[[2]](#footnote-2)♣ trong tay để sảy sạch sân lúa của mình và thu lúa vào kho, nhưng Ngài sẽ đốt rơm bằng lửa không hề tắt”. 18Ông còn nói nhiều lời khích lệ khác mà loan báo Tin Mừng cho dân. 19Nhưng Hêrôđê Têtrach[[3]](#footnote-3)♣ bị ông khiển trách về việc Hêrôđia, vợ của anh mình và về mọi tội ác Hêrôđê đã làm, 20thì ông ta lại chất thêm tội này vào các tội khác là đã giam Gioan trong ngục.

***Chúa Giêsu chịu phép rửa.***

21Xảy ra là trong khi toàn dân chịu phép rửa, Chúa Giêsu cũng chịu phép rửa và đang cầu nguyện, thì trời mở ra, 22và Chúa Thánh Thần hiện xuống trên Ngài dưới hình dạng như chim bồ câu; và có tiếng từ trời nói: “Con là con yêu dấu của Ta; Ta hài lòng về Con”.

***Gia phả Chúa Giêsu.***

23Khi bắt đầu sứ vụ, Chúa Giêsu được khoảng ba mươi tuổi; như người ta vẫn nghĩ: Ngài là con ông Giuse, Giuse con của Hêli, 24Hêli con của Mátthát, Mátthát con của Lêvi, Lêvi con của Melchi, Melchi con của Gianna, Gianna con của Giuse, 25Giuse con của Mátthathia, Mátthathia con của Amos, Amos con của Nahum, Nahum con của Esli, Esli con của Nagga, 26Nagga con của Maath, Maath con của Mátthathia, Mátthathia con của Sêmê, Sêmê con của Giosec, Giosec con của Giôda, 27Giôda con của Gionna, Gionna con của Rêsa, Rêsa con của Dôrôbabel, Dôrôbabel con của Salathiel, Salathiel con của Nêri, 28Nêri con của Melchi, Melchi con của Addi, Addi con của Côsam, Côsam con của Elmađam, Elmađam con của Her, 29Her con của Giêsu, Giêsu con của Eliêsê, Eliêsê con của Iorim, Iorim con của Mátthát, Mátthát con của Lêvi, 30Lêvi con của Simêon, Simêon con của Giuđa, Giuđa con của Giôsếph, Giôsếph con của Giona, Giona con của Êliachim, 31Êliachim con của Mêlêa, Mêlêa con của Menna, Menna con của Mátthatha, Mátthatha con của Nathan, Nathan con của Đavít, 32Đavít con của Giêsê, Giêsê con của Ôbết, Ôbết con của Boốt, Boốt con của Salmôn, Salmôn con của Naasson, 33Naasson con của Aminađáp, Aminađáp con của Admin, Admin con của Arni, Arni con của Esrôm, Esrôm con của Pharê, Pharê con của Giuđa, 34Giuđa con của Giacóp, Giacóp con của Isaac, Isaac con của Abraham, Abraham con của Tharê, Tharê con của Nachor, 35Nachor con của Seruch, Seruch con của Ragau, Ragau con của Phaleg, Phaleg con của Heber, Heber con của Sala, 36Sala con của Cainan, Cainan con của Arpraxad, Arpraxad con của Sem, Sem con của Nôe, Nôe con của Lamech, 37Lamech con của Mathusala, Mathusala con của Hennôch, Hennôch con của Iared, Iared con của Malaleel, Malaleel con của Cainan, 38Cainan con của Enos, Enos con của Séth, Séth con của Ađam, Ađam con của Thiên Chúa.

**Chương 4**

***Chúa Giêsu chịu cám dỗ.***

1Chúa Giêsu đầy tràn Chúa Thánh Thần đã trở về từ sông Giođan và được Thần Khí đưa vào sa mạc 2suốt bốn mươi ngày chịu Quỷ cám dỗ. Ngài không ăn uống gì trong những ngày đó, và khi những ngày ấy qua rồi, Ngài thấy đói. 3Lúc bấy giờ Quỷ nói với Ngài: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, hãy ra lệnh cho hòn đá này trở thành bánh đi”. 4Chúa Giêsu trả lời nó: “Có lời chép rằng: “Người ta sống không chỉ nhờ bánh””. 5Nó đưa Ngài lên cao hơn và trong một thoáng, chỉ cho Ngài tất cả các vương quốc trong thiên hạ; 6và Quỷ nói với Ngài: “Tôi sẽ cho ông tất cả quyền lực và vinh quang của các vương quốc ấy, bởi vì tất cả đã được trao cho tôi và tôi muốn cho ai thì tùy ý: 7vì thế, nếu ông thờ lạy tôi, tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó”. 8Và đáp lại Chúa Giêsu nói với nó: “Đã có lời chép rằng:

“Ngươi phải thờ lạy Chúa,

Thiên Chúa của ngươi

và chỉ tùng phục một mình Ngài mà thôi””.

9Rồi nó đưa Chúa Giêsu lên Giêrusalem, đặt Ngài trên chóp đỉnh Đền Thờ và nói với Ngài: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, từ đây ông hãy gieo mình xuống đi. 10Có lời chép rằng:

“Ngài sẽ truyền cho các thiên thần của Ngài

gìn giữ con”,

11và rằng: “Họ sẽ nâng đỡ con trong tay,

kẻo chân con vấp vào đá””.

12Chúa Giêsu trả lời và nói với nó: “Đã có lời: “Ngươi đừng thử thách Chúa là Thiên Chúa ngươi””. 13Sau khi đã dùng mọi cách để cám dỗ, Quỷ rời bỏ Ngài, chờ dịp khác.

Còn tiếp nhiều kỳ

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHÚA KHÔNG BAO GIỜ TIẾC LỜI**

CHÚA NHẬT XV A THƯỜNG NIÊN

Is 55:10-11; Rm 8:18-23; Mt 13:1-9

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Sách tiên tri Isaiah kể: “*Mưa và tuyết rơi từ trời xuống thì nó sẽ không trở lại trời nhưng sẽ làm cho đất mát mẻ, sinh màu mỡ giúp cho hạt giống nảy mầm rồi sinh hoa trái để cho ta có cơm ăn.”(Is 55:10).*Mưa trong sa mạc có vẻ không sinh lợi, nhưng nó đã hoàn thành một mục đích nào đó của Thiên Chúa. Lời Chúa đến với những tâm hồn chai đá, đôi khi cũng có thể làm thay đổi cuộc sống của họ. Xem vậy thì Lời Chúa ra khỏi con người cũng không phải là vô ích.

Tuyết rơi từ trời xuống cũng vậy, nó không phải là để phủ kín núi đồi cho người ta trượt tuyết, trẻ con chơi đùa và làm người tuyết, nhưng mục đích chính của nó, cũng  như mưa, là hóa ra nước làm ướt đất giúp cây cối có thể mọc và sống  xanh tươi trở lại.

Mỗi khi tuyết và mưa rơi chúng đều tạo ra những yếu tố cần thiết làm ẩm ướt đất để hạt giống nảy mầm, bám chặt xuống đất và lớn lên. Lời Chúa -cũng giống như mưa và tuyết từ trời rơi xuống- luôn luôn hoàn thành mục đích mà Thiên Chúa mong muốn.*“Lời từ miệng Ta phán ra sẽ không trở lại với Ta dù không sinh kết quả tức thì, nhưng nó đã thực hiện ý muốn của ta và làm tròn xứ mệnh Ta trao phó” (Is 55:11).* Để chấp nhận sự thật này, cần phải có niềm tin và bền chí nhẫn nại.

**CẦN PHẢI CÓ NIẾM TIN**

Thánh Phaolo trong thư gửi tín hữu Roma (Rm 8:18-23), cho rằng số phận loài người nằm ở tương lai, mà tương lai là do ở người có lòng tin. Có tội thì bị phạt, có lòng tin tưởng thì được giải thoát và hưởng vinh quang (c.19-22). Kiên trì chờ đợi thì mùa gặt Chúa Thánh Thần sẽ đến. Người tín hữu được hưởng hoa trái đầu mùa là do Chúa Thánh Thần như một bảo đảm thân xác được giải phóng khỏi mọi cám dỗ của tội lỗi (c.23).

**Ý NGHĨA DỤ NGÔN**

Khi giảng, đức Giesu thường dùng dụ ngôn để so sánh và làm sáng tỏ vấn đề giữa niềm tin Kito giáo và thực tế trong cuộc sống. Cùng một biến cố nhưng lại có những yếu tố hoàn toàn khác nhau như dụ ngôn men trong bột (Mt 13:33), mục đích là làm cho người nghe phải tò mò chú ý, cũng như cách nói tượng hình khiến người nghe phải suy nghĩ và tìm hiểu. Hiểu biết là một quà tặng, một ơn Chúa ban đặc biệt cho các môn đệ, không phải ai cũng có. Được ơn hiểu biết hay không là do Thiên Chúa. Còn vấn đề ngu dốt không hiểu Lời Chúa thì lại khác, như có kẻ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu (Mt 13:13).

**CÁCH XẾP ĐẶT DỤ NGÔN NGƯỜI GIEO HẠT GIỐNG**

Hãy để ý cách sắp đặt những bài giảng dụ ngôn của Mathieu (Mt 13:1-52). Những bài giảng của Chúa Giesu thường ở dưới dạng dụ ngôn như dụ ngôn nói về các nhà biệt phái chối bỏ đức Giesu. Các dụ ngôn này là những cuộc bàn luận quan trọng thứ ba của Chúa Giesu trong Mathieu, đồng thời là phần hai của sách Tin Mừng ba. Mathieu viết theo dàn bài của Marco (Mc 4:1-35) nhưng lại chỉ có hai dụ ngôn của Marco. Hai chuyện còn lại rất có thể lấy từ nguồn “Q” và tổng hợp đặc biệt các chuyện của Mathieu. Thêm vào 7 chuyện dụ ngôn, cuộc bàn luận cho thấy lý do tại sao Chúa Giesu dùng bài giảng đặc biệt này (Mt 13:10-15) để cho thấy ai hiểu lời Chúa giảng là có ơn phúc (c.16-17), cắt nghĩa chuyện dụ ngôn người gieo giống (c 18-23) và những hạt giống (c.36-43) để rồi kết thúc bằng một kết luận để các môn đệ hiểu (c.51-52).

**CHÚA KHÔNG BAO GIỜ TIẾC LỜI**

Người Galile là dân nhà nông nên nói về người gieo hạt giống (Mt 13:1-23) thì ai cũng hiểu. Ông gieo hạt lên cả những nơi mà hạt giống không có cơ may nảy mầm. Ông rảy hạt lên lối đi thì dĩ nhiện nó không có hoàn cảnh để mọc. Những hạt rơi vào nơi đá đất lẫn lộn thì nó cũng nảy mầm nhưng rồi chết. Những hạt rơi vào bụi gai, có mọc lên đấy nhưng bị gai đè bẹp mà chết. Sau cùng những hạt rơi trên đất tốt sẽ mọc lên mạnh khỏe và sinh hoa kêt trái rất nhiều.

Như vậy cuối cùng đất tốt vẫn là nguồn lợi chính. Dụ ngôn cũng vẽ nên hình ảnh người gieo gống hào hoa phóng khoáng hay có thể nói là phung phí.

Trong phần cắt nghĩa dụ ngôn (c18-23), chúa nhấn mạnh đến nhiều loại đất khác nhau, tức môi trường đón nhận lời Chúa (Mc 4:14-20; Lc 8:11-15). Các loại đất được cắt nghĩa như vậy để nói lên quan điểm của nhiều học giả cho rằng cách diễn giảng đó không phải do đức Giesu mà là của các Kito hữu thời sơ khai nói về việc họ bỏ đạo vì bị truy nã và vì thói hư tật xấu trần tục. Tuy nhiên cũng có người cho rằng cách cắt nghĩa đó căn bản vẫn là do đức Giesu được khai triển theo cảm nghiệm Kito giáo sau này. Cũng có những cách cắt nghĩa khác như: 1- Những người chưa bao giờ chấp nhận lời Chúa rao giảng (Mt 13:19). 2- Những người tin nhưng rồi bỏ đi vì bị truy nã (c20-21). 3- Những người tin, nhưng Lời Chúa bị đè bẹp vì lề thói trần tục và bị tiền tài danh vọng lôi kéo (c22). 4- Những người đáp ứng Lời Chúa và sinh hoa kết trái dồi dào (c23).

Hình như chẳng có trường hợp nào mà đức Giesu lại tỏ ra đau khổ như trong câu chuyện này. Chúa ám chỉ hạt giống –bị lấy mất do ma quỉ, bị chết vì không rễ, bị ngộp thở vì ham mê tiền tài danh vọng và vui thú cuộc đời. Chúng ta coi việc Chúa tung hạt giống đi tứ phương là quảng đại hay hoang phí? Cách diễn giảng của Chúa Giesu rõ ràng cho thấy *hạt giống* tức là **Lời Chúa**, *người nghe* tức là **đất**. Như vậy, ta thấy Chúa quá sức quảng đại và không hề tiếc lời.

**LỜI CHÚA SẼ ĐƯỢC HOÀN THÀNH**

Bất cứ điều gì Thiên Chúa nói trong Tin Mừng đều sẽ được hoàn thành. Không bao giờ lời Chúa phán ra mà trở thành vô ích, không sinh hoa trái như ý Chúa. Lời Chúa/Tin Mừng có khi rơi trên đá hay cát sỏi, có nghĩa là Lời Chúa được lan truyền rộng mở trong mọi môi trường, những nơi chưa được trồng trọt hoặc những nơi hoang dã không người ở. Chúng ta thấy hạt giống đã bị phí phạm. Nhưng không phải vậy, Tin Mừng thường rơi vào những trái tim khô cằn chai đá.

Cũng có khi sứ điệp của Chúa Giesu được chuyển đến những kẽ kiêu căng, bất cần,  chẳng tin gì hết cũng xem như vô ích vì bị từ chối rồi dội ngược trả lại cho Chúa. Nhưng không phải vậy đâu. Chúa đã có những dự án ở  đó và nó sẽ được hoàn thành. Nó từ bỏ con người không cân cải chính, chẳng cần phân bua. Bề ngoài xem có vẻ vô ích, nhưng sau cùng nó đã thành công. Kẻ phạm tội cuối cùng đã từ bỏ tội lỗi và trở về với Chúa, ví Chúa đầy lòng thương xót.

Tin Mừng thường bị coi rẻ khinh thường. Nó vào tai những kẻ ấy như nước chảy đầu vịt, như những cánh đồng rộng lớn được phúc âm rao truyền mà lại như sa mạc chẳng sinh ra hoa trái. Phúc âm cũng được loan truyền trong mọi cộng đồng nhưng kết quả xem ra ít ỏi như mưa trên sa mạc. Dù có thất bại do đối kháng và dửng dưng, nhưng sứ điệp của chúa Giesu về nước trời ở tương lai sẽ thành công vô cùng. Dù Phúc Âm không mang lại kết quả tức thì như mong muốc, nhưng cuối cùng sẽ thành công trọn vẹn đúng như ước nguyện, và toàn thể thế giới sẽ nhận biết Thiên Chúa là tình yêu.

**HÃY ĐỂ LỜI CHÚA ĂN SÂU VÀO CUỘC SỐNG**

Chớ gì Lời Chúa sẽ ăn sâu và thấm nhuần vào cuộc sống của chúng ta. Nếu chúng ta để cho Lời Chúa xâm nhập tâm hồn chúng ta, chúng ta sẽ nhận ra con người thật của chúng ta, thấy chúng ta đã để mất nhiều ân phúc của Chúa, để tâm hồn bị hoang phế, bỏ quên, bỏ ngỏ xa lìa khỏi quyền lực chuyển đổi của Thiên Chúa. Hãy cầu nguyện như  thánh Alberto Cả:

*“Xin hãy để con ở phía sau cuộc sống cũ của con, để những hạt giống Lời Chúa không bị chim trời là những tư tưởng hão huyền ăn mất, hoặc những sầu muôn gai góc làm cho ngộp thở. Xin hãy ban cho con tâm hồn mềm mại đầy khiêm tốn và an vui để con trở thành mảnh đất phì nhiêu* *có thể* *sinh ra hoa trái dồi dào.”*

NTC

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TRONG HỒN TA, LỜI CHÚA CÓ SINH TRƯỞNG?**

CHÚA NHẬT XV THƯỜNG NIÊN NĂM A

Gieo giống là hình ảnh rất quen thuộc với người Việt Nam, vì đa số dân Việt sống bằng nghề cày cấy, ruộng đồng. Hôm nay Chúa dùng hình ảnh quen thuộc này để nói đến việc gieo hạt giống Lời Chúa trong cuộc đời này.

Chúa không bỏ sót bất cứ cơ hội nào dù nhỏ nhất, cũng không hề tiếc bất cứ hạt giống nào dù cơ may mọc lên có mong manh. Bởi đất có chai cứng như vệ đường, có khô cằn như sỏi đá, có rậm rạp như bụi gai thì Chúa vẫn quảng đại gieo lời của Chúa vào đó. Chúa kiên nhẫn chờ đợi hạt giống mọc lên.

Kết quả sau thời gian gieo vãi, đó là nhiều hạt giống gặp đất phì nhiêu đã trổ sinh gấp nhiều lần: ba mươi, sáu mươi, hay một trăm như lòng Chúa mong đợi.

Lịch sử Hội Thánh cho ta không ít bằng chứng về kết quả khi hạt giống Lời Chúa được gieo vãi: nhiều cuộc đời của nhiều người thay đổi, nhiều tội nhân trở thành thánh nhân. Chẳng hạn:

Chỉ với một nhắc nhở của bạn mình là thánh Inhaxiô: *“Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn nào được ích gì”* (Lc 9, 25), khiến thanh niên Phanxicô Xaviê bỏ mọi ước muốn, mọi danh vọng nơi mái trường đại học Balê để vào dòng Tên, trở thành linh mục và thành nhà truyền giáo lớn cho Á châu.

Thánh Augustinô bứt phá ngoạn mục để đoạn tuyệt hoàn toàn với tội lỗi, giàu có, trải đầy nhung thảm của thế gian, sau khi được đánh động bằng một lời của Chúa trong thư Thánh Phaolô gởi giáo đoàn Rôma: *“Hãy loại bỏ những việc làm đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. Chúng ta hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống giữa ban ngày: không chè chén say sưa, không chơi bời dâm đãng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thỏa mãn các dục vọng”* (Rm 13, 12-14).

Thánh Phanxicô thành Assisi từ một thanh niên giàu có, se sua, sang trọng, trác táng, bỗng dưng tự nguyện trút bỏ mọi sự bởi được sức mạnh của Lời Chúa Giêsu: *“Con hãy về bán hết của cải mà theo Ta”* (Mt 19, 21) chinh phục.

Lời Chúa gieo vào lòng các thánh như hạt giống gieo vào đất mầu mỡ, đã trổ sinh hoa trái. Một khi quả quyết Chúa làm chủ đời mình, các thánh để mặc Lời Chúa hướng dẫn, chi phối toàn bộ cuộc sống. Lời Chúa thành lẽ sống duy nhất của các thánh.

Nếu người gieo giống luôn ham thích gieo trên đất tốt, đất đã được chuẩn bị, đã cày bừa cẩn thận, thì hạt giống Lời Chúa cũng cần đất tốt để sinh sôi nảy nở.

Dụ ngôn người gieo giống cho thấy, Chúa muốn tâm hồn mỗi người cũng trở nên đất tốt để hạt giống Lời của Chúa tồn tại, dễ dàng mọc lên, phát triển, sinh nhiều hoa trái, gây ích lợi thiêng liêng cho bản thân và anh chị em.

Như chúng ta, các thánh cũng bị chi phối bởi những ồn ào của thế gian, những đam mê tật xấu của con người, những ham muốn khoái lạc, dục vọng, sang giàu, danh giá... Nhưng các ngài hơn chúng ta ở chỗ, biết dùng Lời Chúa làm sức mạnh chế ngự mọi ham muốn. Các ngài chiến đấu để từng bước gạt những ồn ào, những đam mê và ham muốn ấy để có thể nghe tiếng Chúa ngày càng rõ ràng hơn.

Nhìn lại đời mình, ta cần chân nhận, bản thân chưa sống Lời Chúa được bao nhiêu. Trong khi đó, ta lại để tâm hồn xao xuyến trước mọi lo lắng sự đời, mọi đam mê, mọi tham vọng địa vị quyền hành, tiền của…

Ta cần ý thức hơn nữa dụ ngôn người gieo giống hôm nay, để tự chỉnh đốn mình, làm sao từ nay trở đi, tâm hồn thực sự là đất tốt, thực sự là nơi mà Chúa cần để hạt giống Lời của Chúa sinh sôi nảy nở, sinh lợi ích cho chính ta và nhiều người.

Để được vậy, Chúa Giêsu dạy ta:

- Phải chuẩn bị mảnh đất tâm hồn bằng thái độ sẵn sàng đón nhận lời Chúa.

- Phải chân thành sám hối vì từ trước đến nay, do thái độ thờ ơ, lạnh nhạt, vô cảm với ơn Chúa, không quan tâm đến đời sống thiêng liêng của mình, mà Lời Chúa chưa thể đi vào trái tim, trí não và tâm hồn ta.

- Phải dành thời gian cho việc lắng nghe, suy niệm và sống Lời Chúa, đồng thời bớt tham lam tìm kiếm vật chất, tìm kiếm những kiểu sống vương giả trong cuộc đời này.

 - Biết thánh hóa, biết hiến dâng lên Chúa những biến cố, hoàn cảnh, thử thách xảy đến cho bản thân, gia đình và người thân... Xem chúng là tiếng Chúa nhắc nhở để can đảm tín thác vào Chúa và ly thoát những chèo kéo, những cuồng quay, những mãnh lực cuốn ta vào vòng xoáy của đời này, nhằm bật rễ đời ta khỏi những thứ tạm bợ.

Lạy Chúa, xin dạy chúng con biết lắng nghe Lời Chúa, biết sống Lời Chúa, biết để cho Lời Chúa thấm nhập từng ngày vào đời sống chúng con. Nhờ đó, mỗi hành vi, mỗi lời nói, mỗi việc làm của chúng con đều phản ánh được sức sống của Lời Chúa đang bừng dậy trong tâm hồn chúng con. Amen.

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MẦU NHIỆM NƯỚC THIÊN CHÚA VÀ NHỮNG KẺ Ở NGOÀI (MC 4,10-12)**

[](javascript:showpopup('file=article/1592661503.JPG'))

Tác giả: Giuse Lê Minh Thông, O.P.

Email: [josleminhthong@gmail.com](mailto:josleminhthong@gmail.com)

Ngày 16 tháng 06 năm 2020.

**Nội dung**

Dẫn nhập

1. Bối cảnh Mc 4,10-12

2. “Những kẻ ở ngoài” ở 4,11 là ai?

3. Giải thích bản văn Mc 4,10-12.

Kết luận

**Dẫn nhập**

 Bài viết thứ nhất (“Mc 4,1-9. Dụ ngôn gieo giống”) đã trình bày bối cảnh đoạn văn Đức Giê-su giảng dạy bằng dụ ngôn 4,1-34 và phân tích dụ ngôn gieo giống. Bài viết này tìm hiểu ba câu 4,10-12 nói về “Mầu nhiệm Nước Thiên Chúa và những kẻ ở ngoài”. Ba câu này mở đầu đoạn văn chèn vào (4,10-25), trong đó Đức Giê-su nói riêng với “những kẻ ở chung quanh Người cùng với Nhóm Mười Hai” (4,10). Phần chuyển tiếp (4,10-12) giữa dụ ngôn (4,1-9) và áp dụng dụ ngôn (4,13-20), được trình bày qua ba điểm: (1) bối cảnh Mc 4,10-12; (2) “những kẻ ở ngoài” ở 4,11 là ai?; (3) giải thích đoạn văn Mc 4,10-12.

**1. Bối cảnh Mc 4,10-12**

 Sau phần dụ ngôn gieo giống (4,1-9), người thuật chuyện kể ở 4,10-12: “10 Khi Người ở một mình, những kẻ ở chung quanh Người cùng với Nhóm Mười Hai, hỏi Người về các dụ ngôn. 11 Người nói với họ: “Mầu nhiệm Vương Quốc Thiên Chúa được ban cho anh em; nhưng những người kia là những kẻ ở ngoài thì mọi sự xảy đến trong các dụ ngôn, 12 để họ nhìn đi nhìn lại mà không thấy, nghe đi nghe lại mà không hiểu, kẻo họ trở lại và được tha thứ.”

 Mc 4,10-12 ở trong bối cảnh khác với trình thuật dụ ngôn. Câu 4,10 cho biết Đức Giê-su đang ở một mình với với Nhóm Mười Hai và những kẻ ở chung quanh Người. Bản văn không cho biết “những kẻ ở chung quanh Người” là ai, nhưng điều chắc chắn là không có đám đông hiện diện. Đoạn văn chèn vào 4,10-12 ở ngoài khung cảnh thời gian và không gian của câu chuyện lúc ban đầu. Thật vậy ở 4,1, Đức Giê-su ở trên thuyền và nói với đám đông ở trên bờ Biển Hồ. Phần xảy ra khi Đức Giê-su ở một mình với một nhóm nhỏ (4,10), kéo dài đến câu 4,25. Sang câu 4,26, Đức Giê-su lại giảng dạy đám đông bằng dụ ngôn, nối tiếp dụ ngôn gieo giống ở 4,1-9. Theo mạch văn, phần nói với đám đông gồm ba dụ ngôn: dụ ngôn gieo giống (4,1-9), dụ ngôn về đất tự sinh hoa trái (4,26-29) và dụ ngôn hạt cải (4,30-32). Phần nói riêng với Nhóm Mười Hai và những kẻ ở chung quanh Người (4,10-25) được chèn vào nhằm minh họa hai điều người thuật chuyện sẽ nói đến trong phần kết ở 4,33-34: (a) Đức Giê-su giảng dạy dân chúng bằng dụ ngôn (4,33); (b) Người giải thích dụ ngôn cho các môn đệ khi họ ở riêng với Người (4,34).

**2. “Những kẻ ở ngoài” ở 4,11 là ai?**

 Để biết “những kẻ ở ngoài” (4,11) là ai, bảng sau làm rõ các nhân vật trong hai phần: (1) giảng dạy bằng dụ ngôn (Mc 4,1-9; 26-34) và (2) nói về dụ ngôn (Mc 4,10-25):



Có phân biệt giữa hai nhóm ở 4,11: (1) “Những kẻ ở chung quanh Người cùng với Nhóm Mười Hai” thì được ban cho “mầu nhiệm Nước Thiên Chúa”. (2) Còn “những kẻ ở ngoài” thì mọi sự xảy đến trong dụ ngôn. Phân biệt hai nhóm “bên trong” và “bên ngoài” như trên không rõ ràng trong mạch văn, vì đoạn văn 4,10-25 chen ngang làm câu chuyện bị gián đoạn trình thuật Đức Giê-su giảng dạy đám đông bên bờ Biển Hồ. Có tác giả cho rằng “những kẻ ở ngoài” chỉ về những kẻ chống đối Đức Giê-su (phân biệt với đám đông). Một số tác giả khác (chẳng hạn J. Lagrange) lại hiểu phân biệt “bên trong”, “bên ngoài” ở đây có tính nguyên tắc: phân biệt giữa những kẻ thuộc về Đức Giê-su và tất cả những ai không thuộc về Người.

Theo mạch văn, “những kẻ ở chung quanh Người cùng với Nhóm Mười Hai” thì được ban cho “mầu nhiệm của Vương Quốc Thiên Chúa”, họ là “những người ở trong”. Còn “những kẻ ở ngoài” là đám đông dân chúng. Đối với họ “mọi sự xảy đến trong dụ ngôn”, nghĩa là Đức Giê-su giảng dạy cho “những kẻ ở ngoài” bằng dụ ngôn, còn “những kẻ ở trong” thì được giải thích dụ ngôn. Phần kết ở 4,33-34 nói rõ: “33 Với nhiều dụ ngôn tương tự, Người nói Lời cho họ theo như họ có thể nghe. 34 Người không nói với họ nếu không dùng dụ ngôn. Nhưng khi ở riêng, Người giải thích mọi điều cho các môn đệ của Người.” Vậy vào thời Đức Giê-su, “những kẻ ở ngoài” bao gồm cả các kinh sư, những người Pha-ri-sêu, gia đình Đức Giê-su đã chống lại và không đón nhận Người. Họ được định nghĩa qua lời Cựu Ước (trích Is 6,9-10) nói về sự cứng lòng của dân: “Để họ nhìn đi nhìn lại mà không thấy, nghe đi nghe lại mà không hiểu, kẻo họ trở lại và được tha thứ” (Mc 4,12). Vào thời cộng đoàn Mác-cô, những kẻ ở ngoài gợi về tất cả những người không thuộc cộng đoàn người tin. Điều lạ ở 8,18, Đức Giê-su lại khiển trách các môn đệ: “Anh em có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe ư?” Như thế, các môn đệ là “người ở trong” lại trở thành “người ở ngoài”. Xem bài viết: “Anh em ngu muội như thế sao?” (Mc 7,18) Hành trình các môn đệ nói gì với độc giả?

**3. Giải thích bản văn Mc 4,10-12.**

4,10: “Khi Người ở một mình, những kẻ ở chung quanh Người cùng với Nhóm Mười Hai, hỏi Người về các dụ ngôn.”

- 4,10b: “Hỏi Người về các dụ ngôn”. Bản văn trình bày về hiểu biết cách nghịch lý. Các môn đệ hỏi nghĩa là các ông chưa hiểu ý nghĩa dụ ngôn. Ngược lại những người ở ngoài không hỏi, như thể họ nghe mà không hiểu (4,12) nên không có gì để hỏi. Đặt câu hỏi là điều tiên quyết để biết. Đặt câu hỏi về điều mình chưa biết là dấu hiệu quan tâm, lắng nghe lời Đức Giê-su. Các môn đệ đã nhận ra họ chưa hiểu. Như thế, bản văn đề cao ý tưởng “biết mình chưa biết”, nghĩa là biết có điều huyền nhiệm phía sau dụ ngôn. Biết mình chưa biết là nền tảng để có thể biết rõ hơn, đi sâu hơn vào Mầu nhiệm Nước Thiên Chúa.

Trong mạch văn 4,10-12, Đức Giê-su cho “những kẻ ở chung quanh Người cùng với Nhóm Mười Hai” biết tại sao người giải thích dụ ngôn cho họ. Không phải vì họ biết rõ hơn người bên ngoài, nhưng những câu hỏi giúp họ chuẩn bị đất để đón nhận hạt giống Lời.

4,11-12: “11 Người nói với họ: ‘Mầu nhiệm Vương Quốc Thiên Chúa được ban cho anh em; nhưng những người kia là những kẻ ở ngoài thì mọi sự xảy đến trong các dụ ngôn, 12 để họ nhìn đi nhìn lại mà không thấy, nghe đi nghe lại mà không hiểu, kẻo họ trở lại và được tha thứ.’”

- 4,11a: “Mầu nhiệm Vương Quốc Thiên Chúa được ban cho anh em”. Các môn đệ chưa hiểu mà Đức Giê-su lại ban cho họ mầu nhiệm, như thể việc đặt câu hỏi (4,10b) là đã nhận ra ý nghĩa dụ ngôn vừa nghe. Có thể hiểu các môn đệ muốn biết sâu hơn, muốn biết điều ẩn dấu trong dụ ngôn. Trong Tin Mừng Mác-cô, nhóm các môn đệ được Đức Giê-su ban mầu nhiệm Vương Quốc Thiên Chúa (Nước Thiên Chúa), nhưng dần dần người thuật chuyện cho biết các ông vẫn chưa thực sự hiểu Đức Giê-su là ai. Điều này cho độc giả biết là không đơn giản để hiểu và sống mầu nhiệm ấy.

Trong câu: “Mầu nhiệm của Nước Thiên Chúa được ban” có hai chi tiết chỉ có trong Tin Mừng Mác-cô, không có ở các nơi khác trong Tân Ước (thuật ngữ gọi là hapax của Tin Mừng Mác-cô): (1) kiểu nói “mầu nhiệm Nước Thiên Chúa (to mustêrion tês basileias tou theou)” và (2) cụm từ “ban (dedotai) mầu nhiệm”. Kiểu nói lạ lùng này có thể hiểu là các môn đệ hơn những người ở ngoài không phải vì họ hiểu mầu nhiệm nhưng là biết có mầu nhiệm, và sự hiểu biết ấy là được ban cho. Từ “mầu nhiệm” ở đây số ít (mustêrion), thông thường nếu từ này ở số nhiều thì nói về những điều bí ẩn.

Trong các đoạn văn song song, Tin Mừng Mát-thêu viết: “Các môn đệ đến gần hỏi Đức Giê-su rằng: ‘Sao Thầy lại dùng dụ ngôn mà nói với họ?’ Người đáp: ‘Bởi vì anh em thì được ơn hiểu biết các mầu nhiệm Nước Trời, còn họ thì không’” (Mt 13,10-11; x. Lc 8,10). Có thể Tin Mừng Mát-thêu đã thay đổi bản văn Mác-cô để câu văn dễ hiểu hơn.

- 4,12: “họ nhìn đi nhìn lại mà không thấy, nghe đi nghe lại mà không hiểu, kẻo họ trở lại và được tha thứ”. Câu này trích Is 6,9-10 (cf. Mt 13,14-15; Ga 12,40; Cv 28,26-27). Mc 4,12 giải thích tại sao giới lãnh đạo Do Thái và đa số dân chúng không đón nhận Đức Giê-su. Tại sao cộng đoàn người tin phải chịu bách hại và bị chống đối. Lời quở trách lấy ý trong lời Đức Chúa phán với I-sai-a ở Is 6,9-10: “9 Hãy đi nói với dân này rằng: Cứ nghe cho rõ, nhưng đừng hiểu, cứ nhìn thật kỹ, nhưng đừng nhận ra. 10 Hãy làm cho lòng dân này ra đần độn, cho tai nó điếc, cho mắt nó mù; kẻo mắt nó thấy, tai nó nghe và lòng nó hiểu, mà nó trở lại và được chữa lành.” Đứng trước sự cứng lòng của dân, lời này có tính châm biếm. Lời ngôn sứ làm cho dân càng chai đá hơn. Kiểu nói này vừa là lời khiển trách mạnh mẽ, vừa là lời mời gọi dân quay về để được chữa lành. Tuy nhiên sự không nghe, không hiểu ở Mc 4,12 không hoàn toàn khép kín vì dụ ngôn nói đến nhiều mức độ nghe. Mục đích dụ ngôn là cho độc giả biết lý do tại sao con người không đón nhận lời Đức Giê-su. Nhờ đó chuẩn bị mảnh đất lòng mình cách thích hợp.

**Kết luận**

Những kẻ ở ngoài “nghe mà không hiểu” không phải vì họ không đủ thông minh, nhưng vì mảnh đất lòng họ chưa đủ điều kiện, chưa thuận lợi để hạt giống mọc lên. Và họ chưa biết rằng: Nước Thiên Chúa là một mầu nhiệm, không thể hiểu bằng lý trí mà cần đón nhận để sinh hoa trái.

Không phải Đức Giê-su muốn che dấu “Mầu Nhiệm Nước Thiên Chúa” nên giảng dạy bằng dụ ngôn, ngược lại dụ ngôn là cơ may để những người ở ngoài có thể đón nhận Mầu nhiệm Nước Thiên Chúa, nếu họ muốn. Điều ngăn cản con người đón nhận hạt giống Lời, chính là phẩm chất mảnh đất lòng họ, nơi hạt giống rơi xuống. Cần “hối cải và tin vào tin mừng” (1,15) để đón nhận Nước Thiên Chúa. Nối tiếp đoạn văn nói về mầu nhiệm Nước Thiên Chúa và những kẻ ở ngoài là phần áp dụng dụ ngôn gieo giống (Mc 4,13-20)./.

Nguồn: <http://leminhthongtinmunggioan.blogspot.com/2020/06/mc-410-12-mau-nhiem-nuoc-thien-chua-va.html>

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIA ĐÌNH - NGÔI NHÀ DÀNH CHO TRÁI TIM BỊ TỔN THƯƠNG**

(*Bài thuyết trình của Hồng y Antonio Tagle trong Hội Nghị về Gia Đình Thế Giới được tổ chức tại Philadelphia vào năm 2015*) [[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\GIA%20%C4%90%C3%8CNH%20-%20NG%C3%94I%20NH%C3%80%20D%C3%80NH%20CHO%20TR%C3%81I%20TIM%20B%E1%BB%8A%20T%E1%BB%94N%20TH%C6%AF%C6%A0NG.docx" \l "_ftn1)

Xin chào buổi chiều tất cả mọi người.

Xin được gửi lời chào nồng nhiệt từ Philippines và Á Châu tới tất cả mọi người đang hiện diện nơi đây.

Lời đầu tiên, tôi xin chân thành cảm ơn các nhà tổ chức Hội Nghị Gia Đình Thế Giới, Tổng Giáo Phận Philadelphia, Tổng Giám Mục Chaput, và Hội Đồng Giáo Hoàng về Gia Đình, Đức Tổng Giám Mục, tất cả quý vị từ nhiều nơi khác nhau trên thế giới, cùng về đây để tôn vinh tính thiêng liêng, sự sống và sứ mệnh của đời sống gia đình.

Công việc của tôi chiều nay là cùng với quý vị suy niệm về gia đình như là ngôi nhà dành cho trái tim bị tổn thương. Tôi sẽ cố gắng hết sức mình.

Đầu tiên, tôi muốn mời quý vị cùng xem xét các loại vết thương khác nhau trong cuộc sống mà chúng ta phải trải nghiệm và đối diện. Sau đó, chúng ta sẽ hướng về Đức Giêsu, Đấng chịu đau thương, Đấng rao giảng về Nước Thiên Chúa, bao gồm sứ vụ chữa lành.

Sau đó, chúng ta cùng hướng về Giáo Hội, là Thân Thể Đức Kitô, được hình thành từ những người nam và người nữ bị tổn thương; tuy nhiên họ được kêu gọi để chia sẻ cùng một sứ vụ cứu độ của Đức Giêsu Kitô, Đấng là Đầu Giáo Hội.

Và cuối cùng, tôi sẽ đưa ra một vài lời khuyên về cách thức mà chúng ta, trong tư cách là những người bị tổn thương, có thể trở thành những tác nhân chữa lành ngay trong ngôi nhà của chúng ta, và trong ngôi nhà rộng lớn hơn là Giáo Hội.

Và vì đây là Hội Nghị Gia Đình Thế Giới, tôi đã đưa gia đình mình đến đây. Bố mẹ tôi, anh trai tôi và những anh em họ của tôi đang hiện diện nơi đây.

**1.** **Những trái tim bị tổn thương, những con người bị tổn thương**

Vậy, chúng ta hãy bắt đầu với một số xem xét về những trái tim bị tổn thương. Tất nhiên, trái tim mà tôi muốn nói ở đây không chỉ là một bộ phận trong cơ thể. Khi chúng ta nói về những trái tim bị thương là chúng ta đang nói về những con người bị tổn thương. Tất cả mọi người đều bị tổn thương. Tôi đoán không có ai trong hội trường này lại có thể tuyên bố rằng: “Tôi chưa từng bị tổn thương”. Tất cả chúng ta đều bị tổn thương; chúng ta còn tiếp tục trải nghiệm những vết thương lòng của chúng ta.

Có nhiều sự tổn thương khác nhau: về thể lý, về tâm linh, về tình cảm, về tương quan, về tài chính. Có nhiều nguyên nhân và nhiều hậu quả khác nhau. Nhưng bất luận bản chất của vết thương thế nào đi nữa, nó luôn luôn ảnh hưởng đến gia đình, và hậu quả là, nó ảnh hưởng đến mối tương quan xã hội của mỗi một con người. Mọi vết thương đều gây đau đớn. Nhưng vết thương càng đau đớn hơn khi chúng ta thấy những người trong gia đình chúng ta phải hứng chịu. Khi ai đó gây nên những thương tích cho các thành viên trong gia đình chúng ta, chúng ta cũng bị tổn thương. Chúng trở nên chính những vết thương của chúng ta. Nhưng đau đớn nhất là những vết thương do chính những người thân trong gia đình gây ra cho nhau. Sự thiêng thánh của gia đình bị tổn thương bởi điều đó. Khi anh chị em đánh nhau vì đồng tiền. Khi những người thân thuộc lại ganh đua nhau vì một phần tài sản nào đó và họ nói: “Chúng tôi đang chiến đấu cho một nguyên tắc sống!” Nguyên tắc kiểu gì mà một mảnh đất nhỏ lại quan trọng hơn chính anh chị em của mình? Nhưng thế giới gọi đó là “nguyên tắc”.

Nhưng đây là sự nhiệm mầu của tất cả. Ngay cả khi ngôi nhà bị tổn thương bởi những vết thương, nó vẫn là ngôi nhà, là nơi đặc biệt để an ủi và chữa lành những trái tim bị tổn thương. Những vết thương có thể đến từ gia đình, nhưng cũng chính từ gia đình trở thành nguồn an ủi và chữa lành những vết thương.

Những vết thương ảnh hưởng đến gia đình chúng ta ngày nay thì rất nhiều, bao la và khôn lường. Tôi không có thời gian để phân tích từng cái một nhưng chỉ đưa ra cho các bạn một số ví dụ:

- những hạn chế về tài chính, thất nghiệp, nghèo đói

- thiếu khả năng tiếp cận các nhu cầu cơ bản của con người

- thiếu thốn về giáo dục

- các chính sách kinh tế và chính trị không hỗ trợ cho các gia đình

- các mối quan hệ thất bại, ngoại tình, bệnh tật, khuyết tật

-  sự loại trừ trong xã hội, văn hóa, tôn giáo hay sự phân biệt đối xử

- nạn buôn người, lạm dụng trẻ em, bạo lực gia đình, lạm dụng phụ nữ, mại dâm, và các hình thức nô lệ mới của con người

- chiến tranh, xung đột sắc tộc

- thiên tai, khí hậu khắc nghiệt

- nạn di cư và di dời theo lối cưỡng bách nơi các dân tộc

Tất cả những điều này mang lại những tổn thương cho con người và cho các gia đình. Và từ những bối cảnh cụ thể, từ các quốc gia và khu vực của mình, bạn cũng có thể thêm vào danh sách mà tôi vừa trình bày. Hãy mở đôi mắt của bạn. Hãy lắng nghe tiếng khóc than từ những người bị thương. Hãy xem các vết thương, và hãy xem những nguyên nhân dẫn đến các vết thương đó.

**2.** **Những vết thương ‘dẫn tới sự tha hóa’**

Những vết thương làm cho cá nhân, gia đình, và cộng đồng dễ bị tổn thương dẫn tới sự thao túng, cay đắng, tuyệt vọng, bóc lột và thậm chí dễ bị vướng vào các tội ác và tội phạm. Họ bắt đầu nghĩ đến những hành động xấu xa vì những vết thương quá sâu. Sự chia rẽ nội bộ, sự mâu thuẫn trong chính con người của tôi; và những sự chia cắt bên ngoài, những xung đột khác – tất cả đều dẫn đến sự tha hóa. “Tôi không còn biết tôi là ai nữa. Tôi không biết tôi còn được gia đình tôi đón nhận hay không. Tôi không biết liệu tôi còn thuộc về xã hội này nữa không. Tôi là một người ngoài cuộc. Tôi không thuộc về. Tôi không có một mái nhà”.

Đây thường là kinh nghiệm của những người bị tổn thương – những người bị xa lánh, những người vô gia cư. Bạn có thể có một căn nhà đẹp và rộng lớn, nhưng bạn vẫn là một người vô gia cư. Vậy, căn nhà là gì? Căn nhà không phải đơn thuần được đo bằng bao nhiêu mẫu đất mà bạn có, trên đó một công trình xây dựng được gọi là ngôi nhà tọa lạc. Không. Một ngôi nhà là món quà của sự hiện diện của tình yêu.

Tôi còn nhớ một bài hát rất hay tôi nghe từ thời còn trẻ. Bài hát đó thế này: “Một cái ghế vẫn là một cái ghế, khi không có ai ngồi trên đó. Nhưng một cái ghế không thể là một ngôi nhà, và ngôi nhà không phải là tổ ấm khi không có ai ở đó để ôm lấy bạn thật chặt, và không có ai ở đó để bạn có thể nói lời chúc buổi tối an lành bằng một nụ hôn”. Đó chưa phải là kết thúc bài hát. Nó vẫn còn nữa: “Một căn phòng chỉ là một căn phòng khi không có gì ngoài sự u ám. Nhưng một căn phòng không phải là một ngôi nhà, và một ngôi nhà không phải là một tổ ấm, khi hai đứa chúng mình mỗi đứa một nơi, và vì một đứa trong hai chúng ta đang ôm một trái tim tan vỡ.

Hãy để tôi kết thúc ở đây. Và tôi cũng bị tổn thương nữa. “Bây giờ và về sau, anh gọi tên em và đột nhiên khuôn mặt của em xuất hiện, đó chỉ là một trò chơi điên rồ khi tiếng gọi kết thúc. Và nó kết thúc trong nước mắt. Rồi lời cầu xin: này người yêu, em có trái tim. Đừng để một sai lầm nào khiến chúng ta phải cách xa. Anh không có ý định sống một mình. Hãy biến ngôi nhà này thành một tổ ấm. Khi anh đi lên cầu thang và bật chìa khóa, ôi xin vui lòng, hãy ở đó, tình yêu vẫn còn bên anh”. Đó là một tổ ấm. Không chỉ là căn nhà mà còn là tổ ấm. Một sự hiện diện sống động, là món quà của tình yêu. Điều đó dẫn chúng ta tới Đức Giêsu Kitô và sứ vụ của Người.

**3.** **‘Sự khiêm nhường của người chữa lành’**

Một tác giả trứ danh, Luciano Sandrin, cho rằng, toàn bộ sứ mệnh của Đức Giêsu - sứ mệnh công bố triều đại của Thiên Chúa, Vương Quốc của Thiên Chúa, chính là sự chữa lành những người đau yếu, những người bị tổn thương. Lời công bố về Nước Thiên Chúa, sự khởi đầu của Nước Thiên Chúa đã luôn có sự xuất hiện của các dấu lạ và những điềm thiêng, đặc biệt là sự chữa lành bệnh tật.

Trong Tin Mừng theo Thánh Mathêu 9,45, Đức Giêsu đã tiếp tục hành trình về các làng mạc và thị trấn. Người đã loan báo Tin Mừng về triều đại của Thiên Chúa, đã chữa lành các bệnh hoạn tật nguyền, và dạy dỗ nhóm 12 tông đồ thực hiện sứ vụ này. Trong Mathêu 10,7-8, Đức Giêsu nói: “Dọc đường hãy rao giảng rằng: Nước Trời đã đến gần.Anh em hãy chữa lành người đau yếu, làm cho kẻ chết sống lại, cho người phong hủi được sạch bệnh, và khử trừ ma quỷ.”

Tin mừng về triều đại Nước Thiên Chúa được thể hiện bằng việc chữa lành như chăm sóc, giúp đỡ mọi người, đồng hành cùng họ, khôi phục các mối quan hệ, đưa một thiếu phụ trở lại cuộc sống, khôi phục danh dự cô ấy và trao lại cho gia đình. Khi Chúa cai trị, khi Chúa trị vì, con người được cứu độ, được tôn vinh và được phục vụ chu đáo. Ở đâu có Chúa ngự trị, ở đó những vết thương được thông dự vào.

Bạn thấy điều này trong trong cuốn Phúc âm, bạn thấy điều này trong Tin Mừng theo Thánh John. Dường như có một khuôn mẫu trong sứ mệnh công bố Nước Trời của Đức Giêsu, đó là luôn có sự chữa lành kèm theo. Luôn có lòng trắc ẩn. Đức Giêsu động lòng thương. Rồi Đức Giêsu quan tâm cụ thể bao gồm việc Người tức giận đối với ma quỷ đang làm khổ một người, và rồi Người bày tỏ sự quan tâm đến người đó. Rồi đến niềm tin. Thông thường người được chữa lành biểu lộ niềm tin vào Đức Giêsu. Nhưng cuối cùng, Đức Giêsu lại bảo họ giữ thinh lặng. Đó chính là sự khiêm nhường của Đức Giêsu. Sự khiêm nhường của Người chữa lành. Người chữa lành không đi vòng quanh và nói: “Này, này! Ha! Bạn thấy người đàn ông đó chứ? Anh ta đã từng bị khập khiễng! Giờ thì anh ta có thể đi bộ với tôi bởi vì nhờ tôi! Hãy ngợi khen tôi đi!”

Không! Người chữa lành đến để loan báo về Triều đại của Thiên Chúa, không phải rao báo về chính mình. Sự vênh vang khoe khoang về bản thân mình là cách của vương quốc thế gian này. Đó là lý do tại sao các vương quốc trên thế giới này, hoạt động dựa trên tham vọng, quyền lực, lòng tự mãn - chúng gây ra những vết thương. Nhưng Vương Quốc của Đức Giêsu luôn là một Vương Quốc của sự khiêm nhường và phục vụ. Đó là lý do tại sao Vương Quốc đó lại thể hiện bằng việc chữa lành, bằng việc chăm sóc, bằng lòng trắc ẩn và bằng tình yêu.

**4.** **Chữa lành kẻ thù của bạn khi người ấy bị thương**

Một số Giáo Phụ của Giáo Hội cho rằng trong Dụ Ngôn Người Samari Nhân Hậu, Đức Giêsu đã thực sự nói về chính mình. Một số lại chú ý đến người bị bỏ mặc cho ‘thừa sống thiếu chết’ trên đường - đó là Đức Giêsu. Người đang thực sự nói về mình. Và chúng ta có thể đồng ý - vâng, chính Đức Giêsu là Người Samari Nhân Hậu. Mỗi người bị thương, ngay cả khi đó là người lạ, là kẻ thù, tôi vẫn sẽ yêu thương và chăm sóc. Hãy nhớ rằng, Người Samari được đề cập đến trong dụ ngôn, lúc đó được coi là kẻ thù của người Do Thái. Nhưng nếu bạn muốn chữa lành, ha! Điều cật vấn chính bạn là, bạn có sẵn sàng chữa lành ngay cả kẻ thù của mình đang bị thương không? Sao không ai vỗ tay (*tiếng cười, rồi vỗ tay*). Tôi đã bắt được thóp các bạn rồi!

Nhưng Đức Giêsu dừng lại và chữa lành ngay cả những người dự định bắt bớ Người. Hãy nhớ lại trong Tin mừng Gioan 13, Người đã rửa chân cho các môn đệ của mình, kể cả những người đã lên kế hoạch phản bội Người. Bạn cũng chữa lành ngay cả kẻ thù của bạn. Tại sao? Tại sao? Vì đó là cung cách hành động của Vương Quốc Thiên Chúa - rất khác với cung cách hành động của các vương quốc trên thế giới này.

Chúng ta đều biết các dụ ngôn về lòng thương xót. Trong các dụ ngôn theo Tin mừng Luca 15, 3, tất cả đều đề cập đến những đồ vật hay những con người bị lạc mất. Tất cả trong số đó đều bị lạc mất. Nhưng cả ba dụ ngôn đều đã kết thúc trong sự vui mừng hoan hỷ. Tại sao vậy? Bởi vì dù những vật đã mất nhưng bây giờ lại được tìm thấy; dù người lạc mất nhưng đã quay về.

Khi bạn nhìn vào dụ ngôn đầu tiên, dụ ngôn con chiên lạc. Con chiên bị lạc có lẽ bị ốm hoặc bị thương. Và từ một lý do mang tính kinh tế và thực dụng, lẽ ra, người chăn chiên không nên bỏ mặc 99 con chiên khỏe mạnh để tìm kiếm con chiên bị thương, bị bệnh và bị mất. Con chiên bị thương đó thực sự là một trở ngại. Nhưng tại sao? Tại sao người chăn chiên vẫn tìm cho kỳ được con chiên đó? Tại sao người phụ nữ lại đi tìm kiếm một đồng tiền bị đánh mất? Và tại sao người cha lại chào đón đứa con hoang đàng một cách thái quá như vậy? Thưa, chỉ vì một lý do - con chiên, người bị thương và đứa hoang đàng đó là của riêng tôi. Nó là của tôi. Và nếu nó không thể về nhà, tôi sẽ mang nó về nhà.

Người anh cả đã khiển trách người cha: “Thằng con của cha đó, con trai của cha đó! Cha và nó thuộc về nhau!” Nhưng người cha nói, “Em trai của con”. Người cha muốn mái ấm gia đình được trọn vẹn. Và sẽ không có sự trọn vẹn nếu đứa con bị thương lại không được chấp nhận. Không có lý do nào khác - con là con của cha, và mái ấm gia đình sẽ không trọn vẹn nếu không có con. Nếu con không thể về nhà, Cha sẽ đưa con về nhà.

**5.** **Chữa lành nhờ việc bị tổn thương**

Đây chính là cách mà Đức Giêsu trình bày về vương quốc tình yêu và lòng thương xót của Người. Nhưng Đức Giêsu không chỉ chữa lành các triệu chứng nơi các vết thương của chúng ta. Người không chỉ cứu chúng ta khỏi sự tổn thương và các vết thương bên ngoài. Người chữa lành chúng ta chính nơi các vết thương và những tổn thương của chính chúng ta. Người đã bước vào các vết thương của chúng ta. Người đã trở nên giống chúng ta mọi đàng ngoại trừ tội lỗi.

Trong Mầu Nhiệm Nhập Thể, Người đã ôm lấy thế giới bị tổn thương. Người đã trải nghiệm việc bị truy đuổi bởi một chính trị gia đầy tham vọng. Người đã trải nghiệm cảnh tị nạn ở Ai Cập. Người đã trải nghiệm cảnh bị lạc mất khi còn ở tuổi vị thành niên. Người đã trải nghiệm cảnh bị người ta ‘dán nhãn’ cho là đồ khùng đồ điên. Người đã trải nghiệm cảnh vô gia cư. Người đã trải nghiệm những lời chỉ trích, nhạo báng, thậm chí của các nhà lãnh đạo tôn giáo. Người đã trải nghiệm cảnh bị phản bội của một người bạn. Người đã trải nghiệm một cái chết nhục nhã trên cây thập tự giá, cái chết chỉ dành cho một tên tội phạm. Và Người đã được chôn cất trong mộ huyệt của người khác.

**6.** **Đức Giêsu chữa lành nhờ bị tổn thương**

Theo thư gửi tín hữu Hipri, Người đã được làm cho nên hoàn hảo, đã được nên hoàn thiện, như một thượng tế đầy lòng trắc ẩn, như một người anh đầy lòng xót thương, bởi vì Người đã hứng chịu cám dỗ đủ mọi cách như chúng ta hứng chịu, ngoại trừ tội lỗi. Người biết các vết thương của chúng ta. Và Người đã biến các vết thương của chúng ta thành sự chiến thắng của tình yêu. Đó là lý do tại sao mà Đức Kitô Phục Sinh vẫn còn nguyên những vết thương. Những vết thương sẽ không biến mất. Trong thực tế, chính nhờ vết thương mà một người được chữa lành. Vì vậy, thưa anh chị em, tất cả chúng ta đều bị tổn thương, không ai có thể nói: “Tôi không nhận được món quà chữa lành”. Không. Nếu chúng ta muốn, các vết thương sẽ làm cho chúng ta trở nên những chứng nhân của sự hiểu biết, của lòng trắc ẩn, của sự đoàn kết và tình yêu.

Chúng ta vẫn còn ở bên nhau chứ? (đám đông: Vâng!) Bây giờ tôi xin đi sang điểm thứ ba. Tôi mới đi được nửa quãng đường. Vậy từ các vết thương và từ những mái ấm gia đình, giờ đây chúng ta đi tới Đức Giêsu, là đấng bị tổn thương, Người hằng cầu xin cùng Đức Chúa Cha, như là thượng tế của chúng ta, Người ngự bên hữu ngai Chúa Cha, Người mang các thương tích của Người và của chúng ta, trong cuộc phục sinh của Người. Thật là tuyệt vời. Đừng nghĩ rằng, trong sự phục sinh, vết thương của chúng ta, những vết sẹo của chúng ta sẽ biến mất. Không. Ngay cả khi chúng là những vết sẹo, nếu chúng là những vết sẹo của cuộc sống, của lòng trắc ẩn, sự đoàn kết, ồ!, chúng là những vết sẹo đẹp, vì Đấng phục sinh vẫn còn mang lấy những dấu ấn yêu thương của mình đối với tất cả chúng ta.

**7.** **Giáo Hội: Ngôi nhà cho những trái tim bị tổn thương**

Bây giờ chúng ta đề cập đến Giáo Hội, là ngôi nhà cho những trái tim bị tổn thương. Bởi chính Giáo Hội, chúng tôi muốn nói đến Thân Mình Đức Kitô, luôn hiện diện trong mọi cộng đoàn địa phương, như giáo xứ, giáo phận, các cộng đoàn dòng tu hoặc cộng đoàn đời sống tông đồ, và đặc biệt nhất là gia đình, được gọi là Giáo Hội tại gia.

Là Nhiệm Thể Đức Kitô, Giáo Hội chia sẻ sứ mệnh của Đức Giêsu là công bố triều đại của Thiên Chúa qua sự chữa lành, tình liên đới, và lòng trắc ẩn. Thánh Phaolô trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô, chương 12 viết rằng: “Nếu một bộ phận trong thân thể bị đau, tất cả các thành viên cũng đau. Nếu một thành viên được vinh quang, tất cả các thành viên khác cũng được chia sẻ niềm vui”. Giáo Hội của những thành viên bị tổn thương trở thành Giáo Hội của sự đoàn kết, từ bi, và hiệp nhất với nhau. Không phải trong vinh quang mà còn trong những vết thương.

Thưa các bậc phụ huynh, khi con trai hay con gái của quý vị tốt nghiệp với danh dự, tôi thường nghe thấy những lời nhận xét của cha mẹ, khi người cha hay người mẹ chứng kiến sự kiện này, đôi mắt của họ thường ngấn lệ, đồng thời họ nói: “Ôi con trai! Ôi con gái của tôi!” Nhưng khi đứa con không vượt qua khóa học, và bị lưu ban, một người chồng đã nói với vợ rằng: “*Này, con trai của chị phải ở lại khóa học đó!*” Tại sao khi có danh dự thì nói đó là “đứa con” của tôi còn khi nó là một thảm họa, thì gọi nó là “đứa con” của ai khác (của chồng chứ không phải của tôi và ngược lại).

Chúng ta là một Giáo Hội, một ngôi nhà, một gia đình. Giáo Hội phải là hiện thân cho sứ mệnh cứu độ của Thiên Chúa. Joseph Hartzler khi sử dụng những hiểu biết của nhà thần học người Canada vĩ đại Bernard Lonergan đã nói: “Ngày nay, sứ mệnh cứu chuộc của Giáo Hội phải được thể hiện ngay trong Giáo Hội, ngang qua những môn đệ đích thực, có khả năng tự hiến cho tình yêu”. Vì đây là hình thức cộng đoàn có thể ngăn chặn sự xa lánh, cô đơn và những sự tổn thương khác. Tình yêu là tự hiến. Hiến chế Lumen Gentium của Công đồng Vaticanô II cho rằng, Giáo Hội là Bí Tích, là dấu chỉ và khí cụ cho sự kết hợp mật thiết giữa Thiên Chúa và con người và giữa con người với nhau. Đó là cốt lõi của Giáo Hội - là sự kết hiệp mật thiết, hiệp thông, tình yêu và không xa lìa. Vì thế, sứ vụ loan báo Tin Mừng nằm ngay ở căn tính của Giáo Hội – bạn không ở trong Giáo Hội để bị xa lánh. Bạn ở đó để chữa lành, để nối kết và hòa giải.

Một hình ảnh đẹp trong Kinh thánh về một Giáo Hội chữa lành, ngay cả khi Giáo Hội cũng bị tổn thương đó là nhóm người bị bệnh bại liệt ở Maccô chương 2. Bạn có biết bốn người này đã làm tất cả mọi thứ mà họ có thể làm được không? Nhưng khi không thể làm gì để đưa bạn của họ đến gần Đức Giêsu vì đám đông, thì họ đã làm gì? Họ đã leo lên mái nhà. Họ đã dở mái nhà để hạ bạn mình xuống với Đức Giêsu. Đó là một gia đình. Đó là một giáo xứ. Đó là một giáo phận. Đó là Giáo Hội. Không ai bỏ cuộc! Tôi sẽ không bỏ cuộc! (vỗ tay) Chúng ta sẽ không từ bỏ việc dẫn đưa người khác đến để được Đức Giêsu đụng chạm và chữa lành. Theo lời của nữ tu Maria Cataldo, Giáo Hội mở rộng cánh cửa cho Đức Giêsu, và đôi khi Giáo Hội cũng là mái nhà để đưa mọi người đến với Đức Giêsu.

**8.** **‘Tất cả sự chữa lành đều đến từ Thiên Chúa’**

Hãy để tôi trình bày phần cuối cùng. Một số con đường mà chúng ta có thể đi để thúc đẩy sứ mệnh cứu chuộc của Đức Giêsu, hoàn tất triều đại của Thiên Chúa, trong Giáo Hội như là một ngôi nhà cho những người bị tổn thương. Trước tiên, chúng ta phải nhìn nhận rằng, tất cả những sự chữa lành đều đến từ Thiên Chúa. Đó là sáng kiến của Thiên Chúa. Thứ hai, sự chữa lành nằm ở vị trí tốt nhất trong một cộng đồng, gia đình, giáo xứ, trường học, nhóm bạn bè - mà không quên sự đóng góp của người bị thương. Người đó cũng phải can đảm đi theo con đường hướng tới sự chữa lành và hoán cải. Chúng ta đừng quên các khía cạnh của phụng vụ và bí tích - Bí Tích Rửa Tội, Bí Tích Thánh Thể, Bí Tích Hòa Giải, Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân, và cả chiều kích đạo đức.

Joseph Kelly đề xuất một số thực hành dựa trên hình ảnh của Giáo Hội như là một bệnh viện dã chiến - một hình ảnh mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô ưa thích. *Tôi thấy một số người đang ghi chép lại. Xin vui lòng làm điều đó. Có một bài kiểm tra sau cuộc nói chuyện này (tiếng cười!).*

Joseph Kelly đã nói, nếu chúng ta có thái độ nghiêm túc về việc chữa lành trong môi trường bệnh viện dã chiến, trước tiên, chúng ta phải giữ liên lạc với Đức Giêsu, là lương y dẫn đầu. Chúng ta cần phải khiêm tốn. Chúng ta không thể chữa lành bệnh tật chỉ đơn thuần bằng nỗ lực của con người, ngay cả các kỹ năng tư vấn tâm lý cũng vậy. Tất cả chúng ta đều hướng về Đức Giêsu. Thứ hai, chúng ta hãy nhận ra các vết thương của chính mình. Khi đối diện với vết thương của mình, chúng ta sẽ giúp chính chúng ta trở thành những người có lòng từ bi và thấu hiểu những người bị tổn thương. Thứ ba, chúng ta không nên sợ hãi bóng tối. Khi bạn đối diện với những vết thương, ôi! Những vết thương không bao giờ sạch. Chúng có thể rướm máu và thô ráp. Chúng ta luôn sẵn sàng bước vào thế giới đen tối đó. Thứ tư, chúng ta phải chấp nhận rằng Giáo Hội là một bệnh viện dã chiến. Chúng ta nên sẵn sàng hưởng ứng trong trường hợp khẩn cấp. Chúng ta nên sẵn sàng đưa ra các giải pháp sáng tạo. Chúng ta nên nhanh nhẹn và linh hoạt. Thứ năm, chúng ta cần mang vào bệnh viện dã chiến niềm hy vọng. Chúng ta không thể là người chữa lành nếu chúng ta sống trong tuyệt vọng. Tôi không biết làm thế nào mà những người có vẻ ngoài ủ rũ lại có thể tạo ra niềm tin và sự chữa lành nơi người khác. Xin vui lòng nở nụ cười (*Tiếng cười!*). Thứ sáu, thông thường, khi chúng ta cố gắng chữa lành hoặc giúp Đức Giêsu chữa lành, chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc giữ thinh lặng, thinh lặng. Không lời nói, không giải pháp. Chúng ta chỉ cho đi một sự hiện diện đầy yêu thương. Việc biện phân là điều cần thiết.

**Hai câu chuyện:**Anh chị em thân mến, đồng hồ tôi đã điểm rồi, tôi chỉ còn 7 phút nữa để trình bày. Tôi sẽ dành 7 phút cuối để kể cho quý vị nghe những câu chuyện, vì đó là nét đặc trưng của người Châu Á. Chúng tôi sống bằng những câu chuyện.

Tôi đã kể câu chuyện này vài ngày trước tại Đại Học La Salle. Tôi thường tham dự trại hè với những người trẻ tuổi trong giáo phận. Và một trại hè được tổ chức để dành cho việc tìm kiếm mục đích của mỗi người trong cuộc sống – “ơn gọi” thực sự là mục đích của mỗi người trong cuộc sống - Tôi đã đưa ra một địa chỉ theo cách thức này, nhưng rất ngắn. Sau đó, tôi mở diễn đàn dành cho các câu hỏi, và câu hỏi đầu tiên tôi nhận được từ một người trẻ là “thưa Đức Cha, Đức Cha sẽ hát cho chúng con nghe chứ?” Câu hỏi này chẳng mấy liên quan đến chủ đề, vì vậy tôi nói: “Chúng ta hãy quay lại chủ đề. Đặt câu hỏi về chủ đề này.” Và họ đặt câu hỏi, rồi sau đó đến lượt một cậu bé khác. Cậu hỏi: “bây giờ, giám mục, ngài sẽ hát cho chúng tôi chứ?” Vì vậy, tôi nói: “Bạn đã không nói với tôi rằng tôi phải hát! Thế nên, hãy để tôi cất lên một bài mà tất cả chúng ta sẽ hát.” Và tôi đã làm điều đó. Sau đó, những người trẻ tuổi đến với tôi, họ mặc những bộ thời trang thật đẹp của người Philippines và xin được ban phép lành. Một số thì tự chụp hình “selfies”. Một số khác thì xin chữ ký. Một số xin tôi ký lên áo sơ mi của họ. “Đây, thưa Đức Cha, xin vui lòng ký vào đây! Xin vui lòng ký vào đây!” Một cô gái trẻ nói: “Đây, đây! Ký vào đây!” [Đức Cha chỉ vào ngực của mình]. Tôi nói: “Không! Không! Không! Hãy xích ra! Hãy xích ra!” (*tiếng cười*). Nhưng tôi tự hỏi, họ đang nghĩ gì về tôi vậy? Tôi là ca sĩ ư? Tôi là người nổi tiếng ư? Tôi là ai? Tôi có thực sự phản ảnh chân dung của một vị Giám mục hay không?

Câu trả lời đã đến với tôi sau đó một năm. Trong một trại hè tương tự. Một cậu bé đến gần tôi và nói: “Thưa Đức Cha, năm ngoái, con đã có chiếc áo được mang chữ ký của Đức Cha”. Tôi nói: “Ồ vâng, Cha còn nhớ”. Cậu bé nói: “Con chưa giặt áo”. Nhưng “mỗi đêm đến, con gấp nó lại, đặt nó dưới gối”, cậu bé nói. Con đã không gặp cha của con trong nhiều năm. Cha của con đang làm việc ở nước ngoài. Cha của con không ở nhà. Nhưng với chiếc áo đó, và với chữ ký của Cha. Con biết rằng con có một mái nhà. Con biết rằng con có một người cha” (*vỗ tay*).

*Xin cảm ơn rất nhiều*

Tôi xin kết thúc bằng một câu chuyện cảm động mà tôi nhận được từ tài khoản của một cô gái tị nạn: “Tôi sinh ra trong rừng. Tôi thật may mắn, mẹ tôi nói với tôi, thật may mắn khi tôi được sinh ra trong khi rất nhiều người xung quanh tôi đã chết. Tôi đến từ Miến Điện, nơi hàng ngàn người đã thiệt mạng trong cuộc chiến giữa quân đội Miến Điện và các phe đối lập. Tôi sinh ra trong rừng vì cha mẹ tôi trốn khỏi nhà để tránh giao tranh.

 “Khi tôi còn học tiểu học, tôi phải rời khỏi quê nhà, và từ đó, tôi phải chuyển từ làng này sang làng khác để theo học. Cho đến năm 1992, tôi đến thăm cha mẹ và anh chị em tôi khoảng một năm, và rồi sau đó tôi không còn được nhìn thấy họ nữa, tôi không thể quay về nhà từ khi quân đội Miến Điện đóng cửa tất cả các con đường dọc biên giới Thái-Miến Điện”. “Vì vậy, tôi phải sống một mình, tự đứng vững một mình mà không có bố mẹ. Cũng có những người thân cận sống quanh tôi, nhưng tôi biết tôi không thể có được tình yêu và sự quan tâm của bố mẹ bất cứ khi nào tôi muốn. Tôi không thể nói chuyện với bố mẹ bất cứ khi nào tôi muốn. Khi bố mẹ bị ốm, tôi không thể đến thăm và chăm sóc họ. Tôi nhận thấy mình nhớ bố mẹ biết dường nào khi tôi bị bệnh. Cuộc sống của một người tị nạn thật là khó khăn. Tôi rất cần bố mẹ ở bên cạnh tôi ngay trên giường. Nhưng tôi không thể có được điều đó”. “Tôi đã bật khóc. Thật khó khăn cho tôi. Tôi không thể gặp bố mẹ vì chiến tranh. Rồi tôi chợt nhận ra, tôi không phải là người khóc một mình. Và tôi cảm thấy mình được an ủi. Tôi biết có hàng ngàn người đang phải đau khổ như tôi. Khi nào mới có hòa bình ở Miến Điện? Khi nào chiến tranh mới kết thúc? Khi nào các vấn đề dân tộc mới được giải quyết?

“Sau nhiều năm phiêu bạt từ nơi này sang nơi khác, cuối cùng tôi đã định cư ở các trại tị nạn Karenni. Tôi đã được yêu cầu giảng dạy tại các trường của trại tập trung. Tuy nhiên, sau đó, tôi đã được chọn đi thực tập ở Philippines. Trong suốt thời gian đó, tôi đã học được nhiều hơn về quyền con người và hiện tôi đang phục vụ tại Mái Ấm Tị Nạn của Dòng Tên trong lĩnh vực giáo dục. “Chúng tôi đang bận rộn trong việc hỗ trợ các trường Karenni theo nhiều cách. Tôi rất vui vì có thể sử dụng nền giáo dục của mình để hỗ trợ những người dân của mình trong những thời điểm khó khăn này. Tôi không phải là người duy nhất phải cất tiếng khóc”.

Đó là ngôi nhà cho trái tim bị tổn thương. Xin cảm ơn rất nhiều.

**Lm. Jos. Đồng Đăng chuyển ngữ**

***[[1]](file:///C:\\Users\\Administrator\\Downloads\\GIA%20%C4%90%C3%8CNH%20-%20NG%C3%94I%20NH%C3%80%20D%C3%80NH%20CHO%20TR%C3%81I%20TIM%20B%E1%BB%8A%20T%E1%BB%94N%20TH%C6%AF%C6%A0NG.docx" \l "_ftnref1)****Nghe bài phát biểu tại đây:*[*https://www.youtube.com/watch?v=3GH8bdpGZnQ*](https://www.youtube.com/watch?v=3GH8bdpGZnQ)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “CÁI LẮC ĐẦU” CỦA THIÊN THẦN…**

Có câu chuyện kể rằng: một cô giúp việc trong gia đình một người giàu có nọ rất được lòng gia chủ, vì là người thành thật, làm việc cẩn thận…

Ngày kia, bà chủ nhờ cô xào cho một ít đậu mạch…Xào đậu xong, cô mang ra để trên chiếc bàn ngoài sân…

Buổi tối, khi trở về nhà, bà chủ thấy có vẻ như đậu mất đi một ít…Tuy nhiên bà chủ không nói năng gì…vì hằng ngày cô giúp việc vẫn là người rất đáng tin…

Tuy nhiên nhiều lần xảy ra như thế…làm cho bà chủ đâm nghi ngờ…và bà khá là nặng lời với cô…

Tức giận vì bị nghi oan, cô quyết định rình xem ai là thủ phạm khiến cô bị chủ quở trách…

Thì ra là một con dê…Quen ăn, hôm ấy, nó nghênh ngang bước ngay vào sân và vội vội vàng vàng ngấu nghiến rổ lúa mạch…

Kể từ đấy, mỗi lần thấy con dê ở đâu là cô giúp việc vớ lấy bất cừ thứ gì quanh đó đánh con dê túi bụi…

Lâu ngày con dê cũng hận cô…Nó hung hăng xông vào cô với đôi sừng vung lọan xạ…

[](javascript:showpopup('file=article/1594356052.jpg'))Ngày nọ, cô từ trong bếp đi ra…và lò than nóng bỏng trong tay…Con dê thấy cô không cầm gậy gộc gì …nên nó xông vào húc cô…Chậu than rơi xuống trên lưng con dê…Quá nóng, nó hoảng chạy…và lủi vào bất cứ đâu…Những căn nhà bốc cháy…Đám cháy lan rộng…và ngọn lửa hừng hực trong đám cây cỏ dẫn lên đến tận đỉnh  núi…Đám khỉ trên núi bị thiêu cũng hốt hoảng chạy…

Chứng kiến sự việc, các thiên thần lắc đầu than thở : “Hai kẻ chiến đấu không ngừng nghỉ sẽ gây ra muôn vàn tai họa khủng khiếp !!!”

Dĩ nhiên là một câu chuyện ngụ ngôn…

Thế nhưng nhìn vào cái hôm nay trong Nhà của Thiên Chúa – tức là Hành Tinh Trái Đất này – thì không phải chỉ có các thiên thần lắc đầu ôm mặt !!!

Hiệp Thông số 119 (tháng 7 & 8 năm 2020) – bản tin của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam – có chủ đề : “ Giáo Xứ và Các Đoàn Thể Đồng Hành Với Giới Trẻ”…

Nghĩa là tờ “bản tin của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam” đã có chủ đề rõ ràng ở mỗi số  ra mắt với những vấn đề được các “chuyên gia” HĐGM mời để trình bày cách bài bản, có nghiên cứu và – dĩ nhiên – là có “trải nghiệm” để mang tính hướng dẫn mục vụ…

Chủ đề của “bản tin” số 119 này nói đến chuyện rất gần gũi với những người tin Chúa : đấy là chuyện Giáo Xứ và các Đoàn Thể  trong Giáo Xứ đồng hành với giới trẻ ở Việt Nam trong hoàn cảnh hôm nay…

Những vấn đề bận rộn của Giới Trẻ cũng như mặt tích cực và tiêu cực của chiếc điện thoại “lướt” trong tay người trẻ…thì đã được rất nhiều người – cả trong Đạo lẫn ngoài Đời – nói đến…

Người viết chỉ muốn nghĩ mông lung về tình trạng cụ thể mà các Giáo Xứ hôm nay đang trải qua, đấy là :

- Tình trạng tìm cách để xây cất một công trình nào đó…như một hoạt động mục vụ phải có…khi nhận một Giáo Xứ…

- Trong Giáo Xứ…chung chung người ta nghĩ đến hai giới : giới Già và giới Trẻ…Có nơi thì nhiều nhiều những sinh hoạt dành cho giới Trẻ…Có nơi lại nặng lòng với giới Già…Và – dĩ nhiên – là sẽ có “giới” bị bỏ quên !!!

Về vấn đề xây cất…thì có thể nói là các công trình từ A tới Z tại các Giáo Xứ - qua mọi thời – đã được quan tâm cách đặc biệt…Đồng thời cám ơn Chúa là hầu như chưa bao giờ các Giáo Xứ thiếu “điều kiện” để các công trình này nọ dần dần mọc lên, khang trang và làm “nở mày nở mặt”…Trước đây ít chục năm thì là…sự giúp đỡ từ bên ngoài, và – trong hiện tại – thì không ít những hổ trợ khá là quảng đại của bà con “ăn nên làm ra” trong và ngoài Giáo Xứ …Từ đấy có tình trạng bà con giáo dân “khó chịu” khi thấy một vị Quản Xứ không xây cất được gì…Thậm chí có Giáo Xứ giữ riệt một vị Quản Xứ dù đã đến tuổi hưu…vì ngài có tài xoay sở…để xây cất…Mai mốt đây – sau ngày kỷ niệm 50 năm Linh Mục – ngài sẽ nghỉ hưu…và Giáo Xứ cũng không còn tấc đất nào để xây cất nữa !!! Nào là Nhà Thờ, Nhà Giáo Lý, Nhà Đa Năng, Khuôn Viên Phục Sinh…

Về vấn đề giới “Trẻ” và giới “Già”…thì cũng là chuyện “thường ngày ở huyện” nơi một số những Giáo Xứ…Cha Quản Xứ năng nỗ sinh hoạt giới “Trẻ” trong các phong trào…như Thiếu Nhi Thánh Thể…Chúa Nhật hằng tuần răm rắp các bạn trẻ ở mọi lứa tuổi với đồng phục hăng say múa và hát rộn ràng và đầy sức sống…Thế rồi có chuyện thuyên chuyển theo qui định…Và vị Quản Xứ mới không rành lắm những sinh hoạt hội đoàn…nên quan tâm nhiều hơn đến chuyện thăm hỏi và quà cáp cho các cụ ông, cụ bà…Vậy là những buổi chiều Chúa Nhật, Giáo Xứ tĩnh lặng…Giờ chầu Thánh Thể…cũng chỉ là chuyện của giới “Già” với những chuỗi kinh miệt mài…

Tờ “bản tin” số 119 có những bài viết thật hay và được bàn về chuyện Giáo Xứ đồng hành với giới “Trẻ” dưới nhiều góc cạnh…Người viết nghĩ rằng nó là tờ “bản tin của HĐGM Việt Nam”…thì chắc là nó có mặt ở các Giáo Xứ…nên người viết không nói chi nhiều về nó…Chỉ xin có một vài “suy nghĩ” mông lung của một người đã “quá thì” với ước mong gợi nên một điều gì đó…để cùng sẻ chia…

Một tác giả - bài viết “ Giáo Xứ đồng hành với giới trẻ đến gặp gỡ Đức Ki-tô” - ở phần kết ghi lại nhận định của một bạn sinh viên thuộc Đại Học Cornell về giới trẻ Việt Nam : “Ngày nay, khi hỏi thế hệ  trẻ Việt Nam tin vào điều gì, có lẽ sẽ khó có thể tìm câu trả lời đồng thanh thỏa đáng như của những thế hệ trước, họ như đang khủng hoảng niềm tin dẫn đến sự hụt hẫng về lý tưởng. Sự hụt hẫng về lý tưởng dẫn đến thiếu sót trong mục đích sống. Càng ngày người ta càng thấy nhiều người trẻ sa lầy vào những cuộc vui quên ngày, tháng…Người Việt dường như đang sống để hưởng thụ nhiều hơn.” ([www.bbc.com/vietnammese/forum/2012/12/121204](http://www.bbc.com/vietnammese/forum/2012/12/121204) - daoduc niem tin)...

Người viết thiết tưởng mỗi tuần, chỉ cần nhấn mạnh đến những giáo huấn cụ thể nhất mà Chúa muốn mọi thành viên con cái Chúa quan tâm đến, chẳng hạn như trong tuần XV/TN/A này…với những vần đề như :

- Bản thân tôi – người tin Chúa – lòng tôi là thứ đất nào đối với hạt giống Lời Chúa được gieo ? ( Mt 13 , 1 – 28)

- Cùng tạ ơn Chúa Cha với Đức Ki-tô vì Chúa Cha thương và mạc khải mầu nhiệm về  Người cho chúng ta – những người con bé mọn…(Mt  11 , 25 – 27)…

- Biết chạy đến với Đức Ki-tô để trao gửi cho Người gánh nặng và vất vả của mỗi chúng ta, bởi vì Người muốn như vậy và Người kêu gọi chúng ta điều đó. (Mt 11 , 28 – 30)…

- Biết đón tiếp những “sứ giả” Chúa gửi đến cho con người. (Mt  10 , 34 – 11 , 1)…

Có lẽ chỉ bấy nhiêu giáo huấn của một tuần sống thôi cũng đã là những đòi hỏi nhiều cố gắng lắm rồi…

Ngày xưa – khi còn làm mục vụ tại các Giáo Xứ - người viết vẫn có thói quen dành ngày thứ ba hằng tuần để dâng Thánh Lễ tôn vinh các Thiên Thần khi không có lễ nhớ, lễ kính hay lễ trọng…vì ý thức các Ngài vâng lệnh Thiên Chúa để ở bên và hướng dẫn những người tin và những người chuộng hòa bình…

Do đó, người viết rất sợ các Thiên Thần khóc hay lắc đầu…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHÀO MỪNG NGƯỜI ANH EM TÂN TÒNG NGUYỄN VĂN A**

 (Tháng Ba 2020)

**Thành viên mới của Cộng đồng Kitô hữu**

Chắc chắn Cộng đồng người Công Giáo - không phải chỉ Công Giáo Việt Nam mà cả người Công Giáo thuộc mọi màu da khắp hoàn vũ đều hân hoan đón nhận bạn XXX tham dự cùng một Cộng đồng Dân Chúa, như họ đã từng đón nhận bao nhiêu nhân vật gia nhập vào hàng ngũ Công Giáo, để cùng nhau trở thành “Những Người Lữ Hành Trên Đường Hy Vọng”[1] bất luận họ thuộc thành phần nào hay giai tầng nào trong xã hội, từ trí thức, khoa bảng cho đến những người bình dân thầm lặng ở những chân trời xa xôi nhất trên địa cầu này.

Là người Công Giáo Việt Nam, chúng tôi hoan hỉ chào mừng bạn Nguyễn Văn A, cầu chúc bạn mãi mãi trung thành với ơn gọi làm con cái Chúa, mãi mãi SỐNG ĐẠO GIỮA ĐỜI, đưa Đạo vào Đời và mang Đời về với Đạo.

Như bạn A thông tri, ngày … , bạn sẽ được chính thức đón nhận vào Cộng đồng Kitô hữu, nghĩa là vào ngày ấy bạn sẽ đích thực là một Kitô hữu, nghĩa là một cách thiêng liêng, bạn sẽ là một KITÔ KHÁC (Alter Christus), chiếu giải ánh sáng Phúc Âm đến mọi nơi, cho mọi người... bằng chính đời sống dấn thân của bạn, sống tinh thần Tin Mừng. Xin chia sẻ niềm vui cùng lời Tạ ơn thành kính từ cõi lòng chúng tôi, những người đồng đạo của bạn.

**Ý chí tự do: Xác quyết ước nguyện**

Nhân đây, chúng tôi mạn phép gợi nhắc một vài chi tiết trong Nghi thức Giáo Hội Công Giáo đón nhận một người gia nhập Đạo Chúa.

Câu hỏi đầu tiên mà vị linh mục chủ sự đặt ra cho người muốn lãnh nhận Bí Tích Khai Tâm (Rửa Tội) là: Con (Anh/Chị) xin gì cùng Hội Thánh?

Người dự tòng: *Thưa, con xin đức tin.*

Linh mục lại hỏi: Đức tin sinh ích gì cho Con (Anh/Chị)?

Người dự tòng lại thưa: *Thưa đức tin đem lại cho con sự sống đời đời.*

Cuối cùng, vị linh mục chủ sự đọc lời nguyện: *Lạy Cha nhân từ, chúng con cảm tạ Chúa thay cho tôi tá Chúa đây đã đi tìm kiếm Chúa và được Chúa kêu mời bằng nhiều cách, hôm nay trước mặt Hội Thánh, người này đã đáp lại tiếng Chúa gọi. Vậy giờ đây, xin Chúa đoái thương ban cho người này được hân hoan thấy Chúa hoàn tất ý định yêu thương của Chúa.*

Những lời hỏi thưa cùng lời nguyện trên đây xác nhận rằng việc người dự tòng xin Ơn Rửa tội là một hành vi hoàn toàn từ ý thức tự do của người có ý muốn gia nhập Công giáo, đáp lại “lời Chúa mời gọi bằng nhiều cách khác nhau.”

Câu hỏi “Con (Anh/Chị)  xin gì cùng Hội Thánh?” lại cho chúng ta thấy Giáo Hội hết sức thận trọng trước khi cử hành nghi thức Rửa tội cho người xin gia nhập đạo Công Giáo. Giáo Hội cần người dự tòng tự mình xác định XIN GÌ cùng Hội Thánh. Qua đó, chúng ta cũng thấy vị linh mục chủ lễ không hề tìm hiểu về “ý muốn” hay “ý đồ” gì của người xin nhập đạo.

Ý chí TỰ DO được biểu thị ở đây một cách minh nhiên, chứ không bởi áp lực ngoại lai nào! Từ đó, việc cử hành nghi lễ Rửa tội mới được thực hiện.

**Vai trò và trách nhiệm người đỡ đầu**

Dầu vậy, vị linh mục chủ sự nghi thức có vẻ như chưa tin hẳn vào lời “xin đức tin” của người dự tòng. Ngài còn hỏi người bảo hộ thiêng liêng (người đỡ đầu): *“Còn ông (bà, anh, chị) nhận đỡ đầu cho người chịu Phép Rửa này, trước mặt Thiên Chúa, xét người này hôm nay có xứng đáng lãnh nhận các Bí Tích gia nhập Kitô giáo hay không?”*

Chính sau khi người đỡ đầu xác quyết: “Con tin chắc người này xứng đáng,” vị linh mục chủ sự mới tiến hành các bước kế tiếp.

Những diễn tiến trong nghi thức Rửa tội cho chúng ta thấy ơn hoán cải là một tác động thiêng liêng từ Chúa Thánh Thần nhằm vào nơi sâu thẳm tâm tâm của chính người có ý muốn gia nhập Đạo Chúa cùng với sự cộng tác tự nguyện tự do hoàn toàn của người ấy.

**Việc Chúa & Ý thức trách nhiệm cá nhân**

Như vậy, việc nhập đạo hôm nay hay việc sống đạo ngày mai của người mới nhập đạo hoàn toàn tùy thuộc ý thức trách nhiệm thiêng liêng của người ấy với sự tác động của ơn Chúa Thánh Thần. Là thành phần của Cộng đồng Dân Chúa, chúng ta có trách nhiệm ủng hộ, tán dương, hiệp thông và cầu nguyện cho thành viên mới trong Công đồng mình hơn là suy đoán tiêu cực, mơ hồ, trái với tinh thần Phúc Âm và lý tưởng Kitô giáo.

Lịch sử Giáo Hội Công Giáo từng cho thấy những tấm gương tuyệt vời nơi những vị Thánh được ơn hoán cải mà nổi bật là Thánh Phaolô Tông Đồ, vị Thánh được Giáo Hội tôn vinh vào ngày 29/6 hằng năm cùng với Thánh Phêrô, Tông Đồ Cả của Hội Thánh. Ngoài ra, Thánh Phaolô còng được Giáo Hội kính nhớ cách riêng với ngày lễ “Thánh Phaolô Tồng đồ Trở lại”, ngày 25/01.

Giáo Hội Công Giáo Việt Nam cũng đã có những ơn hoán cải lừng lẫy trong đó chúng ta không quên ơn trở lại của một số vị Thánh trong hàng ngũ 117 Thánh Tử Đạo VN như hai Thánh giáo dân Âugustinô Nguyễn Văn Mới (lao công) và Têphanô Nguyễn Văn Vinh (tá điền), tử đạo năm 1839[2].

Một gương hoán cải khác đã được Đấng Đáng Kính Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận nêu lên trong cuốn “Những người lữ hành trên đường Hy vọng” của ngài, đó là linh mục Giuse-Maria Nguyễn Văn Thích thuộc Giáo phận Huế: “Khi tôi còn là một sinh viên trong tiểu chủng viện An Ninh, một giáo sư, giáo sư người Việt, đã làm cho tôi nhận ra tầm quan trọng của việc luôn luôn có Phúc Âm với tôi. Vị linh mục này đã trở lại Đạo từ Phật giáo và xuất thân từ một gia đình quan chức. Cha là một người trí thức: Cha luôn đeo quyển Tân Ước trên cổ, như khi người ta mang viaticum [của ăn đường]… Tấm gương của vị linh mục thánh thiện mang tên Giuse Maria Thích, luôn sống trong trái tim tôi, đã giúp tôi rất nhiều trong tù, trong thời gian bị cô lập…”

Chúng ta cùng nhau hát vang bài ca Tạ ơn Chúa và hân hoan chào đón người anh (chị) em của chúng ta.

[1] Tên gọi của một tác phẩm tu đức do Đấng Đáng Kính - tức Đức cố Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận biên soạn.

[2] Lm Vinhsơn Bùi Đức Sinh, OP: Các Thánh Tử Đạo Việt Nam trong Lịch sử Giáo Hội Công Giáo (2004)

**Lê Thiên**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐI TÌM Mười NGƯỜI CÔNG CHÍNH - THEO CÁI NHÌN SÁNG THẾ KÝ (18:16-33)**

**Trần Mỹ Duyệt**

Nước Mỹ đang trải qua thời gian đen tối trong lịch sử. Đại dịch Vũ Hán (Covid-19) vừa tạm ổn thì vụ George Floyd bỗng nhiên bùng nổ. Lần này sự khó khăn không đến từ Trung Cộng mà phát xuất ngay tại quê hương mình, ở Mineapolis, Minnesota.

Ngày 25 tháng Năm, 2020, George Floyd, 46 tuổi một người da đen bị bắt, chống cự và bị cảnh sát đè cổ khiến anh chết vì ngạt thở. Những cuộc biểu tình rầm rộ đã xảy ra trên khắp cả nước. Tiếp theo là bạo loạn, cướp của và giết người. Nhiều thánh đường, di tích lịch sử bị đốt phá. Nhiều tượng đài lịch sử bị giật đổ. Người biểu tình quá khích còn đe dọa giật sập các pho tượng Chúa Giêsu, tượng các Thánh, và đòi phá vỡ các cửa kính màu có hình Chúa Mẹ hoặc hình các thánh tại các thánh đường. Họ lý luận là vì tất cả những thứ đó đều biểu tượng cho hình thức thượng tôn người da trắng, là những dấu hiệu của kỳ thị chủng tộc. Giữa lúc rối ren như vậy, thình lình bệnh dịch lại tái phát.

Tình hình xã hội và chính trị của Hoa Kỳ đã phức tạp nay càng thêm phức tạp. Phe này đổ lỗi cho phe kia. Đảng này chỉ trích đảng nọ. Một bên Dân chủ, một bên Cộng Hòa. Kẻ chống, người bênh đã và đang tạo nên một xã hội nát như tương, đặc biệt chỉ còn ít tháng nữa là tới ngày bầu cử tổng thống. Các đảng phái chính trị, các phe nhóm lo chạy nước rút, tung mọi đòn hiểm độc, mọi kế sách cho dù là hạ cấp, kể cả việc cấu kết với các thế lực ngoại lai để mong đạt thắng lợi là chiếc ghế tổng thống.  Nước Mỹ chưa bao giờ trải qua những cơn biến động như vậy.

Bình diện chung thế giới cũng không hề yên ổn. Tranh chấp chủng tộc, biên giới. Chiến tranh thương mại, chiến tranh kinh tế. Bất đồng chính kiến, tôn giáo, ý thức hệ. Tất cả là những viên than hồng âm ỉ chỉ chờ thổi bùng lên ngọn lửa chiến tranh bom đạn. Nhiều suy diễn còn dẫn đến đại chiến thứ ba, hoặc xa hơn nữa là ngày thế mạt của thế giới.

Mặc dù những suy luận trên chỉ là những ý kiến chủ quan của mỗi người, vì thực sự chẳng ai biết và nắm vững hiện tình thế giới lúc này như thế nào. Có cường quốc nào dám ấn nút hỏa tiễn, phi đạn, nguyên tử trước không? Có quốc gia nào mang chiến đấu cơ, chiến hạm, tiềm thủy đỉnh, hàng không mẫu hạm xâm lấn nước khác không? Chưa ai biết chuyện gì sẽ xảy ra, nhưng căn cứ theo các cơ quan truyền thông, các tin tức truyền thanh, truyền hình thì cái chết của thế giới cũng như đang gần kề! Hốt hoảng, sợ hãi và thất vọng là những phản ứng tự nhiên khi đứng trước tình hình nhân loại, tình hình thế giới như hiện nay. Nhưng đối với những ai tin vào Thiên Chúa, thì giờ chết của thế giới, của cả nhân loại chỉ có Chúa Cha trên trời mới biết. Từ hơn 2000 năm trước, chính Chúa Giêsu đã nói:

“Anh em sẽ nghe có giặc giã và tin đồn giặc giã; coi chừng, đừng khiếp sợ, vì những việc đó phải xảy ra, nhưng chưa phải là tận cùng. Quả thế, dân này sẽ nổi dậy chống dân kia, nước này chống nước nọ. Sẽ có những cơn đói kém, và những trận động đất ở nhiều nơi. Nhưng tất cả những sự việc ấy chỉ là khởi đầu các cơn đau đớn. Nếu những ngày ấy không được rút ngắn lại, thì không ai được cứu thoát; nhưng vì những người được tuyển chọn, các ngày ấy sẽ được rút ngắn.” (Mt 24:6-8,22).

Tuy nhiên, “các cơn đau đớn” tiếp theo giặc giã, chiến tranh, động đất, đói kém mà Chúa Giêsu nhắc đến kia là gì đối với thế giới trước ngày thế mạt, trong đó có  nước Mỹ?

Nhân loại sau một thời gian ngắn thái bình từ ngày chế độ Cộng Sản Nga sô sụp đổ, bây giờ sóng gió lại nổi lên. Con người đã không tận dụng thời giờ, tài năng, và tài nguyên Chúa ban để xây dựng hòa bình, biến trái đất thành một mái nhà chung hạnh phúc; ngược lại, đã xây dựng, chế tạo các vũ khí tối tân hòng tiêu diệt và thống trị nhau. Ngạo mạn và muốn đặt mình làm những chúa tể. Covid-19 phải chăng là một hình thức chiến tranh thế giới.

Thiên Chúa có lẽ không tiêu diệt con người bằng một đại chiến nguyên tử, san bằng trái đất như đại hồng thủy thời Noe. Nhưng liệu Ngài có nên tiêu hủy các quốc gia, các thành phố, các nhóm người ngang nhiên chống lại Ngài, phạm thượng, và ngạo nghễ trước mặt Ngài như Ngài đã làm đối với Sôđôma và Gôrôma không? Nếu Ngài làm thế thì số phận những người lành, những người công chính ở những nơi đó sẽ ra như thế nào.

Thánh Kinh kể lại, trước khi khiến lửa từ trời xuống thiêu hủy Sôđôma và Gôrôma, Thiên Chúa đã trải lòng mình với Abraham. Thực ra, Ngài không muốn hành động ấy, và cả Abraham cũng không muốn thế vì những người lành. Ông thưa với Chúa: “Chẳng lẽ Ngài tiêu diệt người lành một trật với kẻ dữ sao? (23).

Không biết dân số của hai thành ấy lúc bấy giờ là bao nhiêu và có bao nhiêu người công chính, nhưng ông đã đề nghị với Chúa con số 50 người. Và Thiên Chúa đã chấp nhận:

“Nếu Ta tìm được trong thành Sôđôma năm mươi người lành, thì vì họ, Ta sẽ dung thứ cho tất cả thành đó” (26).

Tuy nhiên con số 50 người là con số khó kiếm nên đã khiến Abraham phải năn nỉ với Chúa để giảm dần, giảm dần.

Từ 50 xuống 45.

Từ 45 xuống 40.

Từ 40 xuống 30.

Từ 30 xuống 20.

Và từ 20 xuống 10.

Lòng từ bi của Thiên Chúa rất cao vời. Ngài sẵn sàng vì số ít người công chính mà tha cho cả dân thành: “Ví mười người đó, Ta sẽ không phá hủy Sôđôma” (32). Nhưng rồi dù chỉ là 10 người mà Abraham cũng kiếm không ra. Cuối cùng thì Kinh Thánh kết luận: “Sau khi phán với ông Abraham, Đức Chúa đi, còn ông Apbraham thì trở về nhà” (33). Và chuyện gì xảy ra đã xảy ra.

Người công chính hiếm lắm sao? Những kẻ đạo đức ít lắm sao? Mỗi thánh lễ, các thánh đường vẫn chật ních các tín đồ. Các hội đoàn vẫn đông đảo người tham dự. Các cuộc rước sách vẫn linh đình, trọng thể. Vậy Chúa còn tìm đâu ra mà không có được 50 người công chính nói chi là 10 người trong những trường hợp như thế. Thế giới gồm cả tỷ người, không lẽ Ngài không tìm được một số nhỏ người công chính để tha thứ và xót thương cho toàn thể nhân loại.

Chúa sẽ vì 10 người công chính mà tha thứ cho thành Sôđôma. Hy vọng nếu hôm nay Thiên Chúa từ trời cao nhìn xuống cộng đoàn bạn, xứ đạo bạn, thành phố bạn, quê hương bạn, Ngài thấy bạn trong số 10 hay 50 người công chính hiếm hoi đó.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LINH MỤC PHẢI SỐNG VÀ GIẢNG DẠY CÁCH NÀO CHO XỨNG ĐIA VỊ VÀ SỨ VỤ CỦA MÌNH?**

**Xin cha vui lòng giái đáp những câu hỏi sau đây :**

1-  Thế nào là  linh mục  bị “treo Chén” ?

2- Người dự tòng có buộc phải “xưng tội” trước khi được rửa tội không ?

3- Bỏ nhiều tiền ra xin lễ thì  các linh hồn  được mau  lên Thiên Đàng  phải không ?  và Có lễ nào chỉ dành riêng  cầu  cho một người không ?

4- Linh mục có được phép  đi làm quảng cáo thương mại cho ai hay không và phải thận trọng thế nào khi giảng dạy giáo lý, tín lý  của Gíáo Hội?

**Trả lời:**

1-Về câu hỏi thứ nhất, xin được giải thích một lần nữa như sau:

Mọi linh mục giáo phận (diocesan priests)-  hay còn gọi là linh mục triều, sau khi được chịu chức, thường được giám mục của mình trao cho một thư bổ nhiệm (letter of  appointment) hay còn gọi nôm na  là “bài sai” trong đó có liệt kê những năng quyền ( priestly faculties) được làm như:

- Cử hành Thánh lễ Tạ ơn (Eucharist)

- Cử hành các bí tích rửa tội, thêm sức, hòa giải, sức dầu bệnh nhân và chứng hôn.

- Giảng dạy giáo lý và  rao giảng lời Chúa.

 Như vậy, nếu không có thư bổ nhiệm trên, thì linh mục  không thể công khai (publictly) cử hành các bí tích trên , dù mình có chức linh mục. Lại nữa, khi linh mục đang có năng quyền ở một giáo phận, đến chơi và lưu trú hơn một  tuần lễ  ở lãnh thổ thuộc giáo phận khác, thì cũng buộc phải xin năng quyền của Bản quyền địa phương,  nếu  muốn  thi hành sứ vụ linh mục như làm lễ cho bổn đạo, giải tội,  sức dầu   .v.v. Nghĩa là không phải cứ là linh mục thì đi đâu cũng đương nhiên được thì hành các tác vụ linh mục , dù mình có chức linh mục thực thụ. Ngoại trừ  trường hợp khẩn cấp  nguy tử,  thì linh mục nào cũng được phép rửa tội, giải tội hay sức dầu cho bệnh nhân ở bất cứ địa phương nào.

( x giáo luật 987, triệt 2)

Khi một linh mục phạm lỗi gì, khiến Giám mục của mình phải  tạm rút hay rút vĩnh viễn  năng quyền  (thí dụ  linh mục có tội về sách  nhiễu tình dục trẻ em), thì linh mục tạm thời hay vĩnh  viễn không được thi hành  mọi tác vụ linh mục ở bất cứ nơi nào trong  hay  ngoài giáo hội địa phương (giáo phận). Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp, nguy tử, thì dù bị rút hết năng quyền, linh mục vẫn được phép giải tội và sức dầu bệnh nhân  như  nói  ở trên..

 Giáo dân Viêt Nam vẫn quen nghe nói linh mục bị “**treo chén**” nhưng đúng hơn phải nói theo giáo luật là bị “**rút năng quyền.”**

Treo chén hay **rút năng quyền (suspension of faculties) hay là bị vạ huyền chức = suspension of faculties . (giáo luật số 1333)** đều có nghĩa là linh mục tạm thời hay vinh viễn không được thi hành tác vụ  linh mục (priestly  ministries) như giảng dạy, làm lễ, rửa tội, thêm sức, giải tội, xức dầu bệnh nhân và chứng hôn công khai ở đâu, trừ trường hợp khẳn cấp nguy tử của ai mà không tìm được  linh mục đang có năng quyền hành xử,  thì linh muc nào cũng phải làm nhiệm vụ giải tội và  xức dầu, dù đang bị “rút năng quyền”.

Riêng các linh mục Dòng, nếu muốn thi hành tác vụ linh mục trong phạm vi một giáo phận thì,  ngoài  ủy nhiệm thư của  Bề Trên Dòng , cũng phải xin năng quyền nơi Bản quyền địa phương (giáo phận)  nếu muốn làm mục vụ ở địa phương đó,  theo đề nghị  của Bề Trên Dòng liên hệ. Khi năng  quyền  này bị rút thì cũng không được phép thi hành năng quyền nơi cấp phát .

**2- Người dự Tòng (catechumens) có cần phải xưng tội trước khi được rửa tội hay không ?**

Tôi đã có lần trả lời câu hỏi này rồi. Nay xin nhắc lại một lần nữa, là theo giáo lý  thì người dự tòng (catechumem) tức  là những người trên 18 tuổi, chưa từng được rửa tội,  muốn gia nhập Giáo Hội Công Giáo qua chương trình giáo lý  đặc biệt gọi là RCIA (Rites of Christian Initiation for Aduts). Người dự tòng  sẽ  được dạy giáo lý để được rửa tội, thêm sức và rước Mình Thánh Chúa lần đầu trong lễ Vọng Phục Sinh ( Easter Vigil) đêm thứ bảy Tuần Thánh.

Khi được rửa tội, thì mọi tội cá nhân (personal sins) và tội nguyên tổ ( original sin) cùng với hậu quả của tội  đều  được tha hết một lần ( x SGLGHCG số 1263). Do đó, người dự  tòng không phải xưng tội cá nhân trước khi được rửa tội. Vả lại, không bí tích nào được ban thành sự  cho ai chưa được rửa tội, là cửa ngõ đi vào các bí tích khác như Thánh Thể, hòa giải, sức dầu bệnh nhân và Truyền Chức Thánh. Nghĩa là muốn lãnh nhận thành sự ( validly) các bí tích trên,ứng viên  buộc  phải được rửa tội trước.Do đó, không bao giờ linh muc nào được trao Mình Thánh Chúa   hay giải tội  cho trẻ em hay người lớn  nào chưa được rửa tội.Trong trường hợp nguy tử, nếu bệnh nhân muốn nhập Đạo Công Giáo để  lãnh nhận ơn cứu độ của Chúa Kitô, thì phải  dạy cho họ  những điều cần thiết  về giáo lý trước khi  rửa tội cho người ấy  và  không cần bắt họ xưng tội vì phép Rửa cũng tha  mọi tội cá nhân và hậu  quả của Tội nguyên tổ như đã nới ở trên.

Như thế, ai đòi người dự tòng phải xưng tội trước khi rửa tội là không hiểu rõ  giáo lý và  thần học bí tích (sacramental theology).

Có chăng, trong khi dạy giáo lý,  giáo lý viên cần  giải thích rõ cho người dự tòng biết là với bí tích Rửa tội thì mọi tội cá nhân người ấy đã phạm cùng với hậu quả của tội nguyên tổ cho đến lúc được rửa tội,  thì  đều được tẩy sạch một lần khỏi mọi vết nhơ của tội . Và chiếc áo hay khăn trắng được trao cho sau khi rửa tội là dấu chỉ sự đổi mới hoàn toàn trong tâm hồn người tân tòng, sau khi được tái sinh qua phép  rửa và mặc lấy Chúa Kitô là Ánh Sáng  cụ thể qua   cây nến cầm trên tay và khăn trắng hay  áo trắng mặc trên mình.

Đây là những điều cần thiết phải dạy cho người dự  tòng biết trước  khi họ được lãnh nhận ba bí tích quan trong là Rửa tội, thêm sức và Thánh Thể trong lễ Vọng Phục Sinh, hay trong dịp riêng nào đó.

**3-về việc xin lễ cầu cho các linh hồn nơi  luyện tôi.**

Theo giáo lý của Giáo Hội, thì những ai đã ly trần trong ơn nghĩa Chúa nhưng chưa thánh thiện đủ  để  vào ngay Thiên Đàng, thì phải được tinh luyện ở nơi gọi là Luyên tội hay Luyên  ngục (purgatory) để được thanh tẩy theo mức thánh thiện đòi hỏi trước khi được đón nhận vào Thiên Đàng để vui huởng Thánh Nhan Chúa  cùng các Thánh các Thiên Thần. Thánh lễ Tạ Ơn (Eucharist) là việc cử hành phụng vụ  quan trọng nhất  diễn lại cách bí tích  trên Bàn thờ ngày nay Bữa ăn sau hết của Chúa Kitô với 12 Tông Đồ và Hy tế  đền tội mà Chúa dâng lên Chúa Cha  trên Thập giá ngày hôm sau   để một lần xin tha mọi tội   cho cả nhân loại đáng bị phạt vì tội lỗi. Chính nhờ  Hy tế đền tội này  mà con người có hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc vô gía của Chúa Kitô, Đấng đã xuống trần gian làm Con Người để hy sinh “**hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn** **người**,” (Mt 20 : 28)

Vì thế, Thánh lễ Tạ ơn là đỉnh cao và là nguồn mạch ơn thánh   của đời sống Giáo Hội và của mọi Kitô hữu, vì  mỗi khi cử hành Thánh Lễ , Giáo hội lại hiệp thông cùng Chúa Kitô dâng lời ngợi khen, cảm tạ lên Chúa Cha và xin ơn tha tội cho chúng ta ngày nay cùng thể thức mà Hy Tế đền tội xưa Chúa Kitô đã dâng  lên Chúa Cha trên thập giá để xin ơn tha tội cho toàn thể  con người.

Như vậy, mọi Thánh lễ đều là việc ca ngượi và cảm tạ Chúa Cha nhờ  Chúa Kitô  và trong Chúa Thánh Thần.Trong mọi Thánh lễ  đều  có lời cầu xin của Giáo Hội  cho Đức Giáo Hoàng, cho Giám mục giáo phận, cho các tín hữu còn sống  hay đã ly trần ( Kinh nguyện Tạ Ơn I,II, III, IV)  dù không có ai xin lễ cầu riêng..

Khi có người xin lễ cầu cho một hay nhiều linh hồn đã qua đời thì chủ tế đọc thêm tên thánh của người muốn xin cầu cho, hoặc nhớ  đến ý lễ của người  xin , như xin  ơn bình an, xin có công ăn việc làm,  hay xin khỏi bệnh tật  v.v.  **Nhưng không có Thánh lễ nào** **chỉ dành để cầu riêng  cho một ý lễ của người xin bao giờ**. Vì như đã nói ở trên, dù có ai xin lễ với ý lễ riêng thì vẫn có lời cầu chung cho Đức Thánh Cha, cho giám mục giáo phận , cho  người còn sống  và cho những linh hồn cha mẹ tổ tiên và thân bằng quyến thuộc  đã qua đời.Vì thế không có linh hồn nào bị coi là “**mồ côi**”-nghĩa là không có ai cầu nguyện cho trong phụng vụ của Giáo Hội - Nhưng dù có lời nguyện chung cho các linh hồn đã ly trần, thì thân nhân của các linh hồn đã lìa đời vẫn có thể xin lễ cầu riêng cho thân nhân mình đã ly trần. Lại nữa,  cũng không cần **phải cầu nguyện**   hay **xin lễ cầu cho các thai nhi,-** tức là những trẻ đã bị giết vì tệ nạn phá thai. Các thai nhi này   hoàn toàn vô tội và chắc chắn  đã được Chúa đón nhận vào Thiên Đàng rồi, nên không  cần phải xin lễ cầu cho chúng nữa.Linh muc cần giải thích điều này cho giáo dân hiểu và đừng nhận tiền xin lễ của ai  cầu cho các thai nhi vì không cần thiết theo giáo lý của Giáo Hội

Trong mỗi Thánh Lễ, chỉ có sự khác biệt là dù cầu cho nhiều người nhưng linh mục chủ tế chỉ được lấy bổng lễ (mass stipend) của một ý lễ thôi. Nếu vì lý do mục vụ mà phải gom nhiều ý lễ trong một thánh lễ,  thì sau đó linh mục phải làm lễ bù cho đủ,  nếu muốn hưởng trọn số bổng lễ của người xin. (x giáo luật số 948). Do đó, linh mục cần nói rõ điều này cho giáo dân hiểu để tránh hiểu lầm.

Tóm lại, Thánh lễ là việc thờ phượng, ngượi khen và cảm tạ Thiên Chúa mà Giáo Hội  hiệp  dâng trên bàn thờ  cùng với Chúa Kitô để xin ơn tha thứ cho người còn sống cũng như cho người đã chết trong ơn nghĩa Chúa nhưng còn đang được thanh luyện trong Luyện tội (Purgatory). Thánh lễ  là  bí tích cao trọng nhất  qua đó Chúa Kitô  lại hiện diện cách bí tích qua thừa tác viên con người là linh mục và giám mục  để diễn lại Bữa tiệc ly và Hy tế thập giá của Người để  ban ơn cứu độ cho chúng ta ngày nay cùng thể thức và mục đích  của Hy tế thập giá  trên núi Sọ xưa kia.

Do đó, không có Thánh Lễ nào chỉ dành cầu riêng  cho ai còn sống hay đã ly trần, cho dù người xin lễ có bỏ ra bao nhiêu tiền thì cũng không thể có lễ riêng cho một mình ai được.Cũng cần nói thêm một lần nữa là Chúa ban ơn thánh của Người cho ai thì  hoàn toàn do  lòng quảng đại bao la của Người chứ không vì  số tiền  lớn hay nhỏ của người xin lễ.Như thế, đừng ai lầm tưởng là mình bỏ số tiền lớn ra xin lễ thì được công phúc nhiều hơn là bỏ ít tiền.Thánh lễ là vô giá và ơn Chúa là nhưng không (gratuitously)  nghĩa là không thể mua được bằng tiền bạc,hay  của cải vật chất nào.Nên nhớ   là không bao giờ có thể bỏ nhiều tiền ra để nhờ người khác lo phần rỗi cho  mình được.Nếu khi còn sống mà không tự lo phần rỗi cho mình bằng quyết tâm sống theo đường lối của Chúa , thực tâm yêu mến Chúa, yêu tha nhân và xa tránh mọi tội lỗi , thì khi chết dẫu có ai  bỏ cả triệu đô la  ra để xin hàng trăm,hàng ngàn lễ cầu cho thì cũng vô ích mà thôi. Lý do là  tiền bạc không bao giờ có thể  mua được phần rỗi cho ai và Chúa cũng không  bao giờ ban ơn cứu rỗi cho ai vì người ta  đã bỏ ra một số tiền lớn để xin lễ . Xin nhớ kỹ điều này để mọi người hãy  tự lo phần rỗi cho mình khi còn sống và  không thể nhờ ai lo cho mình bằng cách bỏ nhiều  tiền ra xin lễ “**đời đời**” hay mua “**hậu**” của các nơi “buôn thần bán thánh” mà vào được Thiên Đàng . AI rao bán  lễ “đời đời  hay “mua bán hâu:”đều phạm tội **Simonia** tức tội “ **Mại thánh**”

4 -Sau hết, một lần nữa cũng xin nói thêm là linh mục không nên ôm cây đàn  để  hát và kể chuyện tếu trong những dịp tiệc cưới hay gây qũy  từ thiện. Lại càng không nên làm quảng  cáo thương mại cho ai, như một linh mục kia đã nằm dài trên ghế để quảng cáo cho loại ghế xoa bóp này. Làm như vậy là đã tự đánh mất tư  cách linh mục của mình, một Đức Kitô Thứ Hai (Alter Christus) trong  sứ vụ (Ministry) và trước mắt người đời.

Sau hết, việc giảng dạy là một sứ vự rất quan trọng của linh mục. Vì thế linh mục phải chú ý soạn bài giảng cho có chất lượng , chứ không thể nói lung tung không có nội dung lành mạnh.  Lại càng không  được giảng dạy sai lầm,  ăn nói thô lỗ, tục tằn như một linh mục kia ở Mỹ về Việt Nam  giảng tĩnh tâm tại giáo xứ Tân Sa Châu Saigon  trước đây, và  đã  gây phẫn  nộ cho giáo dân vì nội dung bài giảng và ngôn ngữ thô tục, kém văn hóa của ông này.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn những câu hỏi đặt ra. Amen

**Lm Phanxicô Xaviê  Ngô Tôn Huấn. Dmin = Doctor of Ministry = Tiến sĩ SỨ VỤ**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2)**

**Hồng Y L.J. Suenens**

**THÁNH THẦN,**

**HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG**

**CỦA GIÁO HỘI**

**Quyển hai**

***Các Tài Liệu ở Malines***

**Nguyễn Đăng Trúc** chuyển dịch ra Việt ngữ

**Chương II**

**Nền tảng thần học**

1. **Sự sống Ba Ngôi và**

**kinh nghiệm Kitô giáo**

Nền tảng thần học của Canh tân đoàn sủng thiết yếu dựa vào Thiên Chúa Ba Ngôi.

Chưa từng có ai thấy được Chúa Cha (x. Gioan 1,18), cũng không ai có thể thấy được Ngài trong cuộc sống nầy, vì *“Ngài ngự trong ánh sáng siêu phàm”* (1 Tm 6,16 ; 1 Ga 4, 12,20). Chỉ Chúa Con đã thấy và đã nghe được Chúa Cha (Ga 6, 46). Ngài là “nhân chứng” của Chúa Cha. Đức Giêsu-Nazareth đã làm chứng về Chúa Cha; và người nào đã nghe, đã thấy và đã sờ đụng được Đức Giêsu thì đến được với Chúa Cha (1 Gioan 1, 1-3). Từ khi Đức Giêsu lên trời về với Chúa Cha, chúng ta không còn thấy được, nghe được hiện thân Ngài. Nhưng Ngài đã gửi Thánh Thần của Ngài, nhắc lại cho chúng ta tất cả những gì Ngài đã nói và đã làm, và những gì mà các người theo Ngài đã thấy và đã nghe (Ga 14, 26; 16, 13). Do đó chúng ta chỉ đến được Chúa Cha nhờ Chúa Kitô trong chính Thánh Thần ấy (Ep 2,18).

Chúa Cha đã mặc khải Ngài là “Ngôi – Căn Nguồn”, là Nguyên Lý không dựa trên nguyên lý nào khác, qua “Danh” Ngài được trao phó cho Maisen: *“ Ta là Đấng Ta là Ta”.* Trong Tân Ước, Đức Giêsu, đến lượt mình, mặc khải chính Ngài là hình ảnh, là biểu lộ của “Ngôi – Căn Nguồn” (Cl 1,15), khi nhắc lại lời mặc khải ấy và áp dụng vào chính Ngài (Ga 8,24,28). Chúa Cha và Ngài là một; Chúa Cha ở trong Chúa Con và Chúa Con ở trong Chúa Cha (Ga 17, 21; x. 10, 30). Đức Giêsu là sự biểu lộ “Đấng Tự Hữu” (2 Cr 4, 4; Dt 1,3).

Khi Đức Giêsu dùng lối nói “chúng tôi” theo một nghĩa riêng để chỉ về Ngài (Gioan 10, 30; 14, 23; 17,21), thì chữ “chúng tôi” ấy là Chúa Cha và chính Ngài. Chúa Thánh Thần đến từ “chúng tôi” ấy; một cách lạ lùng, Ngài là một Ngôi ở giữa Hai Ngôi. Thánh Thần là tác động toàn vẹn về mối hiệp thông giữa Chúa Cha và Chúa Con. Và cũng chính nhờ Thánh Thần mà sự hiệp thông nầy được thông ban ra bên ngoài. Thật thế, Giáo Hội được thiết định nhờ mối liên hệ vào mối hiệp thông của Ba Ngôi. Việc đồng hóa Đức Giêsu và các kitô hữu (Cv 9,4 tt) chỉ thực hiện được nhờ vào chính một Thánh Thần duy nhất trong Chúa Cha, trong Chúa Con và trong các kitô hữu (Rm 8,9). Đức Kitô *“đã* *ban Thánh Thần Ngài cho chúng ta, Đấng duy nhất và luôn là Ngài nơi Đầu và nơi chi thể, Đấng ấy ban sự sống, sự liên kết và cử động cho cả toàn Thân”* (Lumen Gentium 7). Vì cùng một Thánh Thần vừa ở nơi Chúa Kitô và trong Giáo Hội mà cộng đồng Kitô giáo mới được gọi tên là “Kitô” (1 Cr 1,13; 12,12). Những đoàn sủng là những biểu lộ của sự hiện diện nầy của Thánh Thần (1 Cr 12,7), là những dấu chỉ của Thánh Thần cư ngụ trong chúng ta (1 Cr 14,22). Ngài biểu lộ ra nơi các đoàn sủng một cách thấy được và sờ đụng được: *“ ... (Đức Giêsu) được nâng lên bên* *hữu Thiên Chúa, ...đã đổ Chúa Thánh Thần tràn xuống như anh em đã thấy và nghe Ngài”* (Cv 2,33). Và đến ngày tận thế, khi Thánh Thần sẽ tập hợp tất cả vào trong mối hiệp thông nầy, Đức Kitô *“sẽ trao vương quốc Ngài lại cho Chúa Cha”* (1 Cr 15,24). Và Giáo Hội là bước khai mở vương quốc ấy (Lumen Gentiuem 5).

1. **Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần**

Ta có thể được phép nói rằng theo bản tính nhân loại của Ngài, Đức Giêsu đã nhận Thánh Thần, và Thánh Thần gửi ngài đến.

Đức Giêsu đã nhận Thánh Thần một cách trọn vẹn, và việc tuôn đổ Thánh Thần trên Ngài là khởi nguyên cho ngày tháng cứu độ, loan báo nước trời, khai mở thời tái tạo (tạo dựng lần thứ hai). Đức Giêsu được thụ thai bởi sức mạnh Chúa Thánh Thần, Ngài đến trong thế gian với tư cách là Con Thiên Chúa và là Đấng Thiên Sai. Và chính việc tiếp nhận Thánh Thần lúc chịu phép rửa trên sông Giocđăng đã trao ban cho Ngài vai trò Thiên Sai một cách công khai:

*“ Ngay lúc Ngài đi ra khỏi nước, thì Ngài thấy các tầng trời mở ra và Thánh thần, như một con bồ câu*, *xuống trên Ngài”* (Mc 1,10).

Đây là biến cố quyết định trong lịch sử cứu độ. Đây không chỉ là một sự tấn phong công khai Đức Giêsu như là Đấng Thiên Sai mà thôi, nhưng là một ơn riêng ban cho Ngài quyền năng và uy thế để thực thi công cuộc cứu độ (Cv 10,38). Thánh thần Chúa đổ xuống trên Ngài vì Ngài được xức dầu để loan Tin Mừng cho những người nghèo (Lc 4,18). Khi minh giải lời Ngài nói với Gioan Tẩy giả : *“ Đấng mà người thấy Thánh Thần ngự xuống và cư ngụ, đó chính là Đấng ban phép rửa trong Thánh Thần”* (Ga 1,33), cuốn Thánh Kinh của Trường Giêrusalem chú thích rằng *“lời nói nầy thiết định công việc chính yếu của Đấng Thiên Sai”.* Đức Giêsu nhận Chúa Thánh Thần, hoặc hơn thế nữa, Thánh Thần *“ngự xuống trên Ngài”* (Is 11,2); 42,1 ; Ga 1,33) như thế nào thì Ngài cũng ban phép rửa cho con người như thế trong Thánh Thần.[[4]](#footnote-4)

*“Sau khi đã tự hiến chính mình làm lễ tế không tì vết dâng lên Thiên Chúa nhờ Thánh Thần vĩnh cửu”,* (Dt 9,14), Đức Giêsu, Chúa chúng ta được vinh danh và sống lại, gửi Thánh Thần đến với chúng ta. Từ nay Thánh Thần tuôn trào từ thân xác chịu đóng đinh và được phục sinh như từ một nguồn suối bất tận đổ tràn trên mọi thân xác (Ga 7, 37-39; Rm 5, 5 ; Cv 2,17).

Có mối tương giao qua lại giữa Đức Giêsu và Thánh Thần. Đức Giêsu được ban “tràn đầy” Thánh Thần một cách khôn lường (Ga 3,34 ; Lc 4,1), vì Chúa Cha đã *“xức dầu Ngài bằng Thánh Thần và quyền năng”* (Cv 10,38). Ngài được Thánh thần hướng dẫn, và chính Thánh Thần phục sinh Ngài từ cõi chết (Ep 1,18-20 ; Rm 8,11 ; 1 Cr 6,14 ; 2 Cr 13,14). Và đến lượt Ngài, Đức Giêsu gửi Thánh Thần mà Ngài đã nhận, và nhờ sức mạnh của Thánh Thần mà người ta trở thành kitô hữu: *“Nếu ai không có Thánh Thần của Chúa Kitô, thì người đó không thuộc về Ngài”* (Rm 8,9). Dấu ấn thiết yếu của công cuộc khai tâm Kitô giáo là tiếp nhận Thánh Thần (Cv 19, 1-7). Hơn nữa chính Thánh Thần thúc đẩy việc tuyên xưng *“Đức Giêsu là Chúa”* (1 Cr 12,3). Tương quan qua lại giữa Đức Giêsu và Thánh Thần hướng đến vinh danh Chúa Cha: *“Nhờ Chúa Giêsu mà người người trong chúng ta đến gần với Chúa Cha trong một Thánh Thần duy* *nhất”* (Ep 2,18).

Đừng bao giờ lẫn lộn những chức năng đặc loại của Chúa Kitô và của Chúa Thánh Thần trong công cuộc cứu độ. Kitô hữu kết nhập vào Chúa Kitô chứ không phải vào Thánh Thần. Ngược lại, nhờ tiếp nhận Thánh Thần mà chúng ta trở thành “kitô hữu”, trở thành chi thể của Chúa Kitô. Chính Thánh Thần tác động sự hiệp thông làm nên sự hợp nhất dân Chúa. Ngài kết hợp nên một vì Ngài làm cho Giáo Hội thành thân thể Chúa Kitô (x. 1 Cr 12,3). Thánh Thần thực hiện sự liên kết hiệp nhất giữa Đức Kitô và Giáo Hội đồng thời bảo đảm sự khác biệt. Nhờ Thánh Thần, Đức Kitô hiện diện trong Giáo Hội Ngài, và Thánh Thần đưa người ta đến đức tin vào Chúa Giêsu Kitô. Thánh Thần là một Ngôi Vị như Chúa Cha và Chúa Con; nhưng Ngài là Thánh Thần của Đức Kitô (Rm 8,9 ; Gl 4,6).

Đừng nghĩ rằng những chức năng đặïc loại nầy của Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần như chỉ là một lối suy diễn thần học vô bổ. Sự kiện Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần mỗi vị theo cách của mình cấu thành Giáo Hội phải ảnh hưởng sâu xa đến sứ mạng của Giáo Hội, phụng vụ, lời cầu kinh của kitô hữu, công cuộc phúc âm hóa và phục vụ thế giới của Giáo Hội.

1. **Giáo hội và Chúa Thánh Thần**

Vì Giáo hội là bí tích của Chúa Kitô (Lumen Gentium 1), nên Đức Giêsu, nối kết với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, thiết định cơ cấu bên trong của Giáo Hội. Do quyền năng Đấng Tối-Cao phủ bóng trên Maria (Lc 1,35), Đức Kitô được Thánh Thần làm nên Con Thiên Chúa, và do Thánh Thần ngự xuống trên Ngài ở sông Giocđang, Ngài được trao ban sứ mạng cứu độ: những sự kiện ấy xảy ra như làm sao, thì cũng một cách đó Giáo hội được Thánh Thần xây dựng ngay từ khởi thủy và được công bố cho thế giới trong ngày Hiện Xuống như thế.

Ở Tây Phương, có một khuynh hướng giải thích cơ cấu Giáo hội theo các khuôn khổ “duy Kitô” *(christiques),* và quan niệm vai trò Thánh Thần như Đấng ban sự sống và linh hoạt cơ cấu Giáo hội vốn đã được (Chúa Kitô) thành hình trước đó.

Giáo hội đúng là bí tích của Đức Kitô, nhưng quan niệm trên đây sai lầm. Thật vậy, Đức Giêsu không phải được làm nên Con Thiên Chúa ‘trước’ sau đó mới được Thánh Thần linh hoạt để chu toàn sứ mạng của mình, cũng như Ngài không được tôn phong làm Đấng Thiên Sai ‘trước’ sau đó mới được Thánh thần ban quyền năng để thi hành tác vụ của Ngài. Một cách tương tự, Chúa Kitô “và” Chúa Thánh Thần cả hai vị làm nên Giáo hội. Giáo hội nầy là kết quả của hai sứ mạng: sứ mạng của Chúa Kitô và sứ mạng của Chúa Thánh Thần. Và xác quyết nầy không mâu thuẩn gì với sự kiện nầy : sự khai sinh Giáo hội nơi sứ vụ của Đức Giêsu tiếp nhận một phương cách và năng lực mới trong ngày Hiện Xuống.

Vì Giáo hội là bí tích của Chúa Kitô, nên Giáo hội ấy tham gia vào sự xức dầu của Chúa Kitô. Giáo hội không phải chỉ tiếp tục mầu nhiệm nhập thể. Sự xức dầu Đức Kitô khi thụ thai và nơi phép rửa của Ngài tràn đến thân thể mầu nhiệm của Ngài.[[5]](#footnote-5) Nếu hành động của Giáo Hội có được hiệu năng, nếu giáo huấn và đời sống bí tích mang lại hoa trái, thì đó là nhờ việc Giáo Hội tham dự vào sự xức dầu của Chúa Kitô. Mầu nhiệm hiệp thông giáo hội cũng phát sinh từ sự xức dầu ấy. Và, mặt khác, chính Thánh Thần, Đấng bảo đảm sự liên kết giữa Chúa Kitô và Giáo hội, Đấng ấy cũng bảo đảm sự phân biệt: ‘trong Thánh Thần’, Đưc Kitô không chìm ngập vào trong thân thể Ngài là Giáo hội, nhưng Ngài đứng vị thế là Đầu của Giáo hội.

1. **Cơ cấu đoàn sủng của Giáo hội**

Vì Giáo hội là bí tích của Chúa Kitô, nên Giáo hội làm cho chúng ta tham dự vào sự xức dầu của Chúa Kitô do Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần ở trong Giáo hội như một mùa Hiện xuống liên tục, và làm cho Giáo hội trở thành thân thể Chúa Kitô, dân Thiên Chúa; Ngài đổ đầy sức mạnh của Ngài trên Giáo hội, luôn mải canh tân và kêu gọi Giáo hội loan truyền nước Chúa Giêsu vì vinh quang Chúa Cha. Thánh Thần cư ngụ trong Giáo hội và trong tâm hồn tín hữu như trong một đền thờ, đó là một ơn cho toàn thể Giáo hội*: “Anh chị em không biết là anh chị em là Giáo* *hội; Anh chị em không biết anh chị em là đền thờ của Thiên Chúa và Thánh Thần Thiên Chúa cư ngụ trong anh chị em hay sao?”* (1 Cr 3,16; x. 6, 19). Ơn khởi nguyên ban cho Giáo hội không phải là điều gì khác ngoài chính Chúa Thánh Thần. Cùng với Ngài, các ơn nhưng không tức là các đoàn sủng đến với Giáo hội.

Chúa Thánh Thần tự hiến ban cho toàn thể Giáo hội, xuất hiện cho chúng ta thấy được, sờ đụng được qua nhiều thừa tác vụ khác nhau, nhưng không đồng hóa vào các tác vụ. **Các đoàn sủng là những biểu lộ hữu hình của Thánh** **Thần, được ân ban để phục vụ Giáo hội và thế giới hơn là nhằm thành toàn cho những cá nhân nhận lãnh. Vì thế, các đoàn sủng có đặc tính Giáo hội.** Không có vấn đề một nhóm hoặc một phong trào nào riêng lẻ bên trong Giáo hội tự nhận là độc quyền về Thánh Thầøn và các đoàn sủng của Ngài.

Nếu Thánh Thần và các đoàn sủng của Ngài gắn liền với Giáo hội trong toàn thể, thì Ngài và các đoàn sủng cũng làm nên cuộc sống Kitô giáo, và xuất hiện qua những phương cách biểu lộ khác nhau trong khuôn khổ cộng đoàn cũng như cá nhân. Trong cộng đoàn Kitô giáo, trên nguyên tắc không thể có những phần tử thụ động chả có một chức năng, một thừa tác vụ nào. *“Có nhiều ơn khác nhau, nhưng chỉ một Thánh Thần; có nhiều thừa tác vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa; có nhiều phương cách hành động khác nhau, nhưng chỉ có một Thiên Chúa tác động mọi sự trong mọi người. Mỗi người nhận ơn thể hiện Thánh Thần vì lợi ích chung của tất cả* ” (1 Cr 12, 4-7).

Theo nghĩa đó, mọi kitô hữu đều mang đoàn sủng và được trao một thừa tác vụ để phục vụ Giáo hội và thế giới.

Tuy vậy, các đoàn sủng có tầm quan trọng khác nhau. Những đoàn sủng trực tiếp được ân ban để xây dựng cộng đoàn có một vị thế lớn hơn. *“Anh chị em là thân thể Đức Kitô, và là chi thể của Ngài, mỗi người theo phần mình. Và những người được Thiên Chúa thiết lập trước hết trong Giáo hội là các Tông Đồ, thứ nhì là các ngôn sứ, thứ ba là các người lo giáo huấn; tiếp đó là các ơn làm phép lạ, rồi ơn chữa lành bịnh, ơn cứu giúp, ơn điều khiển và ơn nói tiếng lạ”* (1 Cr 12,27-28). Trong khuôn khổ các ân sủng, chủ nghĩa bình đẳng không áp dụng cho cuộc sống Giáo hội.

Do đó, không có vấn đề đối nghịch Giáo hội định chế ngược với Giáo hội đoàn sủng. Như thánh Irénée từng viết: *“Ở đâu có Giáo hội, ở đó có Thánh Thần, và ở đâu có Thánh Thần của Chúa, thì đó là Giáo hội.”[[6]](#footnote-6)* Chỉ một Chúa Thánh Thần tỏ lộ trong những chức năng khác nhau bảo đảm sự liên kết giữa giáo dân và giáo phẩm. Thánh Thần và các ơn của Ngài làm nên Giáo hội trong toàn bộ cũng như trong mỗi thành phần Giáo hội ấy.

1. **Đi vào cuộc sống Kitô giáo**

Khi tham gia cuộc sống Kitô giáo, mọi tín hữu đều thông phần vào những chân lý, những mầu nhiệm như nhau. Họ trở thành chi thể của Chúa Kitô và thành phần dân Thiên Chúa, thông dự cùng một Thánh Thần và làm con Chúa Cha. Thánh Phaolô, khi định nghĩa kitô hữu, thì qui chiếu vừa vào Chúa Kitô vừa vào Chúa Thánh Thần: *“Nếu ai không* *có* *Thánh Thần của Đức Kitô thì không thuộc về Ngài”* (Rm 8,9)â. Trong các bản Phúc Aâm, điểm khác biệt rõ nét nhất nơi vai trò Thiên Sai của Đức Giêsu so với tác vụ của Gioan Tẩy giả, đó là Chúa Kitô phải “rửa trong Thánh Thần”. Và theo các bản văn khác của các thánh Tông Đồ, thì nhờ việc tiếp nhận Thánh Thần trong phép rửa mà người ta trở thành chi thể của Đức Kitô: *“Tất cả chúng ta, người Do thái hoặc người Hy lạp, nô lệ hay người tự do, chúng ta đều được rửa trong một Thánh Thần duy nhất để* *trở thành một thân thể duy nhất”* (1 Cr 12,13).

Tân Ước diễn tả việc gia nhập vào cuộc sống Kitô giáo bằng nhiều cách khác nhau. Nhưng luôn luôn được thực hiện dưới dấu chỉ của đức tin. Việc xức dầu đức tin dẫn lộ và đi kèm theo việc trở lại (x. 1 Ga 2, 20,29), nghĩa là *“quay lại với Thiên Chúa bằng cách tránh xa các thần tượng để phục vụ Thiên Chúa hằng sống và chân thật, và để chờ đợi Con Ngài đến từ Trời, Đấng mà Ngài đã phục sinh từ cõi chết...”*(1 Th 1,9-10). Trong trường hợp người đã trưởng thành, việc trở lại dẫn đến phép rửa, đến sự thứ tha tội lỗi và tiếp nhận đầy ơn Chúa Thánh Thần. Tiến trình đó của đức tin được tóm kết rõ ràng trong bài giảng của Thánh Phêrô vào ngày Hiện Xuống: *“Anh chị em hãy trở lại; mỗi người trong anh chị em hãy nhận phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô để được tha thứ tội lỗi của mình, và anh chị em sẽ nhận được ơn Chúa Thánh Thần”* (Cv 2,38).

1. **Các ơn Chúa Thánh Thần**

**và khai tâm Kitô giáo**

Chúa Thánh Thần đến là yếu tố quyết định cho phép con người trở thành kitô hữu; sự việc nầy gắn liền với việc cử hành các bí tích khai tâm Kitô giáo (phép rửa, phép thêm sức và phép Thánh Thể) [[7]](#footnote-7). Các bí tích khai tâm Kitô giáo là dấu chỉ hữu hiệu về ơn Chúa Thánh Thần. Khi nhận Chúa Thánh Thần trong các bí tích nầy, người tân tòng trở thành một chi thể của Chúa Kitô, được đưa vào dân Chúa và lời kinh phụng vụ của dân nầy.

Các cộng đoàn Kitô giáo tiên khởi không những đã cử hành các bí tích khai tâm trong tinh thần ấy, [[8]](#footnote-8) mà còn chủ tâm đón nhận để có được sự thay đổi trong cuộc sống làm người tín hữu. Họ tin Chúa Thánh Thần gắn liền với những biểu lộ về quyền năng sửa đổi cuộc sống. Họ không thể quan niệm được rằng gia nhập vào thân thể Chúa Kitô và nhận Thánh Thần mà toàn bộ cuộc sống của mình không chuyển hướng. Ngoài ra, những cộng đoàn Kitô giáo tiên khởi ấy cũng nhận rõ rằng quyền năng Chúa Thánh Thần biểu lộ tràn lan qua các đoàn sủng đa biệt: phục vụ, quản trị, tiên tri, dạy dỗ – Tân Ước không ngại kể ra nhiều ơn như thế (x. 1 Cr 12,28; Rm 12,6-8).[[9]](#footnote-9) Sự biểu lộ ấy của Chúa Thánh Thần trong các đoàn sủng hướng đến cuộc sống cộng đoàn hơn là cuộc sống cá nhân của kitô hữu.

Phải nhìn nhận rằng ngày nay Giáo hội không ý thức đầy đủ về một số đoàn sủng cụ thể làm sinh lực cho cộng đoàn Kitô giáo, mặc dầu trên nguyên tác các đoàn sủng như thế được nhìn nhận là gắn liền với cơ cấu và sứ vụ của Giáo hội.

Một cách nào đó có thể nói nét đặc trưng của Canh tân đoàn sủng là đối chiếu kinh nghiệm của một cộng đoàn Kitô giáo thời khởi thủy và kinh nghiệm của các cộng đoàn trong Giáo hội chúng ta hôm nay - nhưng đừng xem nét đặc trưng nầy là toàn bộ bản chất của Canh tân đoàn sủng.

Những kitô hữu thời đầu tiên hẳn không hề nghĩ đến việc đòi hỏi một đặc quyền ưu thế nào về các đoàn sủng mà anh em của họ trong các thời kỳ tiếp theo phải lặp lại y nguyên. Về mặt chủ yếu, các bí tích khai tâm ngày nay tương ứng với các bí tích khai tâm thời đầu của Giáo hội. Xưa cũng như nay, Giáo hội luôn cầu xin và nhận lãnh ơn Thánh Thần trong các bí tích nầy; và ơn Thánh Thần biểu lộ trong một số các dấu chỉ và đoàn sủng. Và đối với chúng ta cũng như đối với thánh Phaolô, có thể ngưới ta nhận được Thánh Thần, nhưng không nhất thiết đồng thời phải nhận được một số đoàn sủng của Ngài.

Và cũng đừng nên quên sự khác biệt về bầu khí siêu nhiên nơi các kitô hữu thời ấy và nơi chúng ta hôm nay. Sự khác biệt đậm nét nhất hẳn là phẩm chất về lòng rộng mở sẵn sàng đón nhận ơn Thánh Thần nơi họ.

Chẳng hạn chúng ta cứ tưởng tượng ra một đồ hình để xếp các cách biểu lộ của Chúa Thánh Thần nơi đoàn sủng khác nhau, được xếp theo thứ tự từ A đén Z (đây chỉ là một thí dụ bất cập vì kỳ thực Thánh Thần thể hiện một cách tự do qua đủ loại đoàn sủng khác nhau). Bây giờ chúng ta lấy các đoàn sủng mà hôm nay chúng ta nhận xét là “bình thường” hơn, như các ơn an ủi, làm phúc, điều khiển, xót thương (x. Rm 12,8) và xếp vào các chữ A đến P. Và ở phần sau từ chữ Q đến Z chúng ta thử xếp các ơn như nói tiên tri, chữa lành bịnh, nói tiếng lạ, giải thích những điều khó hiểu. Thì theo những chứng cớ mà chúng ta có được, chúng ta thấy các cộng đoàn kitô hữu đầu tiên nghĩ rằng Chúa Thánh Thần có thể thể hiện nơi toàn bộ các đoàn sủng khác nhau (từ A đến Z), đặc biệt là trong những đoàn sủng từ Q đến Z mà họ có thể mong chờ và kinh nghiệm thực sự.

Trong mức độ đó, chúng ta thấy các cộng đoàn nầy có một tâm thức khác với tâm thức của kitô hữu trong các họ đạo và cộng đoàn chúng ta hôm nay. Các giáo xứ, các cộng đoàn hôm nay dường như không ý thức rằng một số đoàn sủng có thể đến với Giáo hội một cách cụ thể, nên người ta không sẵn sàng để tiếp nhận những điều kỳ diệu mà Thánh Thần ân ban. Thái độ thiếu sẵn sàng hoặc thiếu tin tưởng nầy có thể ảnh hưởng sâu xa trên cuộc sống và kinh nghiệm của một cộng đoàn Kitô giáo. Thái độ ấy âm hưởng một cách nào đó nơi phong cách người ta cầu nguyện, đặc biệt khi cử hành Thánh Thể, khi loan báo Tin Mừng và dấn thân phục vụ thế giới. Nếu một cộng đoàn áp đặt một số hạn chế đối với những biểu lộ của Thánh Thần, thì đời sống của mình hẳn sẽ nghèo đi cách nầy hay cách khác.

Thái độ thiếu cởi mở để sẵn sàng đón nhận Thánh Thần ấy có thể ảnh huởng đến sinh lực của một giáo hội địa phương, sự kiện nầy chắc sẽ không làm cho người công giáo ngạc nhiên gì. Nhận xét ấy tương ứng với học thuyết về các điều kiện liên quan đến người tham dự các bí tích – *ex opere operantis*-. Thật vậy, hiệu năng của các bí tích một cách nào đó còn tùy điều kiện sẵn sàng của người tiếp nhận. Chẳng hạn một kitô hữu dâng lễ, nhận Thánh Thể với một tâm tư không có gì gọi là cởi mở, đại độ, thì làm sao được nuôi dưỡng đầy đủ trong cuộc sống siêu nhiên, mặc dầu Chúa Kitô hiến ban trọn đầy cho người đó nơi sự hiện diện và lòng yêu thương của Ngài. Tình trạng cũng tương tự như thế khi chúng ta xét đến tâm tư và sự sẵn sàng của một cộng đoàn Kitô giáo đối với các bí tích khai tâm khác.

Tuy vậy, những nhận xét trên đây cần lưu ý thêm một sự điều chỉnh. Nếu những điều kiện sẵn sàng nơi các đương sự có liên hệ đến âm hưởng của các ơn Chúa trong họ, thì cũng cần nhấn mạnh ngay rằng Thánh Thần của Chúa không bao giờ bị ràng buộc bởi các điều kiện chủ quan của các cộng đoàn hoặc các cá nhân. Thánh Thần hoàn toàn tự do. Ngài thổi lúc nào, ở đâu và như thế nào tùy Ngài. Ngài có thể ban cho các cộng đoàn hoặc các cá nhân những ơn mà họ không chuẩn bị hoặc không sẵn sàng đón nhận. Chính Ngài xướng xuất để Giáo hội có được nguồn sống dư tràn trong mình. Nhưng thông thường sự thông truyền một cách tự do của Chúa Thánh Thần lại bị ảnh hưởng một cách nào đó bởi những điều kiện chủ quan của những người tiếp nhận.[[10]](#footnote-10)

1. **Đức tin và cảm nghiệm**

Canh tân đoàn sủng giải thích một cách tích cực vai trò của kinh nghiệm trong việc làm chứng tá nơi Tân Ước và trong cuộc sống Kitô giáo.[[11]](#footnote-11) Trong các cộng đoàn thời Tân Ước, tác động Chúa Thánh Thần là một sự kiện được kinh nghiệm trước khi trở thành đề tài cho học thuyết. Những bản văn Thánh Kinh cho chúng ta biết rằng kinh nghiệm đó thường là một âm hưởng nơi ý thức của cá nhân hay cộng đoàn. Người ta cảm nhận được Thánh Thần một cách tức khắc hoặc dần dà: “*Đấng ban Thánh Thầân cho anh chị em và thực hiện những phép lạ giữa anh em, có phải vì anh em làm những gì luật dạy hay là vì anh em đã nghe được sứ diệp của đức tin?”* (Gl 3,5). - *“Tôi cảm tạ Chúa không ngừng cho anh chị em, về ơn Chúa đã ban cho anh chị em trong Chúa Giêsu Kitô: trong Ngài anh chị em đã được tràn đầy các ơn ích, các ơn về lời nói vá các ơn về sự hiểu biết, ... đến độ anh chị em không thiếu* *ơn nào”...* (1 Cr 4-8).

Chúa Thánh Thần được cảm nhận nơi sự đổi thay cuộc sống về mặt đạo đức, một cuộc đổi thay do Ngài tác động: *“Anh chị em thân mến của Chúa Kitô, chúng tôi phải cảm tạ Chúa không ngừng cho anh chị em, vì Chúa đã chọn anh chị em ngay từ thủa ban đầu để được cứu chuộc bởi Chúa Thánh Thần, Đấng thánh hóa, và bởi đức tin vào sự* *thật”* (2 Th 2,13).- *“Anh chị em đã được* *rửa sạch, đã được thánh hóa, đã được làm nên công chính nhân danh Chúa Giêsu Kitô và Thánh Thần của Chúa chúng ta* (1 Cr 6,11). Thánh Thần được cảm nghiệm nơi ánh sánh lương tâm mà Ngài là nguồn suối[[12]](#footnote-12) : “*Chúng ta đã không nhận Thần thế gian, nhưng Thánh Thần đến từ Thiên Chúa, để chúng ta biết được những ơn của ân sủng Chúa”* (1 Cr 2,12). Niềm vui và hứng khởi của bác ái cũng được cảm nghiệm như là những dấu chỉ của Chúa Thánh Thần hiện diện : “*Đây là hoa trái của Thánh Thần : yêu thương, hoan hỉ, an bình, nhẫn nại, lòng tốt, ân cần, đức tin, dịu dàng, làm chủ lấy mình”* (Gl 5,22). – “*Đức cậy không phỉnh gạt, vì tình yêu của Chúa đã đổ tràn trong tâm hồn anh chị em nhờ Chúa Thánh Thần là Đấng đã được ban cho chúng ta”* (Rm 5,5).

Cuối cùng, tác động của Chúa Thánh thần được cảm nghiệm như là sức mạnh qua các cách diễn tả như :*”*... *Tin Mừng mà chúng ta loan truyền đã không trình bày cho anh em như chỉ là một bài giảng, nhưng đã minh chứng sức mạnh của nó một cách phong phú nơi tác động của Chúa Thánh Thần”* (1 Th 1,5). – *“Lời nói và bài giảng của tôi không phải là những luận chứng khôn ngoan để thuyết phục, nhưng là một sự minh chứng do sức mạnh của Thánh Thần tác động*” (1 Cr 2,4). Chúng tôi chỉ nêu lên ở đây các câu trích từ các bản văn của thánh Phaolô, vì không thể nào nêu lên hết tất cả những dữ kiện mà Tân Ước ghi nhận về kinh nghiệm tôn giáo trong cuộc sống Kitô giáo.

Theo cái nhìn của các vị viết các bản Tân Ước, cảm nghiệm về Chúa Thánh Thần là một đặc điểm của thân phận làm kitô hữu. Các tín hữu thời khởi thủy qui chiếu vào sự kiện ấy một cách tự nhiên để phân biệt mình với người không phải là kitô hữu. Họ xem mình là những chứng nhân của một thực tại mới, hơn là đại diện cho một học thuyết mới: thực tại của Chúa Thánh Thần đang hiện diện và tác động.[[13]](#footnote-13) Đối với họ, Chúa Thánh Thần là Đấng mà cá nhân và cộng đoàn cảm nghiệm, không thể nào chối cải được, nếu không thì họ không nhận ra mình là kitô hữu nữa. Phải nhận rằng cảm nghiệm trực tiếp Thiên Chúa, trong Thánh Thần của Ngài, gắn liền với việc làm chứng của Tân Ước.

Chúng ta thử thiết định rõ ràng hơn cảm nghiệm chúng ta nói đến là gì. Hẳn nhiên chúng ta không đào sâu ở đây bối cảnh kinh nghiệm tôn giáo nói chung.[[14]](#footnote-14) Đặc biệt không phải là một kinh nghiệm do con người xướng xuất. Cảm nghiệm tôn giáo theo nghĩa chúng ta đề cập ở đây là một cảm nghiệm cụ thể và trực tiếp về Thiên Chúa đang đến gần con người.[[15]](#footnote-15) Theo nghĩa nầy, cảm nghiệm tôn giáo là kết quả việc làm của Chúa mà con người cảm nhận được trong tâm hồn mình, khác với sự hiểu biết trừu tượng ta có thể có về Thiên Chúa và các đặc tính nơi Ngài.

Nhưng **đừng nên đối kháng sự suy biết và cảm nghiệm, vì cảm nghiệm có thể có một tiến trình nội thức suy tư; và cũng đừng nên đối kháng cảm nghiệm với đức tin, vì đức tin luôn gắn liền với một lối cảm nhận nào đó.**

Nay chúng ta áp dụng những nội dung nầy vào điều mà Canh tân đoàn sủng thường gọi là “tràn đầy Thánh Thần” hoặc có vài nhóm còn gọi là “phép rửa trong Chúa Thánh Thần”. Theo chứng tá của những người đã sống cảm nghiệm nầy, thì khi Thánh Thần mà người tín hữu đã nhận trong phép rửa tội thể hiện ra nơi ý thức của mình, thì người nầy thường cảm nhận một chấn động về sự hiện diện cụ thể. Tình cảm nầy tương hợp với một lối gặp gỡ sống động và thân thiết với Đức Giêsu và nhận ra Ngài là Chúa. Đa số các trường hợp xảy ra chứng thực rằng tình cảm đó đi kèm với với cảm nghiệm về một sức mạnh, được hiểu ngay một cách hồn nhiên là sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Việc tiếp nhận ấy có thể biện minh được, nếu qui chiếu vào Thánh Kinh: *“... Anh chị em sắp nhận lấy một sức mạnh (dynamis), đó là sức mạnh của Chúa Thánh Thần, Ngài sẽ đến với anh chị em”* (Cv 1,8*). – “ Đức Giêsu Nazareth ấy, anh chị em biết Thiên Chúa đã xức dầu bằng Thánh Thần và sức mạnh”* (Cv10,38). *– “Xin Thiên Chúa của hy vọng đổ đầy niềm vui và bình an trong đức tin trên anh chị em, để anh chị em được tràn đầy hy vọng nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần*” (Rm 15,13; x. 1 Cr 2,4; 1 Th 1,5).

Sức mạnh nầy được cảm nghiệm trong tương quan trực tiếp với sứ vụ. Nó biểu lộ một đức tin can cường, một đức tin được linh hoạt nhờ một đức ái uy dũng giúp ta khởi xướng và hoàn thành những việc cao cả vì Nước Chúa.

Một chấn động đặc biệt khác nữa được cảm nhận nơi sự hiện diện và sức mạnh của Thánh Thần là lòng sốt sắng cầu nguyện, và cách riêng là lối cầu nguyện bằng ca ngợi, tạ ơn. Nhiều người cảm nhận sự kiện nầy như một biến cố mới trong đời sống siêu nhiên của mình.

Cảm nghiệm canh tân như thế thường được xem là một cuộc sống lại, và được biểu lộ bằng lối diễn tả hân hoan, đầy hứng khởi. Nhưng đừng quên rằng cảm nghiệm về Thánh Thần cũng có thể thể hiện nơi nhậân thức yếu đuối và nhục nhằn như thánh Phaolô từng nói đến (x. 1 Cr 1, 24-30), hoặc trong khuôn khổ cuộc sống đạo hạnh và trung tín thực thi các tác vụ ‘bình thường’ (x. 1 Cr 12,28). Nó cũng có thể dẫn đến mầu nhiệm Thánh Giá (x. 2 Cr 4,10). Nghĩa là được thực hiện nơi một sự đổi thay tâm hồn một cách liên tục *(metanoia),* và chấp nhận khổ đau cứu độ. Nói chung đây là một cảm nghiệm trực tiếp và thân thiết về tình yên Thiên Chúa và sức mạnh đưa đến việc làm chứng tá Tin Mừng.

Những người chỉ biết đến Canh tân đoàn sủng một cách qua loa thường lẫn lộn lối biểu lộ cảm nghiệm hết sức thiết thân nầy một chủ trương tìm những xúc động hời hợt. Ngoài ra cũng cần lưu ý rằng cảm nghiệm đức tin liên hệ đến con người toàn diện: trí khôn, ý chí, cuộc sống thể lý và cảm tính. Nhiều giới hay có khuynh hướng định vị sự gặp gỡ với Thiên Chúa trong khuôn khổ của một đức tin được hiểu trên bình diện hiểu biết của trí năng mà thôi. Kỳ thực, cuộc gặp gỡ nầy cũng đi vào trong cuộc sống cảm xúc, vì nó nhằm Kitô hóa con người toàn diện, vào tận rung cảm tế vi nhất của lòng người. Chữ cảm nghiệm tôn giáo ấy có thể xảy đến theo hai cách: một cảm nghiệm có tính cách dứt khoát, vào một thời điểm nhất định, có thể nêu rõ ngày tháng: đó là cảm nghiệm ‘hốt ngộ’, hoặc là sự trở lại một cách đột biến; còn có lại cảm nghiệm thứ hai là cảm nghiệm về sự triển nở, Chúa Thánh thần mà ta nhận trong phép rửa biểu lộ dần hồi nơi tâm thức của người tín hữu.

Lối cảm nghiệm đầu có thể ít quen thuộc với người công giáo, tuy rằng nó không phải xa lạ gì với truyền thống của họ (chẳng hạn có thể nhắc đến “thời kỳ đầu” được tuyển chọn mà thánh Inahaxiô nhắc đến trong tập *Linh thao*, 175). Nhưng cũng cần lưu ý là một cảm nghiệm như vậy cũng có thể là hậu quả của một ảo giác mà thôi, mặc dầu nó có thể là một phương cách thật sự để gặp Thiên Chúa.

Còn cảm nghiệm theo cách thứ hai – nghĩa là một sự tăng tiến dần hồi hướng đến tình trạng kết hợp với Thiên Chúa – thích hợp hơn đối với cuộc sống siêu nhiên của nhiều người công giáo. Cũng cần nhấn mạnh ở đây là con đường ấy là một diễn tiến hoàn toàn có giá trị giúp tín hữu trưởng thành về mặt thiêng liêng, tuy thế nó vẫn cần đến suy xét và cân nhắc không khác trường hợp kinh nghiệm đầu.

Nhiều người tỏ vẻ hoài nghi về cảm nghiệm tôn giáo; và mối hoài nghi nầy ảnh hưởng đến lối suy nghĩ của họ về phong trào Canh tân đoàn sủng. Phải nhận rằng phản ứng ấy có thể phát sinh từ truyền thống linh đạo của chúng ta vốn thận trọng về những nguy cơ ảo giác có thể xảy đến liên quan đến các đặc sủng.[[16]](#footnote-16)

Nhưng cần lưu ý là Canh tân đoàn sủng không hoàn toàn nằm trong cùng một khuôn khổ cảm nghiệm tôn giáo như các ơn thần bí theo nghĩa truyền thống. Các đoàn sủng là những tác vụ hướng đến Giáo hội và thế giới, hơn là nhằm kiện toàn cá nhân. Các tác vụ nầy gồm tác vụ làm tông đồ, ngôn sứ, dạy dỗ, giảng giải, rao truyền Phúc âm, quản trị v.v.

Đoàn sủng nói tiếng lạ[[17]](#footnote-17) là ơn khiêm hạ nhất trong các ơn, ví nó ít trực tiếp liên hệ đến công cuộc xây dựng cộng đoàn. Thánh Phaolô nói: *“Người nói tiếng lạ làm ích* *cho mình”* (1 Cr 14,4). Hiệu lực của ơn nầy nhằm kiện toàn cá nhân hơn là sinh hoạt cộng đoàn. Trường hợp đó không phải như các đoàn sủng khác mà thánh Phaolô nêu lên: “*Mỗi người nhận ơn thể hiện Thánh Thần vì lợi ích của tất cả mọi người. Thánh Thần ban cho người nầy một sứ điệp khôn ngoan, người kia sự hiểu biết; người khác cũng một Thánh Thần ấy ban cho đức tin, và người khác nữa cũng Thánh Thần duy nhất nầy ban những ơn chữa lành bịnh; có người được quyền làm những phép lạ, người khác nói tiên tri, người khác ơn suy xét, có người ơn nói các tiếng lạ, và người khác nữa ơn giải thích các tiếng lạ ấy. Nhưng tất cả những điếu ấy đều do một Thánh Thần duy nhất làm nên, phân phối cho mỗi người các ơn của Ngài tùy theo ý Ngài*.”(1 Cr 12, 8-11).- *“Chính Ngài đã ban cho một số người ơn làm tông đồ, một số người khác làm tiên tri, một số người khác nữa làm người ra giảng Phúc âm, và cuối cùng một số người khác làm mục tử và trách nhiệm về giảng dạy, để giúp các thánh chu toàn được tác vụ xây dựng thân thể Chúa Kitô.”* (Ep 4,11-12; xem Rm 12, 6-8).

Ta nhận thấy ở đây không phải là các ơn cầu nguyện hay các ơn được ban riêng để kiện toàn cuộc sống cá nhân, nhưng là các tác vụ. Sự kiện đó không muốn nói rằng các đoàn sủng không có những yếu tố thần bí. Chúng có một chiều kích cảm nghiệm và thường gắn liền với một lời mời gọi thực hiện một cuộc sống kitô hữu chân thực hơn. Khi các ơn nầy giúp mở rộng tâm hồn để trực tiếp đón nhận sự hiện diện của Chúa Giêsu và sức mạnh của Chúa Thánh Thần, thì hẳn nhiên chúng có thể là nguồn suối canh tân cuộc sống cầu nguyện của chúng ta.

Và cũng phải nói đến các đoàn sủng thiết yếu là những ơn tác vụ. Trong khuôn khổ chúng là những cảm nghiệm, liên hệ với những ơn thần bí, thì chúng cần được suy xét cẩn trọng theo qui luật truyền thống. Một khi chúng xây dựng các tác vụ, thì các đoàn sủng lại phải được thẩm định theo những chuẩn mực tín lý và cộng đoàn, là những chuẩn mực qui định việc điều hành mọi tác vụ trong Giáo hội, chính yếu như : tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa, sự phân biệt và sắp xếp phẩm cấp các tác vụ, tầm quan trọng của các tác vụ liên quan đến công cuộc xây dựng cộng đoàn, mối tương thuộc giữa các tác vụ, sự tùy thuộc của các tác vụ vào quyền uy chính đáng và trật tự chung cho toàn khối (x. 1 Cr 12,14).

Có người nghĩ là cần dè dặt đối với những đoàn sủng được xem là ít ‘bình thường’ vì những ảo tưởng có thể xảy ra. Việc cần cẩn trọng trong việc thẩm định cảm nghiệm tôn giáo là chính đáng, nhưng một lối nghi ngờ khăng khăng tiền kiến như thế dễ tạo nguy cơ làm cho Giáo hội khô cằn đi trong lãnh vực cảm nghiệm về sự sống của mình trong Thánh Thần, và ngay cả làm phôi pha toàn bộ cuộc sống thần bí. Vì thế không thể vì lý do phải thận trọng mà dẹp đi một phần thiết yếu của chứng tá nơi Giáo hội.

Nhưng ngược lại, phía Canh tân đoàn sủng, một số người, vì đặc biệt lưu ý đến kinh nghiệm các đoàn sủng, có thể lại giản lược toàn bộ cuộc sống Kitô giáo vào khuôn khổ cảm nghiệm nầy. Tuy nhiên, kinh nghiệm đã qua cho thấy rằng chung chung người công giáo dấn thân vào trào lưu Canh tân đoàn sủng nhìn nhận chiều kích tín lý và yêu sách phải vâng phục đức tin. Họ ý thức rằng cuộc sống Kitô giáo của mình có thể chết ngộïp vì sự độc chuyên của cảm nghiệm chủ quan, không khác gì nó đã từng héo hắt vì một lối giáo điều trừu tượng hoặc lễ nghi vụ hình thức. Đối với họ, sự tấn tới về mặt thiêng liêng không thể nào đồng hóa với một chuổi liên tục những cảm nghiệm khổ đau hay hân hoan hứng khởi. Bên trong cuộc sống Canh tân đoàn sủng, có những bước đi chập choạng, dò dẫm cũng như những đoạn đường đầy hoan lạc và tràn ánh sáng. Và một cách chung chính cảm nghiệm các đoàn sủng dẫn đưa kitô hữu khám phá lại giá trị của các thành tố nềân tảng khác trong truyền thống công giáo: như lời kinh phụng vụ, Kinh thánh, Giáo huấn về tín lý và mục vụ.

**Còn tiếp nhiều kỳ**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TƯƠNG TÁC GIỮA THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM**

Nếu thức ăn là nhu cầu thiết yếu để nuôi dưỡng cơ thể thì dược phẩm cũng có vai trò rất quan trọng trong việc chữa bệnh của cơ thể.

Cơ thể cần được cung ứng cả hai nhu cầu này, nhưng nếu việc sử dụng không đúng cách sẽ có thể gây ra những hậu quả không tốt. Mối tác dụng qua lại giữa thức ăn và dược phẩm đang được nghiên cứu rộng rãi, vì trong những thập niên vừa qua, sự tiêu thụ dược phẩm tăng và rủi ro do sự sử dụng dược phẩm cũng xảy ra rất nhiều.

Dược phẩm là những chất hóa học hoặc những chất được bào chế từ thảo mộc, được dùng vào mục đích trị bệnh cũng như để phòng ngừa một số bệnh.

Dược phẩm được đưa vào cơ thể sẽ trải qua ba giai đoạn:

a- Hòa tan trong bộ máy tiêu hóa;

b- Được hấp thụ vào máu, chuyển đến các tế bào;

c- Gây tác dụng mong muốn về trị bệnh.

 Dược phẩm được phân phối nhiều nhất vào các cơ quan như tim, gan, thận, não bộ; một phần ít hơn vào thịt, da, mỡ.

Dược phẩm có thể làm tăng hoặc giảm sự dinh dưỡng. Ngược lại, tình trạng dinh dưỡng của người bệnh có thể làm giảm hoặc tăng công dụng hay độc tính của dược phẩm.

Thức ăn  có thể làm chậm hoặc gây khó khăn cho sự hấp thụ dược phẩm, làm sự chuyển hóa dược phẩm nhanh hoặc chậm hơn và đôi khi có thể ngăn chặn tác dụng của dược phẩm.

Ngược lại, dược phẩm có thể làm giảm khẩu vị, làm thực phẩm trở nên khó tiêu, khó hấp thụ hoặc làm thất thoát sinh tố, muối khoáng qua sự bài tiết nước tiểu. Hậu quả là tình trạng suy dinh dưỡng của cơ thể.

**A- Tương tác của Dược Phẩm vào Dinh Dưỡng**

1-**Ảnh hưởng đến sự** **ăn uống.**

 Một số dược phẩm  có tác dụng làm giảm khẩu vị, làm mất đi sự ngon miệng và có thể đưa tới suy dinh dưỡng.

a- Các dược phẩm sau đây đã được biết là làm **giảm sự ngon miệng**:         -Sulfasalazine (*Salazoprin)* trị bệnh thấp khớp;

- Colchicine chữa thống phong;

- Chlorpropamide *(Diabenese*) chữa tiểu đường;

- thuốc hạ huyết áp *Furosemide, Hydralazine, Hydrochlorothiazide*; t

- thuốc trị suy tim*Digitalis*;

- thuốc an thần *Temazepam*;

- thuốc trị kinh phong Tegretol (*Carbamazepine).*

Đặc biệt là các hóa chất trị ung thư làm cho  người bệnh buồn nôn, giảm vị giác, thấy thức ăn không còn hấp dẫn.

b- Các thuốc làm giảm hoặc **thay đổi vị giác** thì rất nhiều. Sau đây là một số thông dụng nhất:

- thuốc an thần Meprobamate, Triazolam (Halcion);

- thuốc ngủ Dalmane,

- thuốc chống trầm cảm Lithium,

- thuốc trị kinh phong Phenytoin,

- thuốc  kháng nấm Griseofulvin...

c- Thuốc làm **tăng sự thèm ăn** như Cyproheptadine ( *Periactin)* giúp ăn ngon hơn và tăng cân.

d- Ngược lại, thuốc *Amphetamine* lại làm giảm sự thèm ăn, nên được dùng để người mập muốn giảm ký.

Các thuốc vừa kể đều có tác dụng phụ nguy hiểm nên cần được dùng dưới sự hướng dẫn của bác sĩ.

 2-**Ảnh hưởng vào sự hấp thụ Thực phẩm**

Hầu hết sự hấp thụ dược phẩm và thức ăn đều diễn ra ở ruột non. Do đó, một số dược phẩm có thể làm giảm khả năng hấp thụ của màng niêm ruột và bao tử, giảm thời gian thực phẩm ở lại trong ruột.

 - Lấy một thí dụ là loại dầu  khoáng chất (mineral oil) được dùng làm thuốc nhuận tràng, được bán tự do không cần toa bác sĩ và nhiều người rất thường dùng để thông đại tiện.

Sau khi uống, thuốc này hòa lẫn với thực phẩm đã được tiêu hóa, xuống bao tử và ruột, làm lòng ruột trơn nhờn . Một số sinh tố hòa tan trong chất béo như A, D, E, K sẽ hòa hợp vào dầu thuốc, thoát ra khỏi ruột và không được hấp thụ. Hậu quả là cơ thể sẽ thiếu sinh tố nếu ta dùng dầu xổ này quá thường xuyên.

- Một số dược phẩm làm giảm tác dụng của một vài men tiêu hóa, do đó làm giảm sự hấp thụ thực phẩm. Chẳng hạn như các thuốc hạ cholesterol và kháng sinh neomycin giảm tác dụng của mật, gây khó khăn cho sự tiêu hóa các thức ăn có chất béo. Và khi các chất béo không được hấp thụ, thì các sinh tố hòa tan trong mỡ sẽ mất đi.

 - Thuốc *Cimetidine* (chữa loét bao tử) giảm acid trong bộ máy tiêu hóa, đưa đến giảm hấp thụ sinh tố B 12 bằng cách không cho sinh tố này tách rời khỏi thực phẩm.

- Trường hợp thuốc giảm đau *aspirin* và các dược phẩm có chất chua acid cũng rất đáng lưu ý. Các thuốc này làm hư hao màng niêm bao tử và ruột dẫn đến giảm hấp thụ thực phẩm ở các bộ phận này, nhất là khoáng calci và sắt.

- Thuốc *Neomycin* làm thay đổi cấu tạo của niêm mạc khiến cho sự hấp thụ chất đạm, béo và các muối natri, kali bị trở ngại. Tuy nhiên, khi ngưng thuốc thì mọi việc sẽ trở lại bình thường.

**3-Ảnh hưởng tới sự chuyển hóa và thải chất cặn bã**.

 Sau khi hấp thu, chất dinh dưỡng sẽ được chuyển hóa thành năng lượng và các phần tử căn bản để cấu tạo tế bào.

Sự chuyển hóa các chất xảy ra khi có sự xúc tác của các diếu  tố (enzyme). Với số lượng rất nhỏ,  diếu  tố có thể thúc đẩy các  phản ứng sinh học mà không bị mất đi. Diếu tố được sản xuất từ trong hoặc ngoài tế bào với sự hiện diện của vài phần tử dinh dưỡng như sinh tố.

- Một số dược phẩm chặn sự thành hình của diếu tố bằng cách lấy đi vài vi chất cần thiết cho việc tạo ra diếu tố.

Thuốc *methrotrexate* chữa ung thư máu, viêm thấp khớp và thuốc *pyrimethamine*(Daraprim) chữa sốt rét là hai loại thuốc lấy đi folic acid trong DNA của diếu tố khiến men mất tác dụng và bị tiêu hủy.

- Thực phẩm và dược phẩm có thể kết hợp,  tạo ra một hợp chất mà cơ thể không dùng được.

Thí dụ khi uống INH để chữa hoặc ngừa bệnh lao, INH sẽ kết hợp với sinh tố B6 (pyridoxine) trong thực phẩm tạo thành một hợp chất mà cơ thể không dùng được. Do đó người dùng thuốc INH cần phải uống bổ sung sinh tố B6.

- Một số dược phẩm làm cho sự chuyển hóa chất dinh dưỡng mất đi một số chất cần thiết cho cơ thể.

Thí dụ khi ta uống các thuốc lợi tiểu tiện thì thuốc cũng làm thất thoát*calci, potassium*, kẽm theo nước tiểu, làm cho cơ thể bị thiếu những chất này

**B. Ảnh hưởng của thức ăn đối với dược phẩm**

**1-Ảnh hưởng vào sự hấp thụ dược phẩm** .

 Hấp thụ dược phẩm là mang thuốc vào mạch máu từ bao tử hoặc ruột, vì đa số thuốc được uống dưới dạng viên hoặc dung dịch.

Sự hấp thụ tùy thuộc kích thước của các hạt thuốc, lý hóa tính của thuốc, dạng thuốc dùng và nồng độ thuốc. Ngoài ra sự hấp thụ cũng chịu ảnh hưởng của độ *acid*hoặc kiềm ( pH) trong môi trường, sự co bóp của ruột, sự hiện diện của thức ăn, khả năng hấp thụ của tế bào ruột và số lượng máu lưu thông ở ruột.

 Một số thực phẩm ở  trong ruột có thể làm giảm hoặc trì hoãn sự hấp thụ  vài loại thuốc. Do đó thuốc không đạt được mức độ tối thiểu trong máu để có hiệu quả. Đôi khi sự hấp thụ chậm cũng làm thời gian tác dụng của thuốc kéo dài lâu hơn.

Chẳng hạn như trường hợp của hầu hết thuốc kháng sinh, khi uống chung với thức ăn thì tốc độ cũng như số lượng thuốc được hấp thụ đều giảm. Vì thế, chỉ nên uống kháng sinh khi bao tử không có thực phẩm, thường là khoảng hai giờ trước hoặc sau khi ăn.

Calci trong thực phẩm ngăn sự hấp thụ thuốc *Tetracycline*, nên khi uống loại thuốc này thì không được uống sữa có nhiều calci.

Sữa cũng làm độ acid trong bao tử lên cao khiến cho các viên thuốc bọc (enteric coated tablets) tan ra, và kích thích niêm mạc dạ dày do đó mà sự hấp thụ giảm đi rất nhiều.

Thuốc chống động kinh *Phenytoin (Dilantin*) sẽ giảm mức độ hấp thụ nếu thực phẩm có nhiều chất đạm, vì thuốc này sẽ dính chặt vào chất đạm.

Thuốc nước thường ít bị ảnh hưởng của thực phẩm vì nó không cần hòa tan và có thể chuyển dễ dàng sang máu.

Còn thực phẩm làm*tăng sự hấp thụ*của thuốc thì phải kể tới trường hợp thuốc*Griseofulvin*. Thuốc này dùng để chữa các bệnh nhiễm nấm. Khi dùng chung với thức ăn  có nhiều mỡ béo, thì sự hấp thụ thuốc tăng lên rất cao. Lý do là chất béo làm gan tăng sản xuất mật. Thuốc hòa tan trong dầu mỡ cũng theo mật để chuyển vào máu nhiều hơn.

Khi ăn no , thuốc nằm lâu trong bao tử, hòa tan nhiều và được hấp thụ nhiều hơn.

 2**- Làm giảm hiệu lực của dược phẩm**.

 Đối với các loại thuốc cần công hiệu rất mạnh, thì một vài thực phẩm có thể làm giảm công hiệu này và đưa tới hậu quả không tốt cho bệnh nhân.

Chẳng hạn như tác dụng của thuốc chống đông máu *Warfarin (Coumadin)*luônluô*n*tùy thuộc vào sự hiện diện của sinh tố K là chất giúp máu đông đặc.

Hiệu lực thuốc giảm nếu người bệnh ăn thực phẩm có nhiều sinh tố K như gan, rau xanh, và hậu quả là sự đóng cục của máu trở nên trầm trọng hơn.

Ngược lại, khi bệnh đang ổn định với một lượng Coumadin nào đó và bệnh nhân đột nhiên  giảm tiêu thụ thực phẩm có sinh tố K thì tác dụng  của Coumadin sẽ gia tăng, dẫn đến làm loãng máu.

**3- Tăng và giảm độc tính của dược phẩm**

Một vài chất dinh dưỡng có thể làm tăng độc tính của thuốc.

Thí dụ thuốc chữa trầm cảm và cao huyết áp MAO ( *monoamine oxidase).* Khi uống thuốc này mà dùng thực phẩm có chứa Tyramin như trong pho mát, sữa chua, chuối, dầu đậu nành, la de, rượu vang đặc biệt là tim động vật, thì huyết áp sẽ vọt lên rất cao.

Ngược lại, một vài chất dinh dưỡng có khả năng  làm giảm tác dụng xấu của thuốc. Thí dụ, nếu uống thuốc kháng sinh  *Nitrofurantoin* lúc bụng đói thì thấy ruột cồn cào khó chịu, mà uống chung với một ít sữa hoặc ăn một chút thực phẩm thì tránh được khó chịu này.

**4- Tác dụng trên sự chuyển hóa dược phẩm.**

Chuyển hóa là sự thay đổi tính chất hóa học của thuốc, có thể theo những hướng khác nhau, như để thải ra khỏi cơ thể sau khi thuốc đã được dùng, hay để làm tăng hoặc tạo ra tác dụng của thuốc.

Sự chuyển hóa thuốc tùy thuộc phần lớn vào số lượng các chất dinh dưỡng như  đạm, chất béo và carbohydrat. Đa số phản ứng chuyển hóa thuốc xảy  ra ở gan, nhưng cũng có thể ở một số cơ quan khác.

Thuốc thường kết hợp một phần vào các chất dinh dưỡng, nhưng chỉ phần thuốc di chuyển tự do trong máu mới có công dụng trị bệnh. Chẳng hạn khi chất đạm *albumin* giảm vì suy dinh dưỡng hay suy gan, thuốc không có chỗ bám, sẽ di chuyển tự do nhiều  trong máu và dược tính của thuốc gia tăng. Thực phẩm nhiều chất béo sẽ làm acid béo trong máu gia tăng. Acid béo chiếm hết albumin, thuốc tự do có nhiều và tác dụng thuốc mạnh hơn.

Nói chung, bất cứ chất gì có thể thay đổi tỷ lệ kết hợp giữa thức ăn với dược phẩm đều có thể làm thay đổi dược lực.

Ngoài ra, sự chuyển hóa thuốc cũng tùy thuộc vào tốc độ hấp thụ thuốc ở ruột chuyển sang gan, tùy theo tình trạng tốt xấu của chức năng gan và tùy theo các bệnh của cơ thể cũng như tình trạng dinh dưỡng.

**5-Tác dụng trên sự thải trừ của dược phẩm**.

Thuốc được thải ra khỏi cơ thể theo nhiều đường: qua thận, gan, hệ tiêu hóa và qua sữa mẹ. Các chất dinh dưỡng có ảnh hưởng trên sự thải trừ này, chẳng hạn như làm  thay đổi độ acid của nước tiểu.

Thực phẩm làm nước tiểu tăng độ kiềm sẽ tăng thải thuốc có tính acid như*phenobarbital*...Thực phẩm làm nước tiểu tăng độ acid sẽ tăng thải thuốc*alkaline* như*amphetamine*.

Thực phẩm có nhiều đạm sẽ tăng thải *barbiturat, theophylline, phenytoin* từ thận. Thực phẩm có nhiều chất xơ tăng thải thuốc hòa tan trong chất béo. Thiếu muối *natri*tăng tái hấp thụ thuốc *lithium*, do đó độc tính của thuốc này sẽ gia tăng.

Rượu được xếp vào loại dược phẩm nhưng lại được nhiều người uống như  thực phẩm. Khi dùng kéo dài nhiều năm, rượu có thể làm tăng chuyển hóa thuốc, đưa đến giảm tác dụng của thuốc. Ngược lại, khi uống nhiều màchỉ uống một vài lần thì rượu lại ngăn sự chuyển hóa thuốc, làm thuốc tăng công hiệu.

**C- Giảm sự hấp thụ của thuốc và chất dinh dưỡng.**

Một đôi khi, tương tác giữa thuốc và chất dinh dưỡng đưa tới suy giảm hấp thụ của cả hai thứ vào máu.

Thí dụ như kháng sinh *tetracyclin* là loại thuốc rất thường dùng, có thể kết hợp  với các khoáng *calci, magnesium,* sắt trong thực phẩm thành ra hợp chất không hòa tan. Do đó,  cả thuốc và các chất khoáng này đều sẽ bị thải ra mà không được hấp thụ.  Vì vậy, chỉ nên uống tetracycline khi bụng đói. Để tránh  hiện tượng cồn cào trong ruột do thuốc gây ra, có thể uống với một ly nước đầy.

Không nên dùng sữa hoặc các sản phẩm chế biến từ sữa với *tetracyclin*, vì calci trong các thực phẩm này và thuốc sẽ kết hợp thành chất không hòa tan. Thuốc trở nên vô dụng.

**D- Một số thuốc và thực phẩm gây tương tác.**

Sau đây là một số thuốc và dược phẩm thường gây tương tác.

**1- Thuốc giảm đau.**

 Nói chung, các thuốc này đều kích thích niêm mạc bao tử, vì vậy không nên dùng chung với rượu hoặc nước trái cây, nhưng có thể ăn một chút thực phẩm. Thuốc giảm đau thường dùng là *Aspirin, Ibuprofen, Corticosteroid, Indomethacin*

**2- Thuốc chữa cao huyết áp.**

Nên hạn chế muối để tăng công hiệu của thuốc.

**3- Thuốc chống đông máu**

Như Warfarin ( Coumadin) . Khi uống thuốc này không nên dùng nhiều thực phẩm có sinh tố K vì sinh tố này có tác dụng làm máu đông. Sinh tố K có trong rau xanh, khoai tây, lòng đỏ trứng, dầu thảo mộc, súp-lơ,gan động vật...

**4- Thuốc lợi tiểu**

Như *Lasix, Furosemide, Esidrex, Hydrodiuril*. các thuốc này làm mất kali nên thường phải dùng thêm chất khoáng này. Kali  có nhiều trong chuối, cam...

**5- Thuốc chống dị ứng**

Như *Benadryl, Chlotrimeton, Dimetane*. Các thuốc này không dùng chung với rượu, vì cả hai loại đều làm tăng sự ngất ngây, buồn ngủ, chậm phản ứng.

**6- Thuốc giãn phế quản**

Như  *theophylline (Theodur), Aminophylline* đều không nên dùng chung với thức ăn hoặc thức  uống có nhiều *caffein*, để tránh kích thích thần kinh quá độ.

**7- Thuốc kháng sinh nhóm Penicillin**

Như *Amoxicillin, Ampicillin, Penicillin G và V*... Các thuốc này nếu uống  khi ăn no thường kém hiệu quả vì giảm hấp thụ. Thuốc Sulfamid khi dùng chung với rượu gây ra buồn nôn.

**8- Thuốc ngủ hoặc thuốc trị bệnh tâm thần**

Cá thuốc này đều  có tương tác với rượu, gây ngây ngất, buồn ngủ, nên tránh dùng chung. Đặc biệt thuốc trị trầm cảm *Monoamine oxidase* không được dùng với thực phẩm có tyramin vì huyết áp sẽ tăng rất cao. Thực phẩm có nhiều tyramin là pho mát, súc cù là, gan gà và heo, rượu vang...

**9- Thuốc nhuận trường**

Các thuốc này có thể mua tự do không cần đơn thuốc của bác sĩ, nhưng nếu dùng thường xuyên có thể làm mất nhiều sinh tố và khoáng chất.

**Kết luận.**

Thức ăn và dược phẩm đều là những nhu cầu cần thiết cho cơ thể,  nhưng việc sử dụng không thích hợp có thể dẫn đến những kết quả bất lợi.

Nguy cơ gây tương tác giữa thực phẩm và dược phẩm tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe tổng quát của cơ thể, các bệnh mạn tính, chế độ kiêng khem, ăn uống, sự lạm dụng rượu, thuốc hoặc các chất gây nghiện, sử dụng cùng lúc nhiều loại dược phẩm.

Để tránh hậu quả tương tác xấu, người bệnh cần thông hiểu các ưu và nhược điểm của thuốc. Thầy thuốc và nhân viên dược phòng cũng có trách nhiệm nắm vững các vấn đề quan trọng và dành thời gian căn dặn, chỉ dẫn cho bệnh nhân cách dùng thuốc cũng như các thức ăn nên tránh khi dùng thuốc.

Tránh được các tác dụng tương tác có hại thì việc ăn uống và sử dụng thuốc men mới có thể an toàn và đạt được những hiệu quả như mong muốn.

***Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÁI TÌNH LÀ CÁI CHI CHI?**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**CÁI TÌNH LÀ CÁI CHI CHI?**

Bàn về tình yêu, người ta thường bảo :

- Tình yêu thì cũ như trái đất, nhưng lại đổi mới như mỗi độ xuân về.

Xem ra gã không nhất trí với nhận xét này cho lắm, bởi vì trái đất vào thuở ban sơ, chưa một bóng người, giống như mặt trăng hay sao hỏa bây giờ, thì đào đâu cho ra được tình yêu. Tình yêu là lãnh vực của con người. Vì thế, phải có con người thì  mới có tình yêu.

Đây cũng là điều sách Sáng Thế Ký đã mô tả. Thượng Đế lấy bùn đất tạo nên hình hài Adong, rồi thổi phù một cái để phú ban cho Adong tấm linh hồn. Và từ đó, Adong sống động như chúng ta bây giờ. Ngài để Adong ở trong vườn địa đàng, một nơi cư ngụ thật tuyệt vời, đầy ắp những hoa thơm cỏ lạ, ríu rít những tiếng chim kêu vượn hót và ve ngâm.

Thế nhưng, Ngài vẫn cảm thấy như có một điều gì đó bất ổn,  một điều gì đó trục trặc…Suốt ngày Adong lủi thủi một mình, cô đơn đếm từng bước chân âm thần trên sỏi đá, hái những trái cây chín ngọt mà nuốt chẳng vô.

Lúc bấy giờ Thiên Chúa mới “ngộ ra” điều bất ổn, điều trục trặc ấy.  Ngài vỗ trán đánh đét một phát, rồi lẩm bẩm :

- À, thì ra thế. Anh đờn ông ở một mình không tốt. Ta hãy dựng nên cho nó một người bạn đường tương xứng với nó.

Nói là làm. Đợi lúc Adong ngủ say, Thượng Đế bèn lấy một chiếc xương sườn của Adong mà dựng nên Evà, chị đờn bà đầu tiên. Sau đó, Ngài dắt Evà tới ra mắt Adong. Vừa nhìn thấy Evà, Adong đã mừng rỡ kêu lên :

- Này đây xương bởi xương tôi và thịt bởi thịt tôi.

Nếu diễn tả bằng ngôn ngữ bình dân Việt Nam, hẳn Adong đã hồ hởi gọi lớn :

- Mình ơi ! Mình ơi !

Hai chữ “mình ơi” này sao mà ngọt như đường cát, mát như đường phèn. Evà nghe xong cũng cảm thấy ấm cả cõi lòng. Đồng thời, với hai tiếng “mình ơi” đầy trìu mến này, tình yêu đã anh dũng đi vào nhân loại và chiếm ngự mặt địa cầu.

Suốt dòng thời gian, tình yêu vẫn liên tục phát triển. Làm sao kể cho hết những bài thơ, những bản nhạc, những câu chuyện, những cuốn sách, những bức tranh, những pho tượng, những phim ảnh, những tuồng kịch…nói về tình yêu.

Thế nhưng, nếu có ai lỡ dại mồm dại miệng mà lên tiếng hỏi :

- Tình yêu là đí gì ?

Chắc hẳn chẳng một ai trong chúng ta đưa ra được một định nghĩa đầy đủ và chính xác về tình yêu. Như thế, tình yêu mãi mãi vẫn là một mầu nhiệm. Thành thử một ông thi sĩ nào đó đã thất vọng kêu lên một cách não nùng và bi đát :

- Đố ai định nghĩa được tình yêu,

  Có nghĩa gì đâu một buổi chiều.

Và một nhà thơ cổ đã đưa ra một nhận xét thật chí lý :

- Cái tình là cái chi chi,

  Dầu chi chi, vẫn chi chi với tình.

Đúng thế, mặc dù không hiểu tình yêu là đí gì, thế mà người ta vẫn cứ phây phây sống tình yêu. Mặc dù chẳng biết cái tình là cái chi chi, thế mà người ta vẫn cứ chi chi với tình.

Vậy phải sống tình yêu như thế nào, phải chi chi với cái tình ra làm sao ?

Các cụ ta ngày xưa đã khuyên nhủ bày trẻ :

- Học ăn, học nói, học gói, học mở,

Điều đó có nghĩa là chúng ta phải học từ những cái đơn sơ và tầm thường, đến những cái phức tạp và quan trọng. Phải học tuốt luốt, bất cứ sự gì, huống nữa là tình yêu, một vấn đề vừa cần thiết, vừa phức tạp, lại vừa tế nhị.

Có những người đã già cái đầu, gần đất xa trời rồi mà vẫn chưa biết yêu cho đúng đắn. Họ cứ tưởng mình yêu người, những hóa ra lại là yêu chính cái tôi của mình. Mà cái tôi lại thường đi đôi với cái tồi, hay nói theo kiểu Nguyễn Du :

- Chữ tồi liền với chữ tôi một vần.

Có một chàng thanh niên tới gõ cửa một nhà dòng để xin vào tu. Cha bề trên nhìn chàng hồi lâu rồi hỏi :

- Thế thì con đã yêu ai chưa ?

Chàng thanh niên đỏ mặt tía tai, ấp úng trả lời :

- Thưa cha, chưa ạ.

Cha bề trên bèn cười lớn và nói với chàng :

- Thế thì con phải trở về, học yêu trước rồi mới tới đây mà học tu sau.

Kinh nghiệm cũng cho thấy : tình yêu không ở thể tĩnh, mà luôn ở thể động, người ta không chỉ yêu một lần thay cho tất cả, trái lại phải yêu mãi, yêu hoài, có nghĩa là tình yêu phải được liên tục đổi mới, phải được liên tục phát triển, mỗi lúc một tăng, ngày hôm nay chất lượng phải cao hơn ngày hôm qua.

Giống như anh chàng và chị nàng, không phải chỉ kết hôn một lần ở nhà thờ là đã xong chuyện, nhưng hơn thế nữa, mỗi ngày họ còn phải kết hôn lại với nhau, mỗi ngày họ còn phải hâm nóng lại tình yêu.

Người ta thường phân chia tình yêu thành hai loại, đó là ấu trĩ  và trưởng thành, vị kỷ và vị tha, vì mình và vì người. Vậy thế nào là một tình yêu ấu trĩ, một tình yêu vị kỷ, một tình yêu vì mình ? Còn thế nào là một tình yêu trưởng thành, một tình yêu vị tha, một tình yêu vì người ?

Với loại thứ nhất, người ta đặt cái tôi của mình lên hàng đầu. Họ giống như anh chàng Narcisse trong thần thoại Hy Lạp. Anh ta cúi xuống dòng sông và chỉ nhìn thấy khuôn mặt đẹp trai của mình trên làn nước, để rồi cuối cùng anh ta đã nhảy xuống sông mà chết. Hồn biến thành cây hoa thủy tiên mọc ở bên bờ.

Tình yêu của họ là một tình yêu vị kỷ hay vì mình bởi lẽ khi yêu họ bắt người yêu phải phục vụ cho bản thân họ, phải làm cho họ được vui sướng mà không kể gì tới những khổ đau, những tủi cực mà người yêu phải gánh chịu.

Họ giống như chị đờn bà nhìn vào cặp mắt anh đờn ông, không phải để thấy rằng cặp mắt ấy đẹp, mà chỉ để thấy hình ảnh mình được in trong cặp mắt ấy.

Tình yêu của họ là một tình yêu ấu trĩ , bởi lẽ họ  giống như một đứa con nít  yêu mẹ nó chỉ vì mẹ nó có một bầu sữa, sẵn sàng cho nó bú tí bất cứ lúc nào.

Trong khi đó với loại thứ hai, người ta dành địa vị ưu tiên số một cho người mình yêu.

Tình yêu của họ là một tình yêu vị tha hay vì người, bởi lẽ khi yêu họ sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh gian khổ, để đem lại hạnh phúc cho người họ yêu.

Họ giống như một người vợ tần tảo, đầu tắt mặt tối nuôi chồng, đã được ca dao diễn tả qua hình ảnh con cò :

- Con cò lặn lội bờ sông,

  Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non.

  Nàng về trở lại cùng con,

  Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng…

- Lặn lội thân cò khi quãng vắng,

  Eo xèo mặt nước buổi đò đông.

Tình yêu của họ là một tình yêu trưởng thành bởi lẽ chỉ có người đã trưởng thành mới biết quên mình và dám hy sinh vì người khác.

Họ giống như một người mẹ không quản thức khuya dậy sớm để chăm sóc cho đàn con.

Nạn đói năm Ất Dậu xảy ra tại miền Bắc, khiến cho gần một triệu người bị chết. Lúc đầu người ta còn ăn cháo, ăn rau. Về sau, ngay cả củ chuối trong vườn cũng không còn nữa để mà ăn. Đi tới đâu người ta cũng thấy những thây ma nằm la liệt, chỉ còn da bọc xương.

Có hai mẹ con nhà kia nằm thoi thóp bên vệ đường. Nghe tiếng khóc của đứa con, người mẹ đã cắt đứt đầu ngón tay, đút vào miệng đứa con, để đứa con được bú những giọt máu cuối cùng của mình thay cho dòng sữa, với hy vọng  đứa con sẽ được một người tốt bụng nào đó cứu sống.

Và hy vọng này đã trở thành sự thật. Đứa con ấy đã được một người hảo tâm đi qua bồng ẵm về nhà và nuôi dưỡng, đến nay vẫn còn sống.

Sự tiến triển của tình yêu là một con đường một chiều. Hướng  đi bắt buộc là phải đi từ ấu trĩ đến trưởng thành, từ vị kỷ đến vị tha, từ vì mình đến vì người.

Tuy nhiên, hướng đi này đòi buộc chúng ta phải cố gắng không ngừng. Sở dĩ như vậy vì từ bên trong, mỗi người đều mang sẵn hai yếu tố thiện và ác, vị kỷ và vị tha. Hai yếu tố này không ngừng giao tranh để dành dân chiếm đất. Chỉ cần nhắm mắt ngủ quên hay chểnh mảng một chút, lập tức cái ác sẽ thắng thế và vị kỷ sẽ lên ngôi. Đúng như  ông thánh Phaolô đã bảo :

- Sự thiện tôi muốn thì tôi lại không làm. Còn điều ác tôi ghét thì tôi lại làm.

Vì thế :

- Sống là chiến đấu, là bơi ngược dòng nước, nếu không cố gắng bơi, thì sẽ bị dòng nước cuốn trôi.

Những điều vừa trình bày ở trên, xem ra nặng phần lý thuyết. Vì thế, bây giờ gã xin đi vào đời thường để đưa ra mấy thứ tình yêu thật cụ thể, không chừng mỗi người chúng ta đều đã gặp phải.

Gã tạm chia thành ba thứ, đó là tình yêu “nếu”, tình yêu “vì“ và tình yêu “dù”ø. Ba chữ nếu, vì và dù là những yếu tố then chốt, quyết định cho đặc tính và tên gọi cho mỗi thứ tình yêu.

Vậy trước hết, thế nào là tình yêu nếu ?

Đây là thứ tình yêu thường xuất hiện vào giai đoạn đầu khi hai người mới quen nhau. Thực vậy, vào cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, người ta vừa mơ mộng  lại vừa so đo, vừa thi vị hóa lại vừa cụ thể hóa tình yêu, để rồi đưa ra những điều kiện thế này thế nọ cho tình yêu được nảy mầm và lớn lên, đâm bông và kết trái.

Nói huỵch toẹt ra thì đây là một thứ tình yêu có tính toán, có điều kiện :

- Nếu anh thế này…thì em sẽ yêu anh.

- Nếu em thế kia…thì anh sẽ yêu em.

Một trong những chữ nếu tệ hại nhất mà nhiều chị nàng ngây thơ đã bị sập bẫy và đã trở thành nạn nhân đáng thương, đó là :

- Nếu em…”cho” anh, thì anh sẽ yêu em mãi mãi. Nếu em thỏa mãn những đòi hỏi của anh, thì anh sẽ yêu em trọn đời.

Trước những lời dụ dỗ đường mật ấy, nhiều chị nàng đã phe lờ những cảnh cáo của cha mẹ, cũng liều nhắm mắt đưa chân, để rồi cuối cùng đã phải cúi mặt lãnh nhận hậu quả thảm khốc của đau khổ và nước mắt vì sự lầm lỡ và dại dột của mình, đúng là :

- Kiếm củi ba năm thiêu một giờ.

Còn anh chàng, một khi đã được thỏa mãn, lập tức quên béng ngay mất những thề thốt khi trước và lộ nguyên hình là một chàng họ sở tên khanh, bèn quất ngựa truy phong, phóng lên ngựa chạy biến mất tiêu, để chị chàng ở lại ôm mối hận một đời.

Có lẽ cũng vì thế mà tại các ký túc xá sinh viên, nạn “ăn cơm trước kẻng” vẫn cứ liên tục phát triển, và Việt Nam, con số những người nạo hút và phá thai cao vào bậc nhất trên thế giới, nhất là đối với những cô gái còn non trẻ.

Tuy nhiên, thứ tình yêu nếu này mới chỉ là như một chứng bệnh ngoài da, phớt qua mà thôi. Bởi vì tới một lúc nào đó, người ta sẽ sáng mắt ra, không thể ngồi đấy mà sống với những chữ nếu, những ảo tưởng, như dân tây chính hiệu con nai vàng ngơ ngác đã bảo :

- Với những chữ nếu, người ta có thể bỏ kinh thành Paris vào trong một cái chai.

Tiếp đến, thế nào là tình yêu vì ?

Mấy ông triết gia lẩm cẩm, thường phát biểu như sau :

- Phàm đã là người thì mỗi khi hành động thì đều có lý do riêng của mình.

Cũng vậy, khi yêu người ta cũng đưa ra những lý do này lý do khác  để biện minh cho việc làm của mình. Anh yêu em vì em thế nọ. Còn em yêu anh vì anh thế kia. Thứ tình yêu này chẳng cần màu mè hoa lá, nhưng mang nặng tính cách thực dụng.

Cô gái nọ yêu chàng trai kia. Mọi người đều lên tiếng can ngăn vì chàng trai kia không đủ tiêu chuẩn. Ngay cả cha sở cũng phải lắc đầu ngao ngán. Thế nhưng cô gái đã trả lời :

- Con dứt khoát phải lấy anh ấy, vì anh ấy đẹp trai và gia đình anh ấy lại giàu có. Ít nữa ra mắt con phải nhìn thấy một cái gì cụ thể chứ.

Đám cưới của họ được tổ chức một cách linh đình và trọng thể, trong nhà thờ chính tòa cũng như trong một nhà hàng năm sao. Cưới nhau xong họ liền có một chiếc xe hơi và một căn nhà bề thế. Cô gái  hoàn toàn thỏa mãn với chỉ tiêu được hoàn thành.

Thế nhưng, chỉ ba tháng sau, cô gái tới gặp cha sở với khuôn mặt sưng vù vì bị chồng đánh sau một trận nhậu thiếu xỉn thừa say. Cô gái khóc lóc thảm thiết :

- Biết thế này thì…

Và cha sở cũng phải thở dài :

- Bây giờ thì con đã nhìn thấy một cái gì cụ thể rồi chứ ?

Người ta có thể đưa ra nhiều lý do cho sự chọn lựa của mình, nhưng cuối cùng xem ra cũng không ngoài ba lãnh vực, đó là sắc đẹp, tiền bạc và quyền thế.

Thứ nhất, đó là sắc đẹp. Em yêu anh vì anh bảnh trai lại còn hào hoa phong nhã. Anh yêu em vì em đẹp gái.

Lãnh vực này thường cuốn hút mấy anh đờn ông nhiều hơn. Nói vậy không có nghĩa là mấy chị đờn bà chẳng để ý tới ngoại hình của cánh mày râu đâu nhé. Bằng chứng là khối bà khối cô mê như điếu đổ mấy anh chàng tài tử, ca sĩ, cầu thủ đẹp giai như Elvis Presley, David Beckham…Mấy ông thần tượng này mà đi tới đâu, thì không thiếu đờn bà con gái liền bâu tới đó!!!

Thế nhưng suy cho cùng, có tuổi trẻ nào mà không già, có sắc đẹp nào mà không bị thời gian gậm nhấm, cũng như có sắc đẹp nào mà không  bị tàn phai dưới ánh nắng mặt trời.

Khi sắc đẹp không còn nữa, khi cái lý do yêu đã đổ ngả đổ nghiêng, thì lập tức người ta liền đi tìm một đối tượng khác để điền vào chỗ trống cho hợp nghĩa, đúng như ca dao Việt Nam đã diễn tả :

- Còn duyên anh cưới ba heo,

  Hết duyên anh đánh ba hèo đuổi đi.

- Còn duyên kén cá chọn canh,

  Hết duyên rốc đực, cua kềnh cũng vơ.

- Còn duyên kén những trai tơ,

  Hết duyên ông lão cũng vơ làm chồng.

Thứ hai, đó là tiền bạc. Em yêu anh vì anh có nhiều tiền. Anh yêu em vì gia đình em giàu sang.

Lãnh vực này thường cuốn hút mấy chị đờn bà nhiều hơn vì họ muốn thấy được một cái gì cụ thể, bảo đảm cho tương lai của mình, như một câu danh ngôn đã bảo :

- Người ta lấy vàng để nhử đờn bà. Người ta lấy đờn bà để nhử đờn ông. Và người ta lấy đờn ông để tìm ra vàng.

Đúng là cái vòng lẩn quẩn!!!

Nói vậy không có nghĩa là mấy anh đờn ông chẳng để ý tới sự bề thế của gia đình vợ đâu nhé. Bởi vì không thiếu gì những anh đờn ông nhắm chỗ giàu sang để tá túc, chẳng quản ngại thân phận ở rể. Cưới xong một phát là đã có được  một căn nhà đầy đủ tiện nghi, đỡ tốn sức lao động, đổ mồ hôi sôi nước mắt. Mấy anh đờn ông loại này đã chẳng được xã hội phong cho hàm kỹ sư đào mỏ đó sao.

Thế nhưng, tiền bạc vốn dĩ là cái ở bên ngoài chúng ta, nay còn mai mất. Và khi tiền bạc không còn nữa, thì tình yêu cũng chấp cánh bay cao :

- Bây giờ tiền hết, gạo không,

  Thì anh ở lại mà trông lấy hòm.

Thứ ba, đó là quyền thế. Em yêu anh vì anh là bác sĩ, là kỹ sư…Còn anh yêu em vì ông già em là chủ tịch, là giám đốc…

Lãnh vực này thường được cả đờn ông lẫn đờn bà nhắm tới. Thực vậy, có những chị đờn bà ngày hôm trước còn bán thịt lợn ngoài chợ, hay bầu bạn với nồi niêu xoong chảo trong xó bếp, nhưng ngày hôm sau đã nghiễm nhiên được cả và thiên hạ gọi là bà bác sĩ, bà kỹ sư, bà chủ tịch, bà giám đốc…kể ra thì cũng thích và cũng oai. Đây chính là một tước hiệu từ trời rơi xuống, chẳng tốn đồng xu cắc bạc nào cả, cũng chẳng cần kèn cựa tranh đua chi cả.

Lại cũng có những anh đờn ông đi vào hôn nhân, nhắm tới người vợ thì ít, nhưng nhắm tới ông bố vợ thì nhiều, bởi vì ông bố vợ là một người thế lực, mà anh ta có thể dùng làm bàn đạp, hay dùng làm chiếc thang để leo dần lên từng nấc danh vọng. Anh ta không đứng trên đôi chân của mình, mà đã mượn đỡ và đứng trên đôi chân của ông bố vợ cơ đấy!

Một khi thứ tình yêu nếu và tình yêu vì được đem đi kiểm nghiệm và phân chất, hẳn chúng ta sẽ thấy chúng thuộc loại tình yêu ấu trĩ, tình yêu vị kỷ, tình yêu vì mình, bởi vì mọi thứ từ tiền bạc đến quyền thế, từ ông bố vợ đến ngay chính người vợ nữa, tất cả đều được dùng để phục vụ cho cái tôi của mình. Nói cách khác, đây là một thứ tình yêu dổm, một thứ tình yêu trá hình, một thứ tình yêu ngụy tạo mà thôi.

Sau cùng, thế nào là tình yêu dù ?

Theo gã nghĩ : đây mới là loại tình yêu thứ thiệt, tinh ròng, không pha thêm tạp chất như hai thứ tình yêu kia. Đây mới là loại tình yêu trưởng thành, vị tha và vì người.

Trong thứ tình yêu này, người ta sẵn sàng chấp nhận những khuyết điểm, những thiếu sót của nhau :

- Yêu nhau trăm sự chẳng nề,

  Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.

Trong thứ tình yêu này, người ta sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh gian khổ để đem lại hạnh phúc cho nhau :

- Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,

  Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.

Để rồi :

- Râu tôm nấu với ruột bầu,

  Chồng chan, vợ húp, gật đầu khen ngon.

Và theo các nhà đạo đức, thứ tình yêu này chính là một phản ảnh trung thực cho tình yêu của Thiên Chúa, bởi vì :

- Thiên Chúa hằng yêu thương con người, dù con người đã phản bội Ngài. Thiên Chúa hằng yêu thương chúng ta, dù chúng ta là kẻ tội lỗi.

Đi vào thực tế, gã thấy thứ tình yêu dù đã được xuất hiện dưới nhiều hình thức, cụ thể là để đáp ứng với những tiêu chuẩn mà thứ tình yêu vì đã đưa ra.

Đáp ứng với tiêu chuẩn sắc đẹp : dù chị nàng có xấu như Chung Vô Diện trong truyện Tàu, thì anh chàng cũng vẫn yêu lấy yêu để :

- Mũi em mười tám gánh lông,

  Chồng yêu, chồng bảo râu rồng trời cho.

  Đêm nằm thì ngáy o o,

  Chồng yêu, chồng bảo ngáy cho vui nhà.

  Đi chợ thì hay ăn quà,

  Chồng yêu, chồng bảo về nhà đỡ cơm.

  Trên đầu những rác cùng rơm,

  Chồng yêu, chồng bảo hoa thơm rắc đầu.

Đáp ứng với tiêu chuẩn giàu sang : dù anh chàng có nghèo rớt mùng tơi, có là dân khố rách áo ôm chăng nữa, thì chị nàng cũng vẫn mê tít thò lò :

- Chồng ta áo rách, ta thương,

  Chồng người áo gấm, xông hương mặc người.

- Yêu nhau chẳng quản chiếu giường,

  Dẫu rằng tàu lá che sương cũng tình.

Đáp ứng với tiêu chuẩn quyền thế : dù anh chàng có là phó thường dân nam bộ, vai nặng chân trơn, hay bần cố nông chăng nữa, thì chị nàng cũng vẫn cứ gắn bó khắng khít còn hơn cả keo Michelin, keo dán sắt, hay keo  bẫy chuột :

- Yêu anh tâm trí hao mòn,

  Yêu anh đến thác vẫn còn yêu anh.

Jean Wasa, một viên quan xứ Phần Lan, bị kết án tù chung thân vì tội phản loạn. Bà vợ là Catherine đã xin với nhà vua cho phép mình được vào trong tù,  chia sẻ nếp sống đọa đày với chồng. Nhà vua cũng như mọi người hết sức khuyên ngăn.

Cuối cùng, bà đã phải rút chiếc nhẫn cưới cho mọi người xem. Trên chiếc nhẫn cưới này có khắc ghi hai chữ : “sola mors”, nghĩa là chỉ trừ có cái chết mà thôi.

Được phép của nhà vua, bà đã sống với chồng mười bảy năm trong tù, cho đến khi nhà vua băng hà và Jean Wasa được trả tự do.

Thứ tình yêu dù này làm cho gã nhớ tới lời cam kết mà đôi hôn nhân vốn thề thốt cùng nhau : dù thịnh vượng hay gian nan, dù khỏe mạnh hay bệnh hoạn, thì họ vẫn cứ chung thủy, yêu thương và tôn trọng nhau mọi ngày trong suốt cả cuộc đời.

Quả là tuyệt vời, khiến Thiên Chúa cũng phải hài lòng và mỉm cười!!!

***Chuyện phiếm của Gã Siêu.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử** **USA**

1. ♣ Lc 3, 1 “Quận vương”: được tạm dùng để dịch chữ “Têtrach”, nghĩa đen là “người làm vua cai quản một vùng đất bằng một phần tư” vương quốc cũ (x. Mt 14, 1). Philipphê (Têtrach) trong câu này là em cùng cha khác mẹ với Hêrôđê (Têtrach), khác với ông Philipphê chồng chính thức của bà Hêrôđia (Mt 14,3; Mc 6,17) là anh cùng cha khác mẹ với Hêrôđê (Têtrach). [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Lc 3, 17 “Nia”: (x. Mt 3, 12). [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Lc 3, 19 “Hêrôđê Têtrach”: (x. Mt 14, 1). [↑](#footnote-ref-3)
4. Chú thích về Ga 1,33 trong *La Bible de Jérusalem*. Xem Raymond E. BROWN, *The Johannine Sacramentary Reconsidered,* *Theological Studies,* Vol. 23 (1962), 197-199; F.M. BRAUN, *Jean le théologien: sa* *théologie: le Mystère de Jésus Christ*. Paris, Gabalda, 1966, 86,87. [↑](#footnote-ref-4)
5. Heribert MUEHLEN, ‘Die Firmung als sakramentales Zeichen der heilsgeschichtlichten Selbstueberlieferung des Geistes Christi’, *Theologie und Glaube*, vol.57 (1967), 280. [↑](#footnote-ref-5)
6. IRAEUS, ‘Adversus Haereses’ III, 24,1 (*Sources chrétiennes,* 34, tr 401) [↑](#footnote-ref-6)
7. Jacob KREMER ‘Begeisterung und Besonnenheit : Zur heutugen Berufung auf Pfingsten, Geisterfahrung und Charismaa’, *Diakonia*, vol. 5 (1974) 159. [↑](#footnote-ref-7)
8. Austin P. MILNER, ‘Theology of Confirmation’ ‘*Theology To-day*, 26) Notre Dame, Fides, 1971. [↑](#footnote-ref-8)
9. IRENAEUS, ‘Adversus Haereses’, III, 24,1 *(Sources chrétiennes, 34, tr.401)*  [↑](#footnote-ref-9)
10. Kilian MCDONNEL, ‘The Distinghuishing Characteristics of the Charismatic-Pentecostal Spirituality’, *One in Christ*, vol. 10 (1974) tr. 117-128. [↑](#footnote-ref-10)
11. Donatien MOLLAT, ‘The Role of Experience in New Testament Teaching on Baptism and the Coming of the Spirit’, Ibid, 129-147. [↑](#footnote-ref-11)
12. James D.G. DUNN, ‘Baptism in the Holy Spirit’ *(Studies in Biblical Theology,* second series, 15). Paperville, Alc R. Allenson, 1970, 124, 125, 132, 133, 138, 149, 225. [↑](#footnote-ref-12)
13. Gerhard EBELING, *The nature of Faith*, Philadelphia, Muhlenberg Press, 1961, 102. [↑](#footnote-ref-13)
14. Walter KASPER, Moêglichkeiten der Gotteserfahrung Heute, op cit., 120-143 [↑](#footnote-ref-14)
15. Franz GREGOIRE, « Notes sur les termes ‘intuition’ et ‘expérience’, *Revue philosophique de Louvain*, vol (1946), 411-415. [↑](#footnote-ref-15)
16. Crisogno de Jesus Sacramentado, *The Life of St John of Cross,* Harper, New York, 1958, 157-159, 229; “Saint John of the Cross, Ascent of Mount Carmel” (*The Complete Works,* vol. I). London, ed. E. Allison Peers, Burns, Oates and Washbourne, 1947, 172 – 184; Gabriel of S. Mary Magdalen, *Visions and Revelations in the Spiritual Life.* Westminster, Newman Press, 1950, 66. [↑](#footnote-ref-16)
17. Phải tránh việc trích một bản văn riêng nào đó của thánh Phaolô và dựa vào đây để khai triển một ý niệm phân loại đoàn sủng. Không thể nào chấp nhận việc xếp đồng loạt đoàn sủng làm tông đồ với đoàn sủng nói tiếng lạ, mặc dầu chúng có một số đặc tính chung với nhau. Đối với thánh Phaolô, ơn tông đồ không phải một ơn thiêng liêng bên cạnh các ơn khác, nó cũng không phải là ơn trên hết các ơn khác, nhưng đúng ra là toàn bộ các ơn nầy: tổng cộng các ơn ấy gọi là sứ vụ. Ngoài ra ơn tiên tri được xem là một chức năng xây dựng nên Giáo hội, ơn nầy không được lẫn lộn với ơn tiên tri của Giáo hội hậâu-tông đồ, mặc dầu chúng có những đặc điểm chung. Các tiên tri kết liền với các Tông đồ thực thi một chức năng xây dưng nền tảng (Ep 2,20) mà sau này các tiên tri không còn có chức năng ấy. Trong thời ấy, họ cũng còn được ơn nhận những mạc khải (Ep 3,5) liên hệ đến cơ cấu bên trong Giáo hội. Các tiên tri sau nầy không có những ơn như thếù. Xem H. SCHUERMANN, *Les charismes spirituels, dans l’Eglise de Vatican II,* Paris, Ed. G. Barauna, Cerf, 1966, vol. 2, 541 – 573. Vị thế nầy không cách gì được đồng hóa với vị thế liên hệ đến các đặc sủng thời các thánh Tông Đồ. [↑](#footnote-ref-17)